

4.2022

# TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN (7/4/1907-7/4/2022)  
ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG  
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN  
ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP  
TRƯỞNG BAN  
ThS. Nguyễn Hữu Thánh  
PHÓ TRƯỞNG BAN  
TS. Dương Hương Sơn

ỦY VIÊN  
ThS. Hoàng Tiến Dũng  
ThS. Ngô Thị Thu Hà  
ThS. Trần Hoàng  
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm  
ThS. Nguyễn Quốc Thanh

THƯ KÝ  
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Lãnh đạo chủ chốt Trường Chính trị Lê Duẩn viếng Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn. Ảnh: Hoàng Văn Cường.

In 200 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Công ty TNHH Song Lam. 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 01/GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 22 /3/2022.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2022.

## MỤC LỤC

Trang

### THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

#### Nguyễn Hữu Thánh

Trường Chính trị Lê Duẩn phát huy kết quả đã đạt được, vững bước vào năm học mới 2022 03

#### Ngô Thị Thu Hà

Trường Chính trị Lê Duẩn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022 06

#### Dương Hương Sơn

Định hướng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn ở Trường Chính trị Lê Duẩn 09

### KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN (7/4/1907-7/4/2022)

#### Trần Hoàng

Quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về văn hoá, con người Việt Nam - Mạch nguồn tiếp biến để phát huy những phẩm chất của con người Quảng Trị hiện nay 11

#### Nguyễn Quốc Thanh

Quan điểm cơ bản của đồng chí Lê Duẩn về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay 14

#### Hoàng Tiến Dũng

Tìm hiểu những yếu tố tạo nên nền tảng cốt lõi trong lý luận của đồng chí Lê Duẩn về vai trò của quần chúng nhân dân, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân 18

#### Trần Hữu Hoà

Đồng chí Lê Duẩn - con người của tình thương và lẽ phải 21

#### Cao Thị Hà

Quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vận dụng vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay 23

#### Lê Thị Tường Anh

Tìm hiểu Quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về văn hoá và xây dựng văn hoá Việt Nam 27

#### Nguyễn Thị Chính

Đồng chí Lê Duẩn với công tác tư tưởng của Đảng và việc vận dụng tại Trường Chính trị Lê Duẩn 30

<b>Nguyễn Thị Mỹ Vân</b>	
Quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về vai trò phụ nữ Việt Nam	33
<b>Hoàng Văn Cường</b>	
Quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về “Hạnh phúc Nhân dân” và vận dụng trong thực tiễn hiện nay	38
<b>Nguyễn Thị Diệu Hằng</b>	
Quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay	42
<b>Lê Thị Huyền</b>	
Những lời căn dặn của Tổng Bí thư Lê Duẩn với thế hệ thanh niên	46
<b>Phạm Thị Như Quỳnh</b>	
Những cống hiến của đồng chí Lê Duẩn trên lĩnh vực đối ngoại	50

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

<b>Nguyễn Thị Hồng Sâm</b>	
Tim hiểu quan điểm của C. Mác và Ph. Ăng ghen về xây dựng Đảng trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”	56
<b>Trần Thiên Tú</b>	
Quan điểm về các thành phần kinh tế trong tác phẩm “Bàn về thuế lương thực” của Lênin	60
<b>Nguyễn Thị Như Quỳnh</b>	
Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về học thuyết Hình thái kinh tế - xã hội thông qua giảng dạy triết học Mác - Lênin tại Trường Chính trị Lê Duẩn	63
<b>Đinh Thị Thu Hoài</b>	
Tim hiểu một số điểm mới trong Quy chế Nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	67
<b>Phạm Xuân Ngọc</b>	
Tăng cường công tác xây dựng Đảng về đạo đức theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng	72
<b>Nguyễn Thanh Thủy</b>	
Báo LE PARIA(NGƯỜI CÙNG KHỔ) (Kỷ niệm 100 năm ngày ra đời: 01/04/1922-01/04/2022)	75
<b>Nguyễn Hải Lý</b>	
Góp phần tìm hiểu chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin (NEP) và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đường lối đổi mới	77
<b>Trần Văn Toàn</b>	
Đề nêu gương trở thành phương thức lãnh đạo hiệu quả của Đảng trong giai đoạn hiện nay	80

## MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

<b>Lê Thị Thu Huyền</b>	
Thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện phòng chống, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19 ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay	85
<b>Lê Thị Thanh Nhạn</b>	
Những đổi thay trên quê hương Quảng Trị sau 50 năm ngày giải phóng tỉnh (01/5/1972-01/5/2022)	88
<b>Dương Thị Châu Phụng</b>	
Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) ở Chi bộ Liên Khoa	91

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

Hội nghị viên chức tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022	94
Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2022	94
Hội Cựu chiến binh Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	95
Đại hội Chi đoàn Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Chính trị Lê Duẩn, lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2024	95
Họp báo phát động Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ II, năm 2022	96
Khai giảng Lớp Trung cấp Lý luận chính trị, khóa 11 cho cán bộ 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào	96

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC, VỮNG BƯỚC VÀO NĂM HỌC MỚI 2022

**ThS. Nguyễn Hữu Thánh**  
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

Năm 2022 với nhiều sự kiện trọng đại của tỉnh Quảng Trị, kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị (1972-2022), kỷ niệm 115 năm ngày sinh Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn - Người con của quê hương Quảng Trị kính mến. Ngay từ những ngày đầu năm mới phải tạo ra một không khí dạy và học thật sôi nổi, nghiêm túc, đầy hứng khởi.

Nhìn lại một năm qua (2021), chúng ta phải đối diện và vượt qua khó khăn, thách thức thức gay gắt. Vừa thoát khỏi thiên tai với những trận lũ lịch sử trong năm 2020 chưa thể khắc phục nổi, lại phải gồng mình phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch bệnh, hai lần trong năm 2021 nhà trường tạm thời đóng cửa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Nhà trường đã nhanh chóng, kịp thời tiến hành các biện pháp để có cơ sở hạ tầng phục vụ giảng dạy theo hình thức trực tuyến. Bước đầu giảng dạy, học tập với bộ nề khó khăn đó là, giảng viên còn bỡ ngỡ, chưa có kinh nghiệm thực tế giảng dạy trực tuyến; học viên thì lúng túng, có nhiều học viên thiếu thiết bị học tập cùng với hạ tầng

mạng internet chập chờn nhất là ở các huyện miền núi. Hệ thống văn bản của các cơ quan chức năng chưa có để điều chỉnh các hoạt động từ giảng dạy, học tập, làm bài thu hoạch... Vì vậy, ngay lập tức phải ban hành tạm thời những quy định nội bộ từ cách thức giảng dạy của giảng viên đến việc học của học viên; từ khâu làm bài thu hoạch, thu bài, chấm bài thu hoạch các môn học đều phải có quy định để một mặt, tạo sự thống nhất giữa các lớp, giữa các loại hình lớp, mặt khác bảo đảm tương đối về chất lượng dạy và học trực tuyến chưa có trong tiền lệ này.

Thực hiện kế hoạch tham gia Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện, Nhà trường đã cử hai giảng viên tham gia và cả hai giảng viên đều được công nhận Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện trong đó, có một đồng chí được công nhận Giảng viên dạy giỏi Xuất sắc được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng bằng khen. Cũng trong năm, Nhà trường đã cử một giảng viên tham gia Hội thi Báo cáo viên giỏi do Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị tổ chức và đạt giải Nhất của Hội thi. Đặc biệt, năm 2021 có 08 viên chức được xét thăng hạng trong đó 01 chuyên

viên chuyển qua ngạch giảng viên; 01 chuyên viên thăng hạng lên ngạch chuyên viên chính; 06 giảng viên được xét thăng hạng lên ngạch giảng viên chính, đây là một con số rất ấn tượng kể từ ngày tái lập trường đến nay. Dù rất khó khăn khi phải thực hiện hai hình thức dạy và học trực tiếp và trực tuyến nhưng với sự năng động, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp lãnh đạo nhà trường cùng với đội ngũ cán bộ chủ chốt của các khoa, phòng đã đồng tâm, hợp sức vượt qua mọi khó khăn để mở được 32 lớp với nhiều loại hình lớp khác nhau trong đó có 01 lớp trung cấp lý luận chính trị cho bạn Lào.

Bên cạnh hoạt động dạy và học, công tác nghiên cứu khoa học, đi thực tế, sáng kiến kinh nghiệm cũng đã được chú trọng đúng mức. Nhà trường đã mở rộng đối tượng tham gia đăng ký nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở cho các cá nhân, các nhóm, các khoa, phòng để tất cả viên chức đều có cơ hội làm chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở khi được Hội đồng phê duyệt. Với cách làm này, một mặt để viên chức rèn luyện kỹ năng, kinh nghiệm khi tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, mặt khác vừa đáp ứng các tiêu



*Ban Giám hiệu và lãnh đạo chủ chốt ký kết giao ước thi đua năm 2022. Ảnh: TL*

chuẩn cần thiết phục vụ cho việc xét nâng ngạch, thăng hạng của viên chức. Trong năm đã phát hành 02 số Thông tin lý luận và thực tiễn với gần 50 bài viết, tin; hàng chục bài viết, tin, ảnh đăng trang web của nhà trường; có 08 sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng Xét sáng kiến kinh nghiệm của Nhà trường công nhận năm 2021.

Mặc dù tình hình dịch bệnh, thiên tai khá nặng nề, ngân sách của tỉnh rất eo hẹp, nhưng được sự quan tâm của Lãnh đạo tỉnh, sự năng động của Ban Giám hiệu nên năm 2021, Nhà trường được tỉnh hỗ trợ một nguồn kinh phí sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục của trường với trang thiết bị khá đồng bộ, khang trang hơn. Phòng họp trực tuyến được trang bị khá hiện đại, các phòng học giảng dạy trực tuyến được trang bị máy móc tương đối tốt nên góp phần

tích cực phục vụ dạy và học theo hình thức online. Tỉnh đã đồng ý cho Nhà trường mua xe ô tô mới 17 chỗ để phục vụ giảng viên đi nghiên cứu thực tế, chở học viên, nhất là học viên Lào đi thực tế trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, Ban Giám hiệu, Công đoàn trường đã quan tâm chăm lo tích cực đến đời sống vật chất, tinh thần của viên chức và người lao động, đây là năm mà viên chức có thu nhập tăng thêm ngoài lương cao nhất so với những năm trước đây.

Kiểm duyệt lại một số mặt hoạt động để cùng chia sẻ, tự hào và tự tin hơn khi vững bước vào năm học mới. Năm học 2022 diễn ra đan xen giữa những thuận lợi và khó khăn nhất định. Thuận lợi cơ bản nhất là có sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của

Nhà trường. Đặc biệt, chúng ta đã từng bước xây dựng được một đội ngũ cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm, kỹ năng trong lãnh đạo, quản lý trường học, có kiến thức chuyên ngành vững vàng, nhất là có trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp. Nhà trường đã được Tỉnh ủy phê duyệt Đề án vị trí việc làm, đây là căn cứ pháp lý để ổn định bộ máy và đội ngũ viên chức nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường cộng với thiên tai, lũ lụt sẽ ảnh hưởng nặng nề đến tiến độ, nền nếp và kế hoạch dạy - học cũng như chất lượng học tập của học viên. Mặt khác, năm 2022 có sự thay thế về cán bộ đứng đầu cấp ủy và nhà trường nên có thể có ít nhiều sự xáo trộn trong chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của cơ quan.

Năm học 2022 là năm đầu tiên trong lộ trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 đến năm 2025, vì vậy để năm học diễn ra đúng kế hoạch, tiến độ, bảo đảm chất lượng và mục tiêu đề ra cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ cơ bản sau.

*Thứ nhất*, phổ biến, quán triệt triển khai một cách đầy đủ, nghiêm túc bộ Quy chế mới về đào tạo, bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành có hiệu lực từ ngày 21/12/2021. Trên nguyên tắc, thực hiện đúng những quy định tại quy chế đồng thời, Nhà trường ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể một số nội dung để bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo cũng như làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán liên quan đến các hoạt động chuyên môn.

*Thứ hai*, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, quyết tâm từ năm 2022 Nhà trường phải xây dựng kế hoạch và thực hiện từng bước nhằm đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường chuẩn tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu đến năm 2025 Trường Chính trị Lê Duẩn được công nhận trường chính trị chuẩn mức 1.

*Thứ ba*, quán triệt và tổ chức rà soát, sắp xếp lại các vị trí việc làm theo quy định tại Quyết định số 504-QĐ/TU ngày 14/01/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, chức danh nghề

nghiệp, biên chế Trường Chính trị Lê Duẩn.

*Thứ tư*, tham mưu cho Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về Đề án xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 và những năm tiếp theo để Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt trước quý 3 năm 2022.

*Thứ năm*, tổ chức tốt các đại hội: Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ; Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ; Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ trong quý 2 năm 2022. Đồng thời, có kế hoạch và phương án cụ thể trình các cơ quan có thẩm quyền trong việc thay thế vị trí Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng thực hiện chế độ nghỉ hưu theo quy định trong quý 2 năm 2022.

*Thứ sáu*, rà soát bổ sung quy hoạch Ban Giám hiệu theo đúng tiến độ và kế hoạch của Tỉnh ủy đã ban hành; bổ sung quy hoạch lãnh đạo các khoa, phòng.

*Thứ bảy*, phát động phong trào thi đua và tổ chức tốt Tọa đàm khoa học nhân Kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Tổng Bí thư Lê Duẩn (1907-2022).

*Thứ tám*, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tập trung bước “đột phá” vào “phương pháp dạy-học” và “phương pháp quản lý dạy-học” ở Trường Chính trị Lê Duẩn. Đồng thời, tổ chức nghiêm túc, chu đáo, sôi nổi Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị năm 2022.

*Thứ chín*, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, trong

năm có ít nhất 2 đến 3 đề tài khoa học cấp cơ sở và 01 đề tài khoa học cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng và tính hiệu quả thiết thực của hoạt động đi thực tế đối với giảng viên nhằm vận dụng tốt vào bài giảng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

*Thứ mười*, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Bản Cam kết giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng trị với tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan của Trường Chính trị Lê Duẩn năm 2022. Tập trung thực hiện đầy đủ nội dung Biên bản ký kết ngày 30/12/2021 về giao ước thi đua năm 2022 giữa tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu, công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên, các tổ chức và viên chức của Nhà trường.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2021, với tinh thần và quyết tâm chính trị mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ, đảng viên trong nhà trường, tin tưởng chắc chắn rằng, Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng trị sẽ vững bước, tự tin vào một năm học mới phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2022. Toàn thể cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn hãy cùng nhau vun đắp, tô bồi thêm trang sử truyền thống vẻ vang của một mái trường cách mạng được vinh dự mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn kính mến./.

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022

**ThS. Ngô Thị Thu Hà**  
Phó Hiệu trưởng

Năm 2022 với nhiều sự kiện quan trọng như: Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Quảng Trị (1972-2022); 47 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975-2022); kỷ niệm 115 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn, là năm đầu tiên Trường Chính trị Lê Duẩn thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về quy định trường chính trị chuẩn (Quy định số 11). Hưởng ứng phong trào thi đua năm 2022 do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động với chủ đề: “*Trọng tâm - Trách nhiệm - Kỷ cương - Nêu gương - Sáng tạo*”. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn tập trung chỉ đạo nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn của Học viện và chỉ tiêu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao đối với Nhà trường trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp.

Để thực hiện được mục tiêu, kế hoạch đúng tiến độ, ngay từ đầu năm Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các khoa, phòng, các bộ phận chức năng xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch 6 tháng, kế hoạch theo các quý và cụ thể

hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện. Bên cạnh đó, các khoa, phòng chủ động đưa ra các tình huống khác nhau, như khi có dịch bệnh Covid-19 hay khi có bão lũ xảy ra để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2021, Nhà trường quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để lập thành tích chào mừng 115 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn kính yêu mà Trường vinh dự được mang tên. Năm học 2022, Trường Chính trị Lê Duẩn tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, triển khai thực hiện bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468-HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Quy chế 6468).

Ban Giám hiệu đã quán triệt về quan điểm, nguyên tắc trong áp dụng quy chế, yêu cầu trường, phó các khoa, phòng và đội ngũ giảng viên phải nắm vững toàn bộ nội dung của bộ quy chế. Bộ Quy chế với 5 nội dung: Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, Quy chế Quản lý hoạt động

bồi dưỡng, Quy chế Giảng viên, Quy chế Nghiên cứu khoa học, Quy chế Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ. Các quy chế này liên quan đến toàn bộ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, từ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đi thực tế của giảng viên và học viên đến các hoạt động phục vụ liên quan. Vì vậy, việc quán triệt đến toàn thể cán bộ, giảng viên là yêu cầu quan trọng và cần thiết mà Ban Giám hiệu phải thực hiện ngay khi văn bản có hiệu lực.

Để Quy chế được thực hiện có hiệu quả và phù hợp với thực tiễn của nhà trường, Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học tham mưu quy định cụ thể một số nội dung của Quy chế 6468 trình Hiệu trưởng quyết định. Khi có quy định cụ thể, thì các khoa, phòng và bộ phận chức năng có cơ sở để thực hiện. Ví dụ như Quy chế giảng viên quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm công tác đảng, đoàn thể. Trong Quy chế 6468 quy định Hiệu trưởng 15-20%, Phó Hiệu trưởng 20-25%, Trưởng phòng 25-30%... Hoặc trong Quy chế

quy định Hướng dẫn học viên viết khóa luận tốt nghiệp 1 khóa luận tính từ 8 đến 10 giờ chuẩn nhằm đảm bảo tính nhất quán trong thực hiện quy chế, phù hợp với thực tiễn của Nhà trường và đảm bảo lợi ích cho người lao động mà không trái với Quy chế cần có văn bản quy định cụ thể.

Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu gửi Quy chế 6468 đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Trung tâm chính trị huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh để các đơn vị liên quan có cơ sở phối hợp thực hiện trong quá trình chỉ đạo, phối hợp mở lớp và phục vụ công tác mở lớp.

Đối với lớp trung cấp lý luận chính trị dành cho học viên Lào, Ban Giám hiệu chỉ đạo Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học thống kê các bài học 12 tiết (3 buổi), 20 tiết (5 buổi), làm văn bản đề nghị Vụ Các trường chính trị giảm bớt thời lượng của các bài học có thời gian như trên để phù hợp với việc phiên dịch cho học viên Lào. Đối với môn Kiến thức bổ trợ; môn Thực tiễn và kinh nghiệm phát triển địa phương, Nhà trường đề nghị Học viện cho phép giảng một số chuyên đề, thời gian còn lại để học viên nghiên cứu thực tế ở các doanh nghiệp, mô hình kinh tế, các di tích lịch sử - văn hóa của Quảng Trị và một số địa phương trong nước nhằm giúp học viên bạn Lào hiểu biết thêm

về con người, lịch sử, văn hóa của đất nước, thắt chặt mối quan hệ đặc biệt, vĩ đại giữa hai nước Việt Nam - Lào.

*Thứ hai*, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để mở rộng các loại hình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đã được Trung ương quy định. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả kế hoạch mở lớp năm 2022 mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, gồm: Phối hợp với Học viện Chính trị khu vực III mở 01 lớp Cao cấp lý luận chính trị; 01 lớp Trung cấp lý luận chính trị đối với học viên hai tỉnh Salavan và Savannakhet nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào khóa 11; 06 lớp Trung cấp lý luận chính trị; 02 lớp Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; 01 lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; 01 lớp bồi dưỡng cấp ủy cơ sở. Ngoài các lớp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao thêm cho Nhà trường; 01 lớp trung cấp lý luận chính trị; 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên dành cho cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2025, chiến lược đến năm 2030. Với nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nhiều loại hình lớp và đối tượng học viên khác nhau nên Ban

Giám hiệu chỉ đạo các khoa yêu cầu giảng viên soạn giáo án theo chương trình trung cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng theo quy định. Giảng viên soạn giáo án theo mẫu quy định của Quy chế 6468, mỗi giáo án được soạn theo 2 mẫu là giáo án “truyền thông” và giáo án PowerPoint, giảng viên bổ sung các quan điểm của Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, các văn bản của Đảng, Nhà nước phù hợp với nội dung của bài. Giáo án “truyền thông” đảm bảo nội dung, có luận cứ, luận chứng và số liệu cụ thể, giáo án PowerPoint ngắn gọn, có tính khái quát cao, số liệu chính xác, hình ảnh đẹp. Hai loại giáo án đều phải đảm bảo nội dung, quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đảm bảo tính khoa học, tính Đảng và tính chiến đấu phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

Trong quá trình giảng dạy, Ban Giám hiệu chủ động đưa ra các phương án khi điều kiện bình thường, có dịch bệnh Covid-19 diễn ra, hoặc bão lũ. Nhà trường đưa ra các phương án để ứng phó kịp thời, linh hoạt trước đại dịch Covid-19, đảm bảo phòng chống dịch hiệu quả, an toàn với việc vừa tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch, đảm bảo sức khỏe an toàn cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhất là học viên Lào.

Chủ động kết hợp linh hoạt cả ba hình thức trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến để các hoạt động giảng dạy không bị gián đoạn, đảm bảo kế hoạch và tiến độ đề ra. Thực hiện phương châm của Học viện chỉ đạo về đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo bồi dưỡng theo phương châm “cơ bản, hệ thống, thực tiễn, hiệu quả và hiện đại” gắn với khung năng lực, chức danh, vị trí việc làm, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng ngày càng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

*Thứ ba*, tổ chức “Hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị năm 2022” đối với học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị. Hội thi nhằm mục đích góp phần nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, đồng thời là dịp để học viên ở trường và học viên ở các huyện thị có cơ hội gặp gỡ giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập lý luận chính trị.

*Thứ tư*, tiếp tục có kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Hiện nay, đa số giảng viên đã có trình độ thạc sĩ với nhiều chuyên ngành khác nhau, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, để xây dựng Trường đạt chuẩn theo Quy định số 11 thì phải có số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ tương ứng. Vì vậy, Nhà trường có chính sách cụ thể về tài chính để hỗ trợ, động viên những giảng

viên đi nghiên cứu sinh nhằm tạo ra thế hệ giảng viên trẻ có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng nghiên cứu khoa học. Lâu dài, thế hệ giảng viên này sẽ trở thành lực lượng nòng cốt thay thế dần thế hệ giảng viên sắp nghỉ hưu theo chế độ. Đồng thời, Nhà trường cử giảng viên đi tập huấn, bồi dưỡng các lớp kỹ năng về phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao kỹ năng và phương pháp lên lớp đạt hiệu quả hơn.

*Thứ năm*, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu thường xuyên quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” đồng thời, tổ chức thực hiện tốt Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ hai. Phải trả lời được ba câu hỏi: Vì sao phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng? Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là phải bảo vệ cái gì? Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải bảo vệ như thế nào? Song song với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần phải đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác các quan điểm sai trái thù địch có mối quan hệ biện chứng với nhau, hỗ trợ nhau. Bởi vì, bảo vệ nền tảng tư tưởng

đồng thời phải phản bác quan điểm sai trái; phản bác các quan điểm sai trái cũng nhằm để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, bảo vệ là trọng tâm, phản bác là quan trọng nhằm khẳng định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn để xây dựng đất nước Việt Nam phát triển phồn vinh, thịnh vượng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị và đưa ra những quy định cụ thể để rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức của người thầy. Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có những mặt trái về suy thoái đạo đức lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hoá”, nên đã là giảng viên khi đứng trên bục giảng phải giữ vững được lập trường, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Mỗi giảng viên rèn luyện đạo đức, phong cách của người giảng viên góp phần xây dựng và bồi đắp văn hoá của trường Đảng.

Với truyền thống của mái trường cách mạng vinh dự được mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể đội ngũ cán bộ giảng viên, tin tưởng rằng mục tiêu, kế hoạch chuyên môn năm 2022 sẽ thành công tốt đẹp./.



## ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TS. Dương Hương Sơn  
Phó Hiệu trưởng

Thực hiện Công văn số 739-CV/HVCTQG ngày 8 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tiến hành thống kê, rà soát các tiêu chí đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư “về trường chính trị chuẩn”. Về tổng thể, chuẩn mức 1 Trường đạt 39/56 tiêu chí (đạt 69,6%), chuẩn mức 2 Trường đạt 45/67 tiêu chí (đạt 67,1%). Dựa vào các tiêu chí đã đạt được, Nhà trường đã được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đánh giá là trường thuộc nhóm các trường chính trị có khả năng đạt mục tiêu trường chính trị chuẩn mức 1.

Trên cơ sở tự đánh giá các nguyên nhân khách quan, chủ quan, Nhà trường đã chủ động đề xuất và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị Lê Duẩn xây dựng Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn”, Đề án đã hoàn thành năm 2021 đang được các cơ quan chức năng thẩm định và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt. Tuy chưa được Tỉnh ủy thông qua, nhưng Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường thống nhất cao trong việc lãnh đạo triển khai từng phần các nội dung của Đề án từ năm 2022, để phấn đấu đến 2025 Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn mức 1. Một trong các nhóm tiêu chí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung thực hiện đó là nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng trường chính trị chuẩn mức 1 được quy định tại Điều 9 và điểm c, khoản 3, Điều 7 Quy định số 11-QĐ/TW và được cụ thể hóa thành các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Ít nhất 03 đề tài cấp cơ sở/ 1 năm.
2. Ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh trở lên (hoặc 03 đề tài khoa học công nghệ)/ 5 năm.



Hội thảo khoa học trực tuyến về thực hiện Nghị quyết 35 ở các tỉnh, thành phố phía Nam tại đầu cầu Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh TL.

3. Từ 03 hội thảo, tọa đàm cấp trường/ 1 năm.
  4. Từ 03 hội thảo, tọa đàm từ cấp tỉnh trở lên/ 5 năm.
  5. Kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn được chuyên giao cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy định của pháp luật.
  6. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất Tỉnh ủy, cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp tỉnh, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, hội thảo khoa học cấp tỉnh.
  7. Xuất bản ít nhất 05 cuốn sách/5 năm.
  8. Xuất bản ít nhất 03 số bản tin / 1 năm trở lên.
  9. Xây dựng và cập nhật trang thông tin điện tử của Trường.
  10. Đối với lãnh đạo khoa đề xuất từ 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên.
- Trong 10 tiêu chí trên, hiện tại Nhà trường chỉ đạt 3 tiêu chí (tiêu chí số 5, tiêu chí số 6 và tiêu chí số 9). Để phấn đấu đến năm 2025 đạt trường chính trị chuẩn mức 1, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã thống nhất và ký giao ước đầu năm với các khoa, phòng về việc xây dựng trường chính trị chuẩn từ năm 2022. Trên cơ sở đó, Ban

Giám hiệu đã chỉ đạo các khoa, phòng tham mưu xây dựng các kế hoạch trong năm 2022: Xuất bản đủ 03 số Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn; các khoa phòng đăng ký và thực hiện tối thiểu 03 đề tài khoa học cấp cơ sở; lãnh đạo khoa phải đề xuất được tối thiểu 03 đề tài khoa học cấp cơ sở trở lên. Nhà trường đăng ký và thực hiện được ít nhất 01 đề tài khoa học cấp tỉnh; thực hiện ít nhất 03 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp trường (ngoài ra còn có các tọa đàm khoa học cấp khoa); biên tập và xuất bản các kỷ yếu hội thảo khoa học cấp trường; Xây dựng kế hoạch viết tin, bài, cập nhật trang web đảm bảo chất lượng.

Tuy vậy, còn 02 tiêu chí về nghiên cứu khoa học đang gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện đó là tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương (03 hội thảo/5 năm) và xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo, kỷ yếu khoa học hội thảo (05 cuốn sách, kỷ yếu/5 năm).

Để đảm bảo phấn đấu đến 2025 Nhà trường đạt trường chính trị chuẩn mức 1, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần quyết tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận tham mưu xây dựng các giải pháp có hiệu quả trong thực hiện các tiêu chí về trường chính trị chuẩn trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Trọng tâm bao gồm các nội dung sau:

*Thứ nhất*, quán triệt đến từng cán bộ giảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn, trong đó chú ý đến hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn vì đây là nhóm tiêu chí mà Nhà trường đạt thấp nhất. Đồng thời, tổ chức triển khai các kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm 2022 như đã trình bày ở trên có hiệu quả, đúng tiến độ và đầy đủ để làm cơ sở cho các năm tiếp theo.

*Thứ hai*, tiếp tục chỉ đạo bộ phận quản lý khoa học tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh hoặc liên kết các đơn vị trong Cụm thi đua tổ chức hội thảo khoa học. Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng để Nhà trường thực hiện đối với hội thảo cấp tỉnh. Nội dung và lĩnh vực hội thảo cấp tỉnh: Làm rõ tính khoa học những tư tưởng, quan điểm của các nhà lãnh tụ của Đảng, Nhà nước, của quê hương và vận dụng vào giai đoạn hiện nay; làm rõ tính khoa học, cơ sở lý luận, cơ sở

thực tiễn trong các chiến lược đột phá của tỉnh hoặc các vấn đề lý luận và thực tiễn khác. Đồng thời đăng cai hoặc đồng đăng cai với các trường chính trị trong Cụm thi đua tổ chức các hội thảo khoa học. Nội dung và lĩnh vực hội thảo Cụm thi đua tập trung vào xây dựng trường chính trị chuẩn, nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế phù hợp với các mặt công tác trên của các trường chính trị; xây dựng văn hóa trường đảng; triển khai các phong trào thi đua; xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến; quán triệt và triển khai Nghị quyết 35 “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, vào các đối tượng người học có hiệu quả; quán triệt, triển khai Bộ quy chế mới ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; những vướng mắc, hạn chế trong triển khai chương đào tạo trung cấp lý luận chính trị mới;...

*Thứ ba*, có kế hoạch dài hạn trong xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo và các kỷ yếu hội thảo khoa học. Trên cơ sở các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở được nghiệm thu, các hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở các bộ phận tham mưu, Hội đồng khoa học nhà trường tư vấn Hiệu trưởng xuất bản thành sách hoặc kỷ yếu hội thảo.

*Thứ tư*, đối với chủ các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được nghiệm thu yêu cầu phải có báo cáo chuyển giao kết quả nghiên cứu đúng địa chỉ, theo đúng quy định của pháp luật. Các hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên phải có báo cáo phản hồi các nội dung nghiên cứu thực tế đối với cơ quan, đơn vị mà giảng viên tham gia nghiên cứu.

Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là nhóm tiêu chí mà Trường Chính trị Lê Duẩn đang có tỷ lệ đạt chuẩn ít nhất. Với quyết tâm và định hướng cũng như các kế hoạch được xây dựng trong năm 2022, là tiền đề cho các năm tiếp theo, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tin tưởng về nhóm tiêu chí này có thể đạt được đến năm 2025, góp phần vào xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn vào thời gian trên./.

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM - MẠCH NGUỒN TIẾP BIẾN ĐỂ PHÁT HUY NHỮNG PHẨM CHẤT CỦA CON NGƯỜI QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

ThS. Trần Hoàng  
Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Giữa những ngày tháng tư lịch sử, kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn, người đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam - nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đi vào lịch sử như những học trò gần gũi và xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Trong khuôn khổ bài viết này, người viết xin đề cập đến quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về văn hóa, con người Việt Nam - Mạch nguồn của sự tiếp biến thành quan điểm *“Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”* và cùng định hướng để phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Đại hội XIII của Đảng xác định lộ trình với các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng XHCN. Để thực hiện được khát vọng và tầm nhìn ấy, Đại hội XIII xác định: *“Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*. Vì vậy, cần *“Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”*. Theo đó, cần khai thác và phát huy cao nhất các giá trị tốt đẹp, bền vững của văn hóa, con người và gia đình Việt Nam, quan tâm chăm lo công tác giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, bản sắc văn hóa dân tộc đặc biệt là cho thế hệ trẻ.

Trở lại với quan điểm của đồng chí Lê Duẩn, sinh thời đồng chí đã dành nhiều công sức cho việc nghiên cứu về văn hóa, con người Việt Nam và đã bước đầu xây dựng nên hệ thống các giá trị văn hóa. Đó là: *“Nền văn hóa mới là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc”*. Tư tưởng đó được định hình trên những luận điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, con người luôn là con người lịch sử, con người xã hội, là sản phẩm của một xã hội nhất định.

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn xem xét con người là con người cụ thể trong mối quan hệ với xã hội, *“Trong tính biện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”*. Thấm nhuần quan điểm đó, đồng chí Lê Duẩn luôn coi con người là con người lịch sử, là sản phẩm của lịch sử của một xã hội, một dân tộc nhất định mà con người đó sống và hoạt động. Không có con người chung chung, thoát ly khỏi một xã hội cụ thể, khỏi một dân tộc cụ thể. Con người không thể thiếu cội nguồn lịch sử, không thể đứng ngoài của tiến trình lịch sử xã hội. Bởi, con người là một thực thể xã hội, không thể có con người riêng biệt nào có thể tách mình ra khỏi xã hội mà tồn tại. Mỗi cá nhân con người chỉ có thể tồn tại khi dựa vào xã hội và gắn bó với xã hội.

Ở một phương diện ngược lại, đồng chí Lê Duẩn cũng chỉ rõ xã hội là tổng thể những con người riêng biệt, nên xã hội chỉ có thể phát triển khi là môi trường cho sự phát triển của mỗi cá nhân. Mọi sự tách rời và đối lập giữa cá nhân con người với xã hội đều tạo ra sự phát triển lệch lạc. Cần thấy rằng, nhân tố xã hội không tồn tại ở ngoài con người mà nằm ngay trong tiềm thức, tư duy và ý chí của mỗi con người. Tư duy đó thể hiện rất rõ quan điểm đúng đắn của đồng chí Lê Duẩn về cái riêng với cái chung và với cái đơn nhất khi nhìn nhận về tính hiện thực của con người.

Quan điểm đó đã thể hiện một nhãn quan biện chứng về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội rất hiện đại mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị khoa học. Quan điểm

đó hoàn toàn xạ lạ với “lối sống ích kỷ” “vô cảm, “sống ảo” mà Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã chỉ ra.

*Thứ hai*, gia đình là tế bào của xã hội.

Vấn đề gia đình được đồng chí Lê Duẩn rất quan tâm, theo đó: “*Gia đình là tế bào tự nhiên của xã hội, là một hình thức tồn tại của đời sống con người. Không có gia đình để tái sản xuất ra bản thân con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được*”. Trong quan niệm của đồng chí, gia đình có vai trò rất quan trọng. “*Lòng thương mến gia đình là cơ sở của lòng thương đồng bào, yêu đất nước... Không có tình thương cha, nhớ mẹ, tình thương yêu con cái, thì không thể có tình yêu nhân dân*”.

Nói tới gia đình, đồng chí Lê Duẩn đề cập trước tiên đến người phụ nữ với thiên chức là người mẹ, người vợ, người chị trong gia đình truyền thống. Đồng chí đặc biệt xúc động khi nói về người mẹ với thiên chức sinh con, nuôi dạy con, duy trì nòi giống, bảo đảm cho xã hội phát triển và chính tình mẫu tử đã góp phần giữ gìn, lưu truyền văn hóa dân tộc từ đời này sang đời khác. Đây là quan điểm rất sâu sắc của đồng chí Lê Duẩn về vai trò của gia đình, của người mẹ bắt nguồn từ văn hóa thờ Mẫu của dân tộc Việt Nam. Đó chính là mạch nguồn để tháng 5/1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII chủ trương và ngày 29/8/1994, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh quy định Danh hiệu vinh dự nhà nước để tôn vinh “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”.

Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “*Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”. Đồng thời Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới và nêu rõ: “*Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta*”.

*Thứ ba*, con người sống phải có tình thương và lẽ phải.

Đây là quan điểm thể hiện tình cảm sâu sắc, cốt cách nhân văn của con người Tổng Bí thư Lê Duẩn. Tình thương và lẽ phải chính là tình cảm và lý trí của mỗi con người được đồng chí Lê Duẩn nói một cách dung dị và dễ hiểu. Sinh thời, đồng chí Lê Duẩn luôn nhắc nhở: “*Con người sống phải có tình thương và lẽ phải*”. Đó là đạo lý, lẽ sống của con người Việt Nam. Đạo lý và lẽ sống đó không dừng lại ở tình thương đơn thuần, mà luôn hướng tới “*tình dân tộc, nghĩa đồng bào*”, trong đó lợi ích của mỗi cá nhân, của gia đình luôn gắn với lợi ích của xã hội, của dân tộc. Tình thương, phải kết hợp chặt chẽ với lý trí, lẽ phải để tạo nên sự hài hòa trong mỗi con người. Lẽ phải, lý trí kết hợp chặt chẽ với tình thương, tình cảm thì tình thương và lẽ phải càng sâu sắc hơn.

Quan điểm “*lao động, tình thương và lẽ phải*” của Tổng Bí thư Lê Duẩn hàm súc sâu xa là con người biết yêu lao động, giàu tình thương là con người biết trọng lẽ phải. Tình thương ở đây trước hết là tình yêu đất nước, yêu nhân dân, yêu thương con người và khi đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về lao động, về tình thương thì lẽ phải là tự ý thức về đạo làm người, về trách nhiệm với Đảng, với đất nước với nhân dân như một lẽ tự nhiên, một trách nhiệm, bổn phận của công dân. Tình thương và lẽ phải là hai mặt của một vấn đề, thể hiện mối quan hệ giữa tình cảm và lý trí, là nguyên tắc trong nhận thức và ứng xử của con người.

Tiếp biến quan điểm đó, trong quá trình đổi mới Đảng ta luôn khẳng định: phải thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Đó là những bước tiến mới trong tư tưởng phát triển toàn diện và bền vững đất nước, tạo ra sức mạnh tổng hợp: Lao động - kinh tế; Tình thương - văn hoá; Lẽ phải - con người mà Tổng Bí thư Lê Duẩn đã định hình trong quan điểm “*Lao động, tình thương và lẽ phải*”.

Tiếp biến sáng tạo những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về văn hóa và con người để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống nhằm xây dựng thành công nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hình thành nên hệ giá trị của con người Việt Nam với những phẩm chất cao quý: Tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên, đoàn kết, có lối sống lành mạnh, văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, có ý thức bảo vệ và cải thiện môi

trường sinh thái, lao động chăm chỉ sáng tạo vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đó chính là lòng tri ân đối với những cống hiến trong việc nghiên cứu về văn hóa, con người Việt Nam của đồng chí Lê Duẩn kính mến.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc sáng ngày 24 tháng 11 năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *“xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”*. Các giá trị và sức mạnh đó của văn hóa và con người Việt Nam mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra sẽ là nền tảng tinh thần vững chắc của dân tộc, trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng trong xây dựng và phát triển đất nước. Sự tiếp biến ấy không thể không đề cập đến những đóng góp của Tổng Bí thư Lê Duẩn kính mến.

Quảng Trị là vùng đất có vị trí quan trọng trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Những biến thiên lịch sử cùng với sự hình thành cộng đồng dân cư đã tích tụ, bồi đắp nên văn hóa và con người Quảng Trị với những phẩm chất rất đặc sắc. Trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi xin được nêu lên 3 phẩm chất: Yêu nước, cần cù và hiếu học.

Yêu nước là truyền thống xuyên suốt lịch sử dân tộc Việt Nam, đó là giá trị cao nhất, phẩm chất tốt đẹp nhất của con người Việt Nam. Với Quảng Trị, mảnh đất khai thiên, lập địa thuở ban đầu hết sức đặc biệt và đã hun đúc nên tình yêu quê hương, đất nước của con người Quảng Trị cũng rất đặc biệt. Cổ kết, kiên cường, gan dạ, dũng cảm để chiến thắng mọi hiểm họa, thử thách. Chính điều ấy chưng cất nên ý chí quật cường không khuất phục trước

những khốc liệt của thiên tai và trước mọi kẻ thù; sẵn sàng xả thân để bảo vệ quê hương, đất nước. Phải chăng tiền nhân đã dựa vào chân giá trị đó mà buổi đầu dựng nghiệp Đảng Trong với ba lần dịch chuyển nơi đóng dinh, nhưng Nguyễn Hoàng vẫn chọn đất Quảng Trị ?!

Là vùng chuyển tiếp giữa hai miền khí hậu Bắc Nam, sườn đón gió Bắc của dãy Trường Sơn - Bạch Mã và là khe gió thổi từ phía Tây qua dãy Trường Sơn nên Quảng Trị có khí hậu rất khắc nghiệt. Còn đó những câu thơ của Người con quê hương - nhà thơ Chế Lan Viên *“Ôi gió Lào ơi! người đừng thổi nữa; Những ruộng đói mùa, những đồng đói cỏ; Những đôi sim không đủ quả nuôi người”*. Thiên nhiên khắc nghiệt, nắng và gió ấy đã hun đúc nên con người Quảng Trị: cần cù, tiết kiệm, nhẫn nại, chịu thương, chịu khó, chịu khổ. Đây là những đức tính, cốt cách làm nên con người Quảng Trị với nét văn hóa rất đặc sắc và hào sảng không toan tính thiệt hơn.

Truyền thống hiếu học bắt nguồn từ 2 phẩm chất nói trên được chưng cất, hòa quyện và tạo nên động lực của con người Quảng Trị quyết chí vượt mọi trở ngại để chiếm lĩnh tri thức. Khó khăn càng nhiều thì sự khổ học càng lớn, sự khuyến khích hỗ trợ từ gia đình, cộng đồng càng cao. Và chính từ mảnh đất nghèo này, trái bao thăng trầm, khổ khó nhưng đã sản sinh, dung dưỡng nên nhiều nhân tài, tuấn kiệt.

Mạch nguồn đó đã hun đúc nên cốt cách, chuẩn mực và nhân quan văn hóa của con người Quảng Trị mà Tổng Bí thư Lê Duẩn là tiêu biểu cho những phẩm chất cao quý ấy. Chúng ta tự hào về đồng chí Lê Duẩn, trân quý những quan điểm về văn hóa, con người Việt Nam mà sinh thời đồng chí đã dành nhiều công sức nghiên cứu và đã bước đầu xây dựng nên một hệ các giá trị, chuẩn mực.

Từ quan điểm của Đại hội XIII: *“Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”* đang đặt ra cho Quảng Trị chúng ta cần khơi dậy và phát huy những phẩm chất cao quý đó của con người Quảng Trị, những giá trị đó thực sự trở thành nội lực bên trong, động lực sức mạnh để con người Quảng Trị vươn lên, phấn đấu đến năm 2025, Quảng Trị trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước như Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra./.

## QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**ThS. Nguyễn Quốc Thanh**

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Đến 30 năm trên cương vị người lãnh đạo của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã cùng với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và toàn Đảng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, khám phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Một trong số những cống hiến hết sức trọng yếu đó là vấn đề công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Điều này được Đại hội Đảng lần thứ VIII chỉ rõ: Nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là sự tiếp nối và phát triển trong điều kiện mới đường lối công nghiệp hóa của Đảng đề ra từ Đại hội III (1960). Những quan điểm cơ bản của đồng chí Lê Duẩn về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn, đồng thời vận dụng có hiệu quả với phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay, khái quát trên ba nội dung như sau:

*1. Chủ trương, đường lối phát triển công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền công nghiệp lớn hiện đại với cơ cấu kinh tế hợp lý, trình độ xã hội hóa cao, dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ tiên tiến, được hình thành có kế hoạch trên toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, công nghiệp hóa là một quá trình tất yếu của mọi quốc gia, đối với các nước đã qua giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc xác lập cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được tiến hành thông qua kế thừa, điều chỉnh và hoàn thiện cơ sở vật chất - kỹ thuật đã đạt được trong chủ nghĩa tư bản theo yêu cầu của chế độ mới và phát triển nó lên trình độ cao hơn. Tạo cơ sở

vật chất - kỹ thuật để xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực là đòi hỏi có tính bắt buộc đối với tất cả các nước muốn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ở nước ta, xuất phát từ thực tiễn cả nước nói chung và miền Bắc đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội III chỉ rõ: *“Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ”*<sup>1</sup>.

Như vậy, khái niệm: “Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa” lần đầu tiên được đưa vào văn kiện Đại hội Đảng. Muốn đất nước ta từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải tiến hành công nghiệp hóa. Đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: *“Thực chất công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là làm cho cách mạng kỹ thuật. Vấn đề làm rõ đường lối cách mạng kỹ thuật ở nước ta phải như thế nào mới phù hợp”*<sup>2</sup>. Quá trình công nghiệp hóa phải bám sát vào các mục tiêu nền kinh tế mới, chế độ chính trị mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Các mục tiêu đó có quan hệ biện chứng với nhau, tác động qua lại, làm tiền đề và điều kiện cho nhau cùng tồn tại và phát triển.

Với đường lối đúng đắn, giai đoạn thứ nhất từ năm 1960 đến năm 1975, công nghiệp hóa ở miền Bắc, mặc dù diễn ra trong điều kiện tiền đề vật chất cần thiết cho công nghiệp hóa còn hết sức hạn chế, tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa vẫn đạt được những kết quả quan trọng. Từ năm 1961 đến năm 1964, vốn đầu tư xây dựng cơ bản dành cho công nghiệp là 48% trong đó, công nghiệp nặng chiếm gần 80%. Giá trị sản lượng công nghiệp nặng năm 1965 tăng 3 lần so với năm 1960. So với năm 1955, số xí nghiệp công nghiệp năm 1975 tăng lên 16,5 lần. Nhiều khu công nghiệp lớn đã và đang hình thành,

đã có nhiều cơ sở đầu tiên của các ngành công nghiệp nặng quan trọng như điện, than, cơ khí, luyện kim, hóa chất được xây dựng.

Trong báo cáo chính trị tại Đại hội IV của Đảng, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh: *“Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối đó đồng thời thể hiện quy luật từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bởi vì thực chất của công nghiệp hóa là một cuộc cách mạng rộng lớn, sâu sắc đối với đời sống kinh tế - xã hội, là một bước nhảy vọt từ lao động thủ công lên lao động cơ khí hóa, xét về phương diện lịch sử phát triển của lực lượng sản xuất thì bước nhảy vọt đó tương đương với cuộc cách mạng công nghiệp của chủ nghĩa tư bản.*

Với tư duy phát triển trong quá trình đổi mới, con đường công nghiệp hóa đất nước đã có những kế thừa và phát triển nhận thức mới qua các kỳ Đại hội ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) của Đảng đã có những bước đột phá mới về công nghiệp hóa. Trên tinh thần những Văn kiện chủ yếu của Đại hội, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) đã có sự bổ sung và phát triển mới về công nghiệp hóa đất nước. Lần đầu tiên, phạm trù “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” được xác định chính thức trong văn kiện của Đảng và khẳng định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là *“sự nghiệp của toàn dân”*. Đến Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng đã đề ra mục tiêu: *“Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp”*<sup>3</sup>; đại hội cũng phác họa những đường nét “cơ bản trở thành nước công nghiệp”, về các mặt lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ, quan hệ sản xuất, đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân. Đại hội đại biểu lần thứ IX (2001) của Đảng, chủ đề của đại hội xác định là *“Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ*

*nghĩa”*. Đại hội đại biểu lần thứ X (2006) của Đảng xác định: *“Sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*<sup>4</sup>. Đại hội đại biểu lần thứ XI (2011) của Đảng xác định mục tiêu đến năm 2020 là: *“Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*<sup>5</sup>. Đại hội đại biểu lần thứ XII (2016) của Đảng xuất phát từ yêu cầu mới của thực tiễn đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, cũng như phát huy những kết quả và bài học kinh nghiệm trong lịch sử lãnh đạo của Đảng, nhất là những thành tựu và bài học 30 năm đổi mới, chủ đề của Đại hội XII được xác định: *“Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*<sup>6</sup>. Đặc biệt, Đại hội đại biểu lần thứ XIII (2021) của Đảng so với Văn kiện Đại hội XII bổ sung thành tố “phát triển nhanh và bền vững đất nước”, *“Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo”*<sup>7</sup>. Đồng thời, Đại hội xác định các mục tiêu cụ thể, hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng: Đến năm 2025, là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

*2. Nhiệm vụ trung tâm của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.*

Trong nền kinh tế quốc dân, công nghiệp và nông nghiệp là hai bộ phận chủ yếu quan hệ mật thiết với nhau: Công nghiệp, trước hết là công nghiệp nặng giữ vai trò chủ đạo, và nông nghiệp là cơ sở để phát triển

công nghiệp. Đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: *“Công nghiệp nặng là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là điều kiện cơ bản để tăng năng suất lao động và tích lũy, là nguồn cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân... công nghiệp nặng bao gồm ba ngành lớn: cơ khí, năng lượng, vật liệu, trong đó cơ khí giữ vai trò then chốt, có tác dụng quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, vì một vấn đề cơ bản của ta trong xây dựng kinh tế biển lao động thủ công thành lao động cơ giới”*<sup>8</sup>. Vì vậy, chủ trương của Đảng ta là: Chúng ta sẽ xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng làm nền tảng cho nền kinh tế quốc dân, nhưng cơ cấu và quy mô của nó phải thích hợp với điều kiện và nhu cầu của ta. Nền công nghiệp nặng nước ta sẽ tương đối hoàn chỉnh, sẽ bao gồm những ngành mà nước ta nhất thiết phải xây dựng, có đủ điều kiện để xây dựng, nhưng trong mỗi ngành, chúng ta chỉ xây dựng những cái gì cần thiết và có thể phát triển, ra sức phát triển mạnh những cái gì trong nước ta có điều kiện thuận lợi nhất. Đồng thời, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải gắn liền chặt chẽ với việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, phải nhằm phục vụ tốt cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Đồng chí Lê Duẩn đã nêu rõ quan điểm của mình rằng: *“Con đường cách mạng kỹ thuật của chúng ta tiến hành bằng hai cách, một là đi tuần tự từ lao động thủ công tiến lên nửa cơ khí, rồi tiến lên cơ khí và hai là đi thẳng ngay vào kỹ thuật hiện đại, kể cả kỹ thuật tối tân nhất”*<sup>9</sup>. Với phương châm này, trong thập niên 70-80 của thế kỷ XX, tuy đất nước ta phải đương đầu với sự bao vây cấm vận của kẻ thù, phải dồn sức khắc phục hậu quả chiến tranh, Nhà nước vẫn dành một phần quan trọng để xây dựng những công trình quan trọng về dầu khí, khai khoáng, sắt thép, điện, xi măng, cơ khí, phân bón, vải, giấy... Từ đó, ra đời các công trình lớn như: Thủy điện Sông Đà, Trị An, nhiệt điện Phả Lại, xi măng Bỉm Sơn, Hoàng Thạch, đóng tàu Bạch

Đằng, dầu khí Vietsovpetro... Kế thừa những thành tựu đó, sau đổi mới kinh tế nhiều công trình khánh thành đi vào hoạt động: Nhà máy Thủy điện Sơn La với công suất 2.400 MW, Nhà máy Thủy điện Yaly 720 MW, Hàm đường bộ Hải Vân... những công trình này đang phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngày nay, trên cơ sở quan điểm Đại hội đại biểu lần thứ XII (2016) của Đảng là: *“Lấy khoa học, công nghệ, trí thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu”*, ngày 22/3/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về Chiến lược phát triển Công nghiệp Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045, khẳng định: Việt Nam phải *“tận dụng hiệu quả lợi thế của nước đi sau trong công nghiệp hóa, đặc biệt là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để có cách tiếp cận, “đi tắt, đón đầu” một cách hợp lý trong phát triển các ngành công nghiệp. Theo giới chuyên gia, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cơ hội lớn cho nhiều nước, trong đó có Việt Nam có thể rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng cách “đi tắt, đón đầu”. Việt Nam cần sớm ứng dụng công nghệ gắn với sản phẩm mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, để khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao có thể trở thành 3 đột phá chiến lược, làm đòn bẩy tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.*

*3. Công nghiệp hóa là một sự phân công lao động xã hội mới.*

Trong việc xây dựng cơ cấu kinh tế, quan trọng nhất là cơ cấu công nghiệp và nông nghiệp. Câu hỏi đặt ra là *“bắt đầu tiến hành sự phân công lại lao động từ đâu?”* Đồng chí khẳng định: Sự phân công lao động phải tiến hành chủ yếu từ các cơ sở sản xuất, từ các địa phương, mới có thể phân công lao động toàn xã hội; đồng thời *“phải biết lợi dụng ưu thế của chế độ xã hội chủ nghĩa, ưu thế của phân công hợp tác quốc tế để đưa nhanh kỹ thuật mới hiện đại vào trong nền sản xuất của nước ta, nhanh chóng tạo ra bước phát triển nhảy vọt trong nền kinh tế”*<sup>10</sup>.



Ngày nay, tìm hiểu lại quan điểm của đồng chí vẫn còn nguyên giá trị, thực chất phân công lao động xã hội, điều quan trọng nhất, khó khăn nhất mà nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải đạt tới làm thay đổi tính chất và nâng cao năng suất lao động.

Vận dụng trong nền kinh tế thị trường, chúng ta phải tổ chức, phân công lại lực lượng lao động xã hội bằng cách đẩy mạnh giáo dục đào tạo để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tìm được việc làm đúng ngành nghề và có thu nhập xứng đáng trong mọi thành phần kinh tế, mọi loại hình sản xuất kinh doanh, mọi vùng của đất nước. Việc xây dựng các cơ sở sản xuất lớn, các khu công nghiệp tập trung, hình thành mạng lưới các đô thị, các điểm dân cư mới để điều chỉnh, phân bố lại lực lượng lao động, vừa phát triển được công nghiệp và đô thị, vừa tránh được khuynh hướng coi nhẹ nông nghiệp, đô thị hóa quá mức.

Vận dụng trong phân công lao động xã hội, trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy lĩnh vực này phát triển. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 về phê duyệt Chương trình OCOP. Trọng tâm của Chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các làng nghề, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh làm chủ thể thực hiện. Thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn.

Cùng với đó, trong hội nhập kinh tế quốc tế, việc hình thành một khu vực “Tự do trao đổi hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề” đã được thiết lập trong đó, hợp tác dịch chuyển lao động nội khối “Sự trao đổi doanh nhân, lao động có tay nghề và tài năng” được xem như là một chìa

khóa quan trọng trong hội nhập kinh tế của khu vực và thế giới. Với sự tăng trưởng, phát triển và nhu cầu lao động ngày càng cao, chắc chắn không chỉ có sự dịch chuyển lao động trong các lĩnh vực kinh tế mà dịch chuyển lao động quốc tế giữa các nước trong khu vực sẽ diễn ra mạnh mẽ và đó cũng là tất yếu cho những mong đợi của một thị trường khu vực hội nhập.

Những đóng góp của đồng chí Lê Duẩn vào kho tàng lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có lý luận về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là rất to lớn và đáng trân trọng. Những lý luận đó vẫn còn tính thời sự sâu sắc, đặc biệt đất nước Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Lê Duẩn: *Tuyển tập (1965 - 1975)*; tr:1088
2. Lê Duẩn: *Một số vấn đề cơ bản về CNH XHCN, bài nói tại Hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng khóa III, tháng 6-1962*
3. *Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, sđd, tr:19*
4. *Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, HN, 2006, tr: 76*
5. *Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, sđd, tr: 31*
6. *Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd, tr: 55*
7. *Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, sđd, tr: 93*
8. Lê Duẩn: *Tuyển tập (1965 - 1975)*; tr:1090
9. Lê Duẩn: *Cách mạng XHCN ở Việt Nam, Sđd, t1, tr:574*
10. Lê Duẩn: *Tuyển tập (1965 - 1975)*; tr:1097

## TÌM HIỂU NHỮNG YẾU TỐ TẠO NÊN NỀN TẢNG CỐT LÕI TRONG LÝ LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN, SỰ GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI DÂN

ThS. Hoàng Tiến Dũng  
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Đồng chí Lê Duẩn, một nhân cách lớn, một người luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tình thương yêu đồng bào, đồng chí; chăm lo xây dựng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trưởng thành trong các phong trào cách mạng của công nhân và nhân dân lao động, đồng chí Lê Duẩn đã trở thành nhà lãnh đạo lỗi lạc của cách mạng Việt Nam, được Đảng tin cậy giao những trọng trách lớn. Quá trình đảm nhiệm những trọng trách lớn của Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã để lại cho chúng ta nhiều giá trị lý luận lớn như: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng cầm quyền... đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, với tình cảm thể hiện sự kính trọng và tôn vinh về một con người có công to lớn với nước với dân, cho phép tôi khái quát lại những yếu tố cơ bản nhất, tạo nên nền tảng cốt lõi trong lý luận của đồng chí về vai trò của quần chúng nhân dân, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân.

*Yếu tố thứ nhất, chủ nghĩa Mác- Lênin*

Tiếp thu, thấm nhuần quan điểm của Lênin về sức mạnh của quần chúng *“Cách mạng là ngày hội của những người bị áp bức và bóc lột. Không lúc nào quần chúng nhân dân có thể tỏ ra là người tích cực sáng tạo ra những trật tự xã hội mới như trong thời kỳ cách mạng. Trong những thời kỳ như thế... thì nhân dân có thể làm được những kỳ công”*[1]. Những lời chỉ dạy của Lênin, căn cứ vào thực tiễn và hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, cùng với quá trình hoạt động cách mạng khắp ba miền, Trung, Nam, Bắc, đồng chí khẳng định: *“Động viên được tinh thần cách mạng của quần chúng lao động, đồng thời chú ý tới nguyện vọng và*

*quyền lợi thiết thân của họ, thì nhất định sẽ phát huy được sức mạnh to lớn và năng lực sáng tạo phi thường của họ để khắc phục mọi khó khăn, đưa cách mạng tiến lên nhanh chóng”*[2].

Tháng 01 năm 1940, Đồng chí bị địch bắt ở Sài Gòn, bị kết án 10 năm tù và đày đi Côn Đảo cho đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công. Dù bị giam cầm, tra tấn tại các nhà tù thực dân trong nhiều năm nhưng đồng chí vẫn luôn nêu cao tinh thần bất khuất, giữ vững khí tiết của người cách mạng. Đầu năm 1946, đồng chí ra Hà Nội làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần bảo vệ chính quyền non trẻ và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chính trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ cực kỳ khó khăn này, thấm nhuần lời chỉ dạy của VI.Lênin: *“Sức mạnh mà chính quyền mới đã dựa vào và đang tìm cách dựa vào lại không phải là sức mạnh của lưỡi lê nằm trong tay một nhóm quân dân, cũng không phải là sức mạnh của “sở cảnh sát”, không phải là sức mạnh của tiền bạc và cũng không phải là sức mạnh của bất cứ thiết chế nào được thiết lập trước đây... ”*

Vậy sức mạnh đó dựa vào đâu ? Nó dựa vào quần chúng nhân dân” [3]

Quán triệt sâu sắc những chỉ dạy của chủ nghĩa Mác - Lênin, với bề dày kinh nghiệm trong phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, đồng chí Lê Duẩn có lòng tin sâu sắc vào sức mạnh của quần chúng. Đồng chí khẳng định: *“Động viên được tinh thần cách mạng của quần chúng lao động, đồng thời chú ý tới nguyện vọng và quyền lợi thiết thân của họ, thì nhất định sẽ phát huy được sức mạnh to lớn và năng lực sáng tạo phi thường của họ để khắc phục khó khăn, đưa cách mạng tiến lên nhanh chóng”* [4].

*Yếu tố thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh*

Là học trò trung thành và xuất sắc của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo và thành công tư tưởng của Người về vai trò của quần chúng nhân dân vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đồng chí đã tiếp thu những giá trị cốt lõi, những khẳng định chân lý của Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân đối với cách mạng: *“Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”* [5] và *“Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”* [6]

Từ nhận thức về sức mạnh, khả năng to lớn của nhân dân và kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam, Người khẳng định: *“Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”* [7].

Tiếp thu những giá trị tư tưởng cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn nhận thức rằng để khơi dậy sức mạnh truyền thống của dân tộc nhằm đánh bại kẻ thù trong thời đại mới thì phải có phương pháp cách mạng. Theo đồng chí, phương pháp cách mạng là phát huy cao nhất sự giác ngộ chính trị, khả năng chiến đấu, lòng dũng cảm, trí thông minh, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù, đem lại thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng. Đồng chí nói, Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ tư cách, điều kiện để phát huy sức mạnh dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh. Bởi vì, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của quần chúng trong chiến tranh nhân dân mới được phát huy và sử dụng một cách có hiệu quả: *“Sở dĩ chúng ta thắng, chủ yếu là vì Đảng ta đã có đường lối đúng và nhân dân Việt Nam ta rất anh hùng. Do có đường lối đúng của Đảng mà sức mạnh cách mạng của nhân dân ta được phát huy, nhân lên gấp trăm, nghìn lần”* [8] và *“Đảng ta nắm vững Chủ nghĩa Mác - Lênin, thấu suốt lập trường của giai cấp công nhân, quyết tâm dựa vào quần chúng, phát động tư tưởng của họ, phát huy hết mọi năng lực sáng tạo vô cùng, vô tận của họ thì nhất định sẽ đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh*

*thống nhất nước nhà đến thắng lợi vẻ vang”* [9]

Tư duy đúng đắn về sức mạnh toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân mà đồng chí đã cùng các đồng chí lãnh đạo Xứ uỷ Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đưa phong trào cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Quá trình tham gia hoạt động cách mạng khắp ba miền Trung, Nam, Bắc, đồng chí Lê Duẩn đã sớm khẳng định: *“Uy tín chính trị và quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng ta sở dĩ là tuyệt đối, không ai tranh chấp nổi, bởi vì nó bắt nguồn từ sức mạnh vô địch của quần chúng cơ bản của Đảng, quần chúng công nông”* [10] và *“Sức mạnh của Đảng Cộng sản, của người cộng sản, bao giờ cũng là sự gắn bó mật thiết với quần chúng”* [11]. Cho nên, *“Đảng viên phải hết sức chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phải chăm lo quyền làm chủ tập thể của nhân dân, không bao giờ được phép tự cho mình có bất cứ đặc quyền, đặc lợi gì đối với quần chúng nhân dân”* [12] và *“Đảng chỉ có thể mạnh lên, mãi mãi giữ vững bản chất cách mạng và vai trò tiên phong của mình khi quần chúng được phát động thành lực lượng cách mạng, khi quần chúng thật sự trở thành người làm chủ”* [13].

Đề cập vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng, đồng chí còn nhấn mạnh, Đảng có mạnh hay không là nhờ vào đường lối đúng đắn, sự tin cậy và ủng hộ của nhân dân: *“Đảng mạnh ở sự gắn bó mật thiết với quần chúng. Chính quyền mạnh ở chỗ nó thực sự là của dân, do dân và vì dân”*. [14]. Nếu dân không tin vào sự lãnh đạo của Đảng, không tích cực thực hiện chính sách của Đảng thì Đảng sẽ không vững. *“Vì vậy, Đảng luôn giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, chịu sự kiểm tra của quần chúng, kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu, chủ quan, xa rời thực tế, xa rời quần chúng”* [15]

Như vậy, từ việc học tập lĩnh hội những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tham gia phong trào cách mạng và chỉ đạo phong trào cách

mạng, đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng những nguyên lý ấy một cách sáng tạo để chỉ ra những phương pháp, cách thức nhằm phát huy vai trò quần chúng phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ, góp phần tạo nên thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### *Yếu tố thứ ba, biểu lịch sử dân tộc*

Đề cập về lịch sử dân tộc, đây là cội nguồn sức mạnh của dân tộc, là lý do để dân tộc chúng ta trường tồn trước mọi thế lực ngoại xâm, trước mọi khó khăn mà tưởng chừng không thể vượt qua. Khẳng định yếu tố này, trong tác phẩm “Lịch sử nước ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mở đầu bài thơ, Người chỉ rõ: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Bài thơ là một bài diễn ca lịch sử Việt Nam mà cho đến hôm nay, hơn nửa thế kỷ đã trôi qua nhưng tinh thần của bài thơ vẫn sống mãi trong lòng mỗi chúng ta. Mỗi lần đọc lại, ta lại thấy dạt dào tình yêu nước được nâng lên từ tấm lòng của Bác qua những vần thơ vừa giản dị, vừa sâu lắng như chính đó là hồn dân tộc từ ngàn xưa nhắc gọi.

Kế thừa những tư tưởng ấy, đồng chí Lê Duẩn nói, trước hết phải hiểu biết về lịch sử dân tộc, coi trọng cội nguồn, đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, “*Chúng ta là người Việt Nam, nhưng tự ta hiểu ta cũng không dễ. Muốn hiểu người Việt Nam phải hiểu lịch sử Việt Nam*” [16]

Mùa xuân năm 1975, đất nước thống nhất, sạch bóng quân thù, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cả nước cùng đi lên Chủ nghĩa xã hội. Trong bài phát biểu Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất, xã hội chủ nghĩa, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội chung cả nước vào tháng 6/1976, Đồng chí khẳng định: “*Phát huy truyền thống của Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, đã làm nên những Điện Biên Phủ trên bộ, trên không, làm nên những mùa xuân chói lọi chiến công*” [17]. Đồng chí còn nhấn mạnh: “*thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động...; tập hợp các tầng lớp nhân dân đông đảo chung quanh giai cấp công nhân để tiến hành ba cuộc cách mạng, xoá bỏ chế độ người bóc lột người,*

*xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội*” [18]

Như vậy, phải khẳng định rằng, lịch sử dân tộc ta là cơ sở vững chắc để đồng chí Lê Duẩn nhận thức và khẳng định sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần dân chủ và sự đoàn kết toàn dân. Đó chính là yếu tố để tạo nên những giá trị trong tư duy lý luận của đồng chí Lê Duẩn.

Đồng chí nhấn mạnh: “*Lòng yêu nước làm cho người Việt Nam đoàn kết, gắn bó với nhau. Khi có khó khăn thì càng dân chủ hơn, thương yêu nhau, đoàn kết hơn. Đó là cơ sở đầu tiên tạo nên sức mạnh của dân tộc ta để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược*” [19].

Việc nghiên cứu và vận dụng đúng đắn, sáng tạo những tư tưởng của đồng chí, đặc biệt là vai trò của quần chúng nhân dân, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân sẽ góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. VI. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội, 2005, t 11, tr131
- [2]. Lê Duẩn *Tuyển tập (1950-1965)*, Sđd, t.I, tr.153-154
- [3]. VI. Lê nin.t. 41, tr.451
- [4]. Lê Duẩn *Tuyển tập (1950-1965)*, Sđd, tI, tr. 153-154
- [5] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđ d, t10, tr. 453
- [6]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t7, tr. 270
- [7]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t5, tr. 326
- [8] Lê Duẩn *Tuyển tập (1975-1986)*, Sđd, t III, tr.154
- [9]. Lê Duẩn *Tuyển tập (1950-1965)*, Sđd, tI, tr.155
- [10, 11, 12, 13] Lê Duẩn *Tuyển tập (1965-1975)*, Sđd, tII, tr. 553, 1047, 678, 1274
- [14, 15]. Lê Duẩn *Tuyển tập (1965-1975)*, Sđd, tII, tr674,1314
- [16]. Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội, 1993, tr.454
- [17]. Lê Duẩn *Tuyển tập (1975-1986)*, Sđd, t.III, tr.39
- [18]. Lê Duẩn *Tuyển tập (1975-1986)*, Sđd, t.III, tr 19.
- [19]. Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Sđd, tr 456.

## ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN

### *Con người của tình thương và lẽ phải*

**ThS. Trần Hữu Hòa**

Phó trưởng Phòng TC, HC, TT, TL

Trong thời, đồng chí Lê Duẩn thường nói, con người sống là phải lao động, có tình thương và lẽ phải. Đó là đạo lý cuộc sống. Ước mong của đồng chí là xây dựng thành công một xã hội xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, nhân dân no đủ, hạnh phúc, trong đó con người giàu tình thương yêu đối với nhau.

Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí Lê Duẩn luôn coi việc xây dựng và phát triển văn hoá và con người là nhiệm vụ trọng yếu. Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá phải nhằm xây dựng cho mỗi người có nhân sinh quan mới, phù hợp với điều kiện kinh tế mới, quan hệ sản xuất mới. Đó là nhân sinh quan xã hội chủ nghĩa. Đồng chí cho rằng: Con người ta không chỉ sống với miếng cơm và manh áo, mà còn có đời sống tình cảm, đời sống văn hoá, những cái đó gắn liền với lịch sử và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đồng chí dành nhiều thời gian nghiên cứu về con người, văn hoá, lịch sử Việt Nam, truyền thống dân tộc Việt Nam. Qua đó, đồng chí khái quát một trong những phẩm chất tốt đẹp nhất của con người Việt Nam là: “Thương nước, thương nhà, thương người, thương mình”.

Theo đồng chí Lê Duẩn, làm cách mạng tư tưởng và văn hoá là nhằm cải tạo lý trí đồng thời cải tạo cả tình cảm, xây dựng hệ thống lý trí và tình cảm mới. Để hiểu một sự việc gì, con người phải dùng lý trí, nhưng khi hành động thì phải có tình cảm. Khi tình cảm cách mạng giảm sút thì con người ta cũng nguội dần lý tưởng và không còn hành động cách mạng. Vì vậy, công tác tư tưởng không phải chỉ nhằm bồi dưỡng lập trường, quan điểm - trên lý trí - mà phải không ngừng chăm lo xây dựng tình cảm mới cho người lao động.

Nói đến xây dựng, bồi dưỡng tình cảm cho con người, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh trước hết đến giáo dục lòng nhân ái, vì theo đồng chí, “lòng thương người là đạo lý của cuộc sống, là đạo lý làm người”, “cái gốc của đạo đức, của lý

luận là lòng nhân ái”. Sức mạnh của người cách mạng là ở lý tưởng của mình đồng thời còn ở khát vọng về tình thương đối với đồng bào mình, nghĩa là yêu nước phải gắn với thương dân, phải có tình thương và trách nhiệm đối với dân. Đối với thanh niên, đồng chí Lê Duẩn yêu cầu phải rèn luyện lối sống nhân nghĩa, biết trọng tình thương và lẽ phải. Nói chuyện với các đảng viên trong ngành giáo dục, đồng chí Lê Duẩn nhắc nhở: Muốn dạy học sinh nên người thì các thầy cô phải thực sự yêu con người, “càng yêu người bao nhiêu, càng yêu nghề bấy nhiêu”.

Những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về chủ nghĩa nhân đạo của con người Việt Nam trong lịch sử, về hình ảnh của các bà mẹ Việt Nam anh hùng, về lòng từ bi, bác ái của đạo Phật đã thấm sâu vào truyền thống dân tộc, v.v. là những quan điểm rất mới mẻ và sâu sắc.

Những điều tâm huyết đồng chí Lê Duẩn nói về con người - tình thương và trách nhiệm cũng là những điều đã được đồng chí thể hiện nhất quán trong cuộc sống của mình. Về trí tuệ, đồng chí từng được mệnh danh là “con người hai trăm ngọn nến”. Về tình cảm, đồng chí là một người nhân ái, cởi mở, dễ gần. Đối với nhân dân, với quần chúng, với con người nói chung, đồng chí có sự thông cảm, thương yêu, hoà hợp, có sức thuyết phục và động viên rất lớn. Đối với cán bộ giúp việc, đồng chí có sự gần bó, chăm sóc tận tình như đối với người thân trong gia đình.

Trong công việc, đồng chí là người quyết đoán, mạnh mẽ. Nhưng trong đời thường, đồng chí lại là người sống rất tình cảm, dễ xúc động trước những hoàn cảnh khó khăn, mất mát của đồng chí, đồng bào. Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, đồng chí Lê Duẩn nhận nhiệm vụ trở về Nam Bộ. Dọc đường từ Quảng Ngãi vào Bình Định, đồng bào phần khởi chào đón, nhiệt liệt hoan hô đoàn. Nhiều người giơ hai ngón tay như muốn nói trong vòng hai năm nữa nước nhà sẽ thống nhất. Nhìn đồng bào hồ hởi vui mừng, đồng chí Lê

Duẩn bồng trào nước mắt, không sao cầm lòng được, vì đồng chí biết sau hai năm nữa chưa thể có tổng tuyển cử, nghĩa là biết đồng bào sẽ còn phải tiếp tục sống trong cảnh kìm kẹp dã man, khủng bố tàn bạo của kẻ thù nhiều năm nữa.

Trong những năm tháng cùng dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trái tim đồng chí Lê Duẩn luôn nung nấu một điều: Làm sao mau chóng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, để cho đồng bào ta đỡ mất mát, khổ đau. Tình cảm ấy đã ngày đêm chi phối suy nghĩ và việc làm của đồng chí. Đối với đồng chí, giải phóng miền Nam là mệnh lệnh của trái tim, là tâm huyết, là máu thịt, là lời thề thiêng liêng mà đồng chí đã thay mặt toàn Đảng, toàn dân ta nguyền ngạo, xúc động hứa trước anh linh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong Lễ tang của Người năm 1969.

Trưa ngày 30/4/1975 lịch sử, khi Đài phát thanh đưa tin quân đội ta đã chiếm được Dinh Độc lập, chính quyền Sài Gòn đã đầu hàng không điều kiện, miền Nam đã được hoàn toàn giải phóng, đồng chí lặng lẽ ngồi trong phòng riêng, dòng nước mắt chảy dài trên má, nhưng khuôn mặt vẫn nở nụ cười tột cùng hạnh phúc.

Sau ngày chiến thắng, đồng chí Lê Duẩn nhiều lần trở lại miền Nam, thăm các gia đình cơ sở đã từng nuôi giấu, bảo vệ đồng chí ở Cà Mau, Rạch Giá, Bến Tre, trong nội thành Sài Gòn,... vào những thời điểm khó khăn nhất. Đồng chí nói: *“Lúc đó, ai dám nuôi giấu cán bộ cách mạng là chấp nhận một sự hy sinh to lớn nếu bị địch phát hiện. Bây giờ thành công rồi, chúng ta phải nhớ ơn những gia đình dám sống chết với cách mạng”*.

Tổng Bí thư Lê Duẩn đã nhấn mạnh thêm rằng, tình cảm phải được lẽ phải, được chân lý dẫn dắt. Lòng nhiệt tình phải cộng với sự hiểu biết mới đưa lại hiệu quả cao trong hoạt động cách mạng, trong lao động sáng tạo. Nhưng chính “tình thương” tạo tiền đề để nắm bắt “lẽ phải” và “lẽ phải” làm tăng lên sức mạnh của “tình thương”. Đồng chí nêu rõ: “Tình cảm giai cấp giúp chúng ta nắm lấy tri thức cách mạng, ngược lại tri thức cách mạng giúp chúng ta củng cố thêm tình cảm giai cấp”. Ông đã phát hiện, bảo vệ và chiến đấu cho những lẽ phải - những chân lý làm người được đúc kết qua truyền thống dân tộc Việt Nam. Tình thương và lẽ phải là hai mặt của một vấn đề, thể hiện mối quan hệ giữa tình cảm và lý trí, là nguyên tắc nhận thức,

ứng xử của con người mới. Lý trí kết hợp với tình thương sẽ tạo nên sức mạnh mềm mại trong nhận thức cái chân – thiện – mỹ, nên lẽ phải bao giờ cũng phải đi kèm với tình thương. Theo Tổng Bí thư Lê Duẩn, mối quan hệ giữa tình thương và lẽ phải như một điều quan trọng trong tổ chức của người làm cách mạng. Ông nói: Có những con người cụ thể trước khi đến với chủ nghĩa cộng sản, đến với cách mạng từng phải trực tiếp chịu cảnh cơ hàn của nước mắt nhà tan; nhưng cái làm nên sức mạnh của những người cộng sản luôn cao hơn nỗi đau khổ cá nhân; người ta đến với lý tưởng, chấp nhận hy sinh vì nó là nỗi khát vọng về tình thương và lẽ phải của mỗi đồng bào mình.

Năm 1976, đồng chí về thăm quê hương Quảng Trị sau nhiều năm xa cách. Đồng chí đến thăm từng nhà, bắt tay các cụ già, ôm hôn các cháu nhỏ. Đồng chí xúc động, không cầm được nước mắt trước cảnh nhà cửa đổ nát, ruộng vườn đồng khô cỏ cháy, làng mạc bị tàn phá tiêu điều... Đồng chí cảm thấy đau buồn trước những hy sinh, mất mát của đồng bào trong kháng chiến, nay đã được giải phóng mà vẫn chưa đủ cơm ăn, áo mặc...

Là một nhà lãnh đạo kiên cường luôn giữ đúng nguyên tắc, đồng chí Lê Duẩn còn là một người đồng chí, người bạn thủy chung sâu sắc tình nghĩa. Sau mấy năm ốm nặng, đến một ngày biết mình không qua khỏi, đồng chí cho mời đồng chí Trường Chinh đến nhà. Đang nằm trên tầng 2, dù đã yếu mệt nhiều, đồng chí vẫn yêu cầu giúp mình mặc quần áo chỉnh tề, đòi đi xuống phòng khách để tỏ lòng tôn trọng đối với đồng chí Trường Chinh - một nhà lãnh đạo hàng đầu của Đảng mà đồng chí đã gắn bó trong suốt mấy chục năm hoạt động cách mạng. Trong cuộc nói chuyện, đồng chí Lê Duẩn đã gửi gắm vào đồng chí Trường Chinh với lòng tin cậy sâu sắc về công việc của Đảng, về tất cả những gì mình muốn làm mà chưa làm được cho đến lúc sắp đi xa.

Sinh thời, đồng chí Lê Duẩn có nhiều khát vọng cao cả, muốn làm điều tốt hơn nữa cho dân, cho nước, cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Do hạn chế của lịch sử và giới hạn của đời người, đồng chí chưa thể làm được hết những điều mình mong muốn. Nhưng cho đến những giây phút cuối cùng trên giường bệnh, đồng chí vẫn thể hiện là một con người trung thực, sáng suốt, đầy tình cảm, luôn luôn hướng về lẽ phải, tình thương và trách nhiệm./.

## QUAN ĐIỂM CỦA TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN VỀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN VÀ VẬN DỤNG VÀO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. Cao Thị Hà  
Khoa Nhà nước và pháp luật

**T**rong khối di sản tư tưởng quý báu mà Tổng Bí thư Lê Duẩn để lại cho dân tộc Việt Nam có quan điểm về phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Vấn đề phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã được Tổng Bí thư Lê Duẩn trình bày tập trung trong các Báo cáo chính trị tại Đại hội III (1960), Đại hội IV (1976), Đại hội V (1982) đã trở thành hệ thống quan điểm lãnh đạo trong những năm làm Tổng Bí thư của Đảng cũng như đã đặt nền móng cả về tư duy lý luận và thực tiễn cho công cuộc đổi mới của đất nước ta sau này.

Những nội dung cơ bản thể hiện quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn khẳng định: Nước Việt Nam do dân xây dựng nên, do dân đem xương máu ra bảo vệ, do vậy dân là chủ của nước. Nhân dân có quyền làm chủ đất nước, làm chủ chế độ, làm chủ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960), đồng chí nêu rõ: “*Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân oanh liệt của mấy chục triệu nhân dân nước ta. Nó đã xóa bỏ chính quyền Nhà nước của thực dân và phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước độc lập, dân chủ thật sự của nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử phát triển của nước ta*” [1]. Quan điểm này của Ông thể hiện sự thấm nhuần sâu sắc tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân*” [2]. Quan điểm này đã góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của dân tộc ta đi đến thắng lợi.

Trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Tổng Bí thư Lê Duẩn tiếp tục phát triển quan điểm về xây dựng Nhà nước do nhân dân làm chủ. Ông nói: “*Nhà*

*nước dân chủ nhân dân của ta là Nhà nước thật sự dân chủ*” [3]. Quan điểm này đã được thể hiện mạnh mẽ trong thực tiễn. Việc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ở miền Bắc nỗ lực tập trung sức người, sức của chi viện cho chiến trường miền Nam ruột thịt, trực tiếp đánh thắng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, cùng cả nước tạo nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử đã thể hiện rõ sức mạnh của Nhà nước dân chủ bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân.

Sau khi đất nước thống nhất, cả nước ta bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với vô vàn khó khăn, thách thức, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã luôn trăn trở làm thế nào để tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước vừa tinh gọn, vừa có hiệu quả để chính quyền thực sự là của nhân dân. Tháng 12/1976, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội IV (1976) của Đảng, Tổng Bí thư Lê Duẩn trình bày quan điểm của Đảng về xây dựng quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, là làm chủ bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tổng Bí thư khẳng định: Muốn đưa sự nghiệp cách mạng đến toàn thắng, điều kiện quyết định trước tiên là phải thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nội dung của làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa được thể hiện toàn diện trên nhiều mặt: Làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, trong mỗi cơ sở; là kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân. Như vậy, đến Đại hội IV của Đảng, vấn đề làm chủ tập thể của nhân dân lao động được Tổng Bí thư Lê Duẩn phát triển lên ở cấp độ cao hơn.

Năm 1982, vấn đề phát huy quyền làm chủ của nhân dân được Tổng Bí thư Lê Duẩn đề cập đến trong Báo cáo chính trị tại Đại hội V của Đảng: “*Đường lối chung và đường lối kinh tế là một thể thống nhất hoàn chỉnh,*

trong đó có mấy vấn đề cần đặc biệt chú ý là: nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa” [4]. Như vậy, đến Đại hội này, “quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động” đã được Ông nâng lên thành “chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động”. Khi nói đến “quyền” là nói đến vai trò nhân dân làm chủ, còn khi nói đến “chế độ” là nói đến đường lối, chủ trương; chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với quyền làm chủ đó. Đảng và Nhà nước phải ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật để tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, theo Tổng Bí thư, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ sau đây:

*Thứ nhất*, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội

Tổng Bí thư cho rằng, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” là ba khâu gắn bó chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất mà mỗi khâu có vị trí và chức năng riêng của mình. Trước hết, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để nhân dân làm chủ. Không có sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lao động không thực hiện được quyền làm chủ của mình. Ông khẳng định: “Trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng đi đầu trong cuộc giải phóng xã hội khỏi ách áp bức dân tộc và áp bức giai cấp; chỉ có giai cấp công nhân mới tiêu biểu được cho chế độ làm chủ tập thể XHCN. Bởi vì, đó là giai cấp gắn liền với nền công nghiệp lớn hiện đại, mà chỉ với lực lượng sản xuất tiên tiến và hùng mạnh này thì mới cải tạo được triệt để xã hội cũ và mới thiết lập được nền tảng vật chất vững chắc cho chế độ mới” [5]. Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng, tuyệt đối không phải là sự áp đặt chủ quan, trái lại bắt nguồn một cách khách quan từ tính tất yếu lịch sử, từ chính lợi ích giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, từ nhu cầu thiết thân của Nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống mới.

Cùng với việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng cần phải nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước. Theo Tổng Bí thư, Nhà nước ta là nơi biểu hiện tập trung sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của

nhân dân lao động. Đảng cầm quyền phải biết sử dụng Nhà nước, coi đó là một công cụ hùng mạnh và sắc bén để thực hiện quyền làm chủ thật sự của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng trên quy mô toàn xã hội. Như vậy, Nhà nước gắn bó mật thiết với Đảng, chịu sự lãnh đạo thường xuyên và chặt chẽ của Đảng. Đồng thời, thông qua Nhà nước để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình. Tổng Bí thư chỉ rõ: “Phải ra sức xây dựng một Nhà nước kiểu mới, Nhà nước do chính giai cấp công nhân và nhân dân lao động tự tổ chức để thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thông qua đó, Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với xã hội” [6]. Ông yêu cầu: “Tất cả các cán bộ, nhân viên của Nhà nước, bất kỳ ở cương vị công tác nào, đều phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, phải cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” [7].

Tổng Bí thư cũng đã phân biệt rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Ông cho rằng: “Nhằm khắc phục những hiện tượng Đảng bao biện công việc Nhà nước hoặc tách rời một cách máy móc sự quản lý của Nhà nước với sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta cần soát xét lại một cách toàn diện từ cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể, đến chế độ làm việc của mỗi cấp ủy đảng và mỗi cấp chính quyền. Phải cải tiến lề lối hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, khiến các tổ chức dân cư đó thật sự là những cơ quan quyền lực của nhân dân, thật sự chịu trách nhiệm trước nhân dân”.

Tổng Bí thư còn đặc biệt quan tâm tới việc phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội. Ông nhấn mạnh: “Phải ra sức nâng cao chất lượng và phát huy vai trò các đoàn thể quần chúng, xây dựng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chức nông dân tập thể, Hội Phụ nữ, thành những tổ chức mạnh trong cơ chế làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Các đoàn thể phải tổ chức một cách thường xuyên, sâu rộng phong trào cách mạng của quần chúng, đưa hội viên tích cực tham gia sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, qua đó làm cho đoàn thể thật sự là tổ chức chiến đấu của người lao động, là trường học rèn luyện con người mới xã hội chủ nghĩa” [8].

*Thứ hai*, cần chú trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội ở cơ sở Ông cho rằng, điều quan trọng và cấp bách nhất là



phải thực hiện cho được quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở vì đây là nơi trực tiếp đụng chạm đến lợi ích, đến cuộc sống của người dân. Phải thông qua đấu tranh nội bộ trong các tổ chức cơ sở của Đảng và qua phong trào quần chúng góp ý kiến phê bình chi bộ, đảng bộ cơ sở, phê bình cán bộ, đảng viên mà chấm dứt những hiện tượng quan liêu, hống hách, những vụ vi phạm quyền công dân và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Những việc đó không chỉ là nhiệm vụ của cơ sở mà là của cả các cấp Trung ương và địa phương, bởi vì Nhân dân không thật sự làm chủ ở cơ sở thì căn bản không thể làm chủ ở các cấp bên trên, và thật là vô nghĩa nếu nói rằng ở cấp trên đã có chế độ làm chủ trong khi ở cơ sở quần chúng nhân dân không thực hiện được quyền làm chủ.

*Thứ ba*, phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Trong xã hội dân chủ, tất cả mọi chủ thể đều phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Tổng Bí thư rất coi trọng hoạt động xây dựng pháp luật. Theo ông, phải xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và nhất quán, trong đó một bộ phận quan trọng hàng đầu là các pháp luật, thể lệ, chế độ về kinh tế. Ông chỉ rõ những hạn chế trong hệ thống pháp luật, đó là hệ thống pháp luật chưa phát triển, nhiều mặt hoạt động chưa được chế định thành luật lệ, và phần luật lệ đã có rồi thì còn những chỗ chưa thể hiện đúng quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, nhiều cái đã lạc hậu, nhiều chỗ thiếu ăn khớp, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Vì vậy, theo Ông, Nhà nước ta phải sớm xây dựng, ban hành và kịp thời bổ sung, điều chỉnh pháp luật về các mặt hoạt động và đời sống xã hội, đưa mọi lĩnh vực vào tổ chức, quy củ. Pháp chế xã hội chủ nghĩa phải hoàn toàn thống nhất với nhau, từ luật của Nhà nước cho đến các quy định của các cơ quan chính quyền các cấp.

Bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Tổng Bí thư còn coi trọng công tác tổ chức thực hiện pháp luật. Ông cho rằng, phải kiểm tra nghiêm ngặt việc thi hành pháp luật, cương bức đối với những người không tự giác, và trừng trị đích đáng bất kỳ ai vi phạm. Bằng việc kiên quyết thực hiện pháp chế XHCN, Nhà nước tỏ rõ quyền lực và hiệu quả quản lý của mình, bảo đảm chế độ làm chủ tập thể của nhân dân, tạo ra cuộc sống cộng đồng có kỷ cương, trật tự, ngăn chặn và loại trừ mọi biểu hiện tiêu cực, mọi tệ nạn và thói xấu trong xã hội. Theo Ông, sống theo pháp

luật, làm đúng pháp luật là yêu cầu chung đối với toàn thể Nhân dân, là nghĩa vụ, là bổn phận trước nhất của cán bộ và nhân viên nhà nước. Những người thừa hành pháp luật, được trao quyền lực lớn, nếu không trước hết tự khép mình vào pháp luật, đi đến chỗ lạm quyền, thì hành động sai phạm của họ gây ra những tổn thất đặc biệt lớn cho xã hội, cho Nhân dân. Phải làm cho tất cả cán bộ, nhân viên nhà nước nắm được và làm đúng pháp luật, tiêu biểu cho pháp luật. Người giữ cương vị càng cao, được trao quyền lực càng lớn, thì càng phải gương mẫu thi hành pháp luật, và càng bị xử phạt nặng nếu vi phạm pháp chế.

*Thứ tư*, phát huy dân chủ có nghĩa thể hiện bằng ý thức xã hội chủ nghĩa của mỗi công dân. Nhân dân phải được giáo dục để họ nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước và xã hội.

Nhân dân muốn làm chủ trước hết họ phải được giác ngộ tinh thần yêu nước và cách mạng, tinh thần quật cường, bất khuất và truyền thống cách mạng anh dũng của dân tộc ta; phải tăng cường ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí. Để làm được việc đó, phải đặc biệt chú ý đến công tác giáo dục. Trong công tác giáo dục, phải nắm vững nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất và các phương châm: lý luận gắn liền với thực tế, học đi đôi với hành, giáo dục của nhà trường kết hợp với giáo dục xã hội. Ông nói: *“Con người là vốn quý nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa, nên chúng ta phải biết nâng niu, trân trọng, khơi dậy tinh thần làm chủ của mỗi con người với lương tâm, danh dự của họ đối với dân tộc mình, nhân dân mình, non sông đất nước của mình”* [9].

Từ khi thành lập Nhà nước đến nay, Đảng ta luôn lãnh đạo Nhà nước phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đến nay, các quyền dân chủ của nhân dân đã được thể hiện toàn diện trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, trong các tôn chỉ và mục đích hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Việc tìm hiểu quan điểm về phát huy quyền làm chủ của nhân dân để vận dụng phù hợp trong điều kiện hiện nay là rất cần thiết cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: *“Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực,*

hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước” [10].

Một trong những định hướng tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, đó là: “*Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội*” [11]. Từ định hướng này, việc vận dụng quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, trong đó xác định rõ hơn vai trò “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt” để nhân dân làm chủ. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

*Hai là*, thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện. Mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cũng như sự mở rộng và bảo đảm tính thực chất của cơ chế dân chủ ở cơ sở.

*Ba là*, nắm vững và xử lý tốt “*mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*” [12]. Đây là sự nhất quán quan điểm của Đảng ta, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng bảo đảm vừa phát huy dân chủ, vừa giữ vững kỷ cương, pháp luật để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trên nền tảng dân chủ và tinh thần thượng tôn pháp luật. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội trong thực hành dân chủ trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trên cơ sở đó, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân. Đây là sự nhất quán

quan điểm của Đảng ta, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng bảo đảm vừa phát huy dân chủ, vừa giữ vững kỷ cương, pháp luật để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trên nền tảng dân chủ và tinh thần thượng tôn pháp luật.

*Bốn là*, phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tinh thần, ý chí làm chủ của người dân luôn được Đảng, Nhà nước đề cao, bảo vệ và phát huy. Tổng Bí thư Lê Duẩn mất cách đây đã 36 năm (1986-2022) nhưng những di sản văn hóa chính trị mà Ông để lại sẽ còn trường tồn trong không gian và thời gian. Nghiên cứu quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm vóc của một nhà tư tưởng lớn. Nhận thức về vấn đề này, ngày càng được làm sáng rõ, rằng, vai trò của nhân dân trong lịch sử mang ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho mọi thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.


Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn, chúng ta bày tỏ niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc tới một con người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân, cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa; một con người đã có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng lý luận cách mạng của Đảng ta./

#### Tài liệu tham khảo:

- [1] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.496.*
- [2] *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.1, tr.19.*
- [3], [7] *Lê Duẩn, Tuyển tập (1950-1965), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, t.I, tr.330; tr.334.*
- [4] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 43, tr. 50.*
- [5], [6], [8] *Lê Duẩn, Tuyển tập (1975-1986), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009, t.III, tr.874; tr.265; tr.883.*
- [9] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2004, tập 37, tr. 644.*
- [10], [11], [12] *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.118; tr.38; tr.39.*

## TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỀ VĂN HOÁ VÀ XÂY DỰNG VĂN HOÁ VIỆT NAM

ThS. Lê Thị Tường Anh  
Khoa Nhà nước và pháp luật

 Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Tư tưởng ấy, ngay từ những năm trước Cách mạng Tháng Tám 1945 đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng. Tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc lần thứ nhất tổ chức tại Hà Nội ngày 24/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “*Phải làm thế nào cho văn hoá vào sâu trong tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hoá phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do. Với xã hội, văn hoá phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu cái nhiệm vụ của mình là biết hưởng cái hạnh phúc của mình nên được hưởng... Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi*”.

Quan triết tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn đã ý thức sâu sắc rằng, văn hoá là cái hồn, cái diện mạo, cái đặc trưng của dân tộc chi phối đến mọi ý thức con người. Do đó thành bại của một cuộc đấu tranh dù bằng hình thức nào và trong những tình thế nào đều có yếu tố văn hoá. Chính vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí Lê Duẩn luôn luôn coi việc xây dựng và phát triển văn hoá và con người là nhiệm vụ trọng yếu, đồng chí Lê Duẩn không chỉ đánh giá đúng đắn tầm quan trọng của văn hoá Việt Nam. Đồng chí nhận thấy

rằng: “*Con người ta không chỉ sống với miếng cơm và manh áo, mà còn có đời sống tình cảm, đời sống văn hoá, những cái đó gắn liền với dân tộc. Nay mai dù đến khi chủ nghĩa cộng sản thành công thì câu ca dao Việt Nam cũng làm rung động lòng người hơn hết*”. [1] Đồng chí Lê Duẩn còn có tầm nhìn chiến lược khi thấy con người ta phải có đời sống tình cảm, đời sống văn hoá mà những cái đó gắn liền với dân tộc. Chính đời sống tình cảm mà nổi bật là tình cảm dân tộc, đã tạo nên chủ nghĩa yêu nước, tinh thần hy sinh bất khuất vì dân, vì nước. Có thể nói đồng chí Lê Duẩn đã dành rất nhiều thời gian nghiên cứu về con người Việt Nam, văn hoá Việt Nam, lịch sử Việt Nam, truyền thống dân tộc Việt Nam. Đồng chí đã khái quát được một trong những phẩm chất tốt đẹp nhất của con người Việt Nam: “*Thương nước - thương nhà, thương người - thương mình*” [2] là truyền thống đậm đà của nhân dân ta. Theo đồng chí, lòng nhân ái sâu rộng này là cái gốc của đạo đức, của đạo lý làm người của dân tộc Việt Nam. Xuất phát từ lòng nhân ái, đại nghĩa của truyền thống dân tộc và đạo đức cộng sản, ngay từ năm 1972, trong thư Gửi Trung ương Cục miền Nam về những công tác cấp bách ở miền Nam trong thời gian sắp tới, đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: “*Theo tinh thần hòa hợp dân tộc, cách mạng chủ trương “đại xá” đối với những người đã tham gia các tổ chức chính trị hoặc vũ trang của địch. Tất cả những ai thấy được tội lỗi, đoạn tuyệt với quá khứ, quay về đường ngay lẽ phải, đều có chỗ đứng trong lòng dân tộc... Chính sách của chúng ta lấy nhân nghĩa để cảm hóa, lấy khoan hồng để đối xử, tuyệt đối không báo oán, trả thù. Chúng ta phải huy động tất cả mọi người có thể huy động được vào các công tác kháng chiến và xây dựng, tùy theo nguyện vọng và năng lực của họ*”. Những chỉ dẫn của đồng chí Lê Duẩn trên đây hoàn toàn phù hợp với truyền thống hòa hiếu “*Đem đại nghĩa để*

thắng hung tàn. Lấy chí nhân thay cường bạo” của cha ông ta, thấm đượm tư tưởng nhân văn, thể hiện nhân quan văn hóa sâu sắc của đồng chí Lê Duẩn.

Chính đạo lý làm người đã hun đúc dân tộc ta có một sức sống mãnh liệt, vượt qua bao nhiêu thử thách để viết nên những trang sử hào hùng chói lọi, vinh quang cho đất nước. Đúng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã khẳng định: *“Văn hoá Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động, sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”*.

Nói văn hoá là nói con người. Nói con người trước hết là nói tư tưởng đạo đức lối sống, đồng chí Lê Duẩn nhận định: *“Bên cạnh những sản phẩm văn hoá tốt, nói chung chất lượng của nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ chưa cao, nội dung xã hội chủ nghĩa chưa gây được những ấn tượng sâu sắc, chưa có sức hấp dẫn mạnh, chưa gây được những ấn tượng sâu sắc, hướng con người vào những suy nghĩ và hành động đúng đắn”*[3]. Bởi vậy, để hướng con người vào những suy nghĩ và hành động đúng đắn, đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ: *“Phải ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ thích hợp cho mọi người và những hoạt động phù hợp với từng lứa tuổi, từng dân tộc... Mở rộng hơn nữa phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, thắt chặt quan hệ giữa văn hoá, văn nghệ quần chúng với các hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp, nâng cao không ngừng trình độ sáng tạo và thưởng thức của quần chúng. Kiên trì xây dựng nếp sống lành mạnh, khoa học, tiết*

*kiệm và giản dị, bảo vệ và phát triển các giá trị tinh thần. Kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan”*[4]. Bởi, theo đồng chí Lê Duẩn tất cả những việc đó nhằm làm cho tư tưởng, tình cảm, lối sống mới thật sự chiếm ưu thế trong đời sống nhân dân, nhằm làm cho cả nước có chung một ý chí: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Về sự phối hợp giữa công tác văn hoá - nghệ thuật với công tác tư tưởng - lý luận cũng như về nghệ thuật trong công tác tư tưởng - lý luận, đồng chí Lê Duẩn đã có những chỉ dẫn hết sức quý báu. Đồng chí nói: *“Công tác tư tưởng không phải chỉ nắm lý luận không thôi mà phải biết gắn tình cảm với lý luận... Vì tình cảm phải thông qua nghệ thuật mới xây dựng nên được, nói nghệ thuật tức là nói quy luật riêng của tình cảm... Thường thường, triết học giải quyết về lý trí, nghệ thuật xây dựng tình cảm cả hai đều nhất trí với nhau thì mới giải quyết được vấn đề tư tưởng”*[5].

Đồng chí còn chỉ rõ: Nhận thức sự vật, con người cần lý trí, để hành động con người phải có tình cảm. Do đó đồng chí lưu ý phải gắn chặt giáo dục đường lối chính sách với bồi dưỡng tình cảm cách mạng. Và quả thật là sâu sắc khi đồng chí cho rằng nhiệm vụ của cách mạng tư tưởng và văn hoá là: *“Đưa văn hoá thâm nhập vào cuộc sống hằng ngày của nhân dân. Đặc biệt chú trọng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, bảo đảm mỗi nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, mỗi đơn vị lực lượng vũ trang, công an nhân dân, mỗi cơ quan, trường học, bệnh viện, cửa hàng mỗi xã, hợp tác xã, phường, ấp đều có đời sống văn hoá”*[6].

Là một nhà lãnh đạo có tư duy sáng tạo lớn, đồng chí Lê Duẩn bao giờ cũng xuất phát từ những tư tưởng lớn kết tinh được truyền thống văn hóa dân tộc và tinh thần nhân văn cộng sản để xem xét và giải quyết các vấn đề. Sau ngày thống nhất đất nước, dù bận trăm

công ngàn việc của một người đứng đầu Đảng ta, đồng chí vẫn dành thời gian đi thăm nhiều trung tâm văn hóa, nhiều di tích lịch sử - văn hóa của đất nước. Đồng chí cho rằng, cần phải bảo tồn, khôi phục các di sản văn hóa bị chiến tranh tàn phá; phải hiểu rõ yêu cầu đối với con người Việt Nam trong xã hội mới để biết xây như thế nào, cái gì đích thực là văn hóa dân tộc thì phải tìm mọi cách để giữ gìn và phát huy, cái gì không thích hợp thì phải sửa đổi, bổ sung, nâng cao. Đồng chí đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục. Mỗi lần đi công tác, đồng chí đều ghé thăm các trường học và thường nhắc nhở thầy trò dạy tốt, học tốt. Nhiều người còn nhớ lời huấn thị sâu sắc của đồng chí với các em học sinh: Các cháu phải học, học để có tri thức, để biết và tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam - một dân tộc rất anh hùng.

Đồng chí Lê Duẩn đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý giá, trong đó những quan điểm về lĩnh vực văn hoá vẫn còn nguyên giá trị và phát huy tác dụng đặc biệt trong lĩnh vực công tác tư tưởng văn hoá của Đảng tạo nên những chuyển biến tạo tiền đề vững chắc cho quá trình xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “*Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên*”. “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người*

*Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế*”. Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, ngày 24/11/2021 Hội nghị Văn hóa toàn quốc đã được tổ chức. Nội dung trọng tâm xuyên suốt của hội nghị chính là dẫn luận, hệ thống lại các quan điểm của Đảng, tư tưởng của Bác Hồ về văn hoá. Phát huy được đầy đủ các nội hàm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Triển khai hệ giá trị con người Việt Nam - đó là con người Việt Nam yêu nước, trọng lẽ phải, giàu tình thương, có khát vọng xây dựng đất nước. Khẳng định ý nghĩa đặc biệt của Hội nghị văn hóa toàn quốc, trong bài phát biểu tại Hội nghị, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển”, và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Văn hoá không phải cái gì bất biến, văn hoá là một hiện tượng xã hội không chỉ bao quát quá khứ, hiện tại mà còn toả ra cả tương lai. Chính vì vậy, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới là sự nghiệp mang nội dung toàn diện trong tư tưởng văn hoá của đồng chí Lê Duẩn./

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1].Trích. Lê Duẩn- về Cách mạng xã hội ở Việt Nam-Nxb Sự thật, Hà Nội, sđd tr.168
- [2].Lê Duẩn- về Cách mạng xã hội ở Việt Nam-Nxb Sự thật, Hà Nội,1984, tập 4 tr 83
- [3].Sđd tập 4, tr. 88
- [4].Sđd tập 4, tr. 89
- [5].Sđd tập 1 tr 16-17
- [6].Sđd tập 4 tr 9

## ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỚI CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ VIỆC VẬN DỤNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. Nguyễn Thị Chính  
Khoa Nhà nước và pháp luật

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng, nhằm hình thành, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng của giai cấp trong quần chúng, thúc đẩy quần chúng đi tới hành động.

Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận cấu thành rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, là hoạt động truyền bá, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, giá trị đạo đức đúng đắn. Công tác tư tưởng góp phần tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tính chủ động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Là một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cương vị là Bí thư thứ nhất (sau này là Tổng Bí thư) của Đảng Cộng sản Việt Nam trong 26 năm (từ năm 1960-1986), đồng chí Lê Duẩn đã có những nhận định sâu sắc về công tác tư tưởng:

*Thứ nhất*, về vai trò của công tác tư tưởng.

Công tác tư tưởng là một bộ phận cốt lõi của công tác xây dựng Đảng, có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Theo đồng chí, công tác này có vị trí quan trọng hàng đầu. Đồng chí cho rằng: “*Khi con người làm việc gì thì họ phải có ý thức nghĩ về việc đó, phải có lý*

*luận về việc đó, phải có quan điểm, lập trường về vấn đề đó*”[1]. Mặt khác, làm tốt công tác tư tưởng sẽ thúc đẩy sự sáng tạo của nhân dân lao động, bởi khi nhân dân lao động đã được giải phóng, thì yếu tố tinh thần có tác dụng vô cùng to lớn trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới. Và như thế, tư tưởng không còn là yếu tố tinh thần đơn thuần mà nó sẽ biến thành sức mạnh vật chất.

Có thể thấy tầm quan trọng của công tác tư tưởng với vai trò “đi trước mở đường” bởi công tác tư tưởng tác động tới nhận thức, tình cảm và trí tuệ con người; trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt công tác tư tưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Theo đó, công tác tư tưởng đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức, góp phần tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

*Thứ hai*, về bộ máy, lực lượng làm công tác tư tưởng.

Lực lượng làm công tác tư tưởng chính là con người làm công tác tư tưởng. Theo đồng chí Lê Duẩn, muốn làm tốt công tác tư tưởng cần phải có tổ chức tốt, có đội ngũ tốt. Đội ngũ đó phải “vừa hồng, vừa chuyên”, đặc biệt nâng cao khả năng dự báo, tăng cường tính thuyết phục, tính hiệu quả, tính chủ động, tính chiến đấu. Vì tầm quan trọng của công tác tư tưởng nên theo đồng chí yêu cầu đối với người cán bộ làm công tác này càng phải cao. Một trong những yêu cầu đó là phải tập trung suy nghĩ.

Bởi cái hại lớn của người cán bộ là sự tản mạn tư tưởng, vì vậy, mỗi ngày cố tập thành thói quen tập trung tư tưởng chừng một giờ. Mặc dù, rất coi trọng công tác tư tưởng, đồng chí Lê Duẩn không quên cảnh báo cho chúng ta không nên cường điệu tác dụng của tư tưởng, cho tư tưởng là vạn năng thì dễ sa vào duy tâm; ngược lại nếu chúng ta không thấy tính chủ động của tư tưởng thì sẽ rơi vào duy vật máy móc.

Đối với Trường Chính trị Lê Duẩn với chức năng đào tạo đội ngũ cán bộ cho tỉnh nhà, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên Đảng ủy nhà trường rất quan tâm trong xây dựng lực lượng làm công tác này; trước hết đó chính là cấp ủy Đảng, tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể, đội ngũ giảng viên của nhà trường. Đặc biệt, công tác chính trị tư tưởng của Đảng bộ, của Nhà trường gắn với giảng dạy, giáo dục lý luận chính trị cho học viên. Đây là chức năng cơ bản của trường chính trị nói chung. Nắm bắt được điều đó, Nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện tối đa nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên có kiến thức, có kỹ năng, có bản lĩnh chính trị vững vàng để “Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức. Mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo”. Giảng viên lên lớp luôn quán triệt, phổ biến đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định khác. Học viên là người tiếp thu, tuyên truyền chủ trương, đường lối đến với nhân dân.

*Thứ ba, về nội dung công tác tư tưởng.*

Theo đồng chí Lê Duẩn, nội dung công tác tư tưởng nó có sự thay đổi theo yêu cầu, tình hình thực tế của từng giai đoạn. Trong thời kỳ đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Ông khẳng định ta “*Phải khôn khéo, không chủ quan khinh địch, tránh địch khiêu khích, đề phòng mật thám, luôn luôn giữ gìn và củng cố lực lượng. Ta chuyển hình thức đấu tranh từ quân sự sang đấu tranh chính trị, vì vậy phải củng cố phát triển cơ sở nông*

*thôn, đẩy mạnh công tác đô thị, phối hợp chặt chẽ công tác đô thị với nông thôn*”[2] chuẩn bị về tư tưởng, đẩy mạnh công tác tư tưởng, chủ trương và biện pháp chuyển hướng hoạt động của Đảng bộ Nam Bộ rút vào bí mật và tập trung giải quyết hàng loạt công việc phải làm. Đến thời kỳ đổi mới, đồng chí Lê Duẩn thường nói, phải có tư duy độc lập, tự chủ, vì chân lý bao giờ cũng cụ thể, cách mạng là sáng tạo. Mỗi dân tộc phải độc lập, tự chủ giải quyết những vấn đề cơ bản của nước mình, kinh nghiệm của nước ngoài chỉ có thể để tham khảo.

Thực tiễn cho thấy, ở mỗi giai đoạn cách mạng có những nhiệm vụ chính trị khác nhau, do đó công tác tư tưởng có những nội dung khác nhau. Xác định được điều đó, Đảng ủy nhà trường luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra các nội dung phù hợp với yêu cầu của từng thời kỳ. Trong giai đoạn hiện nay, công tác tư tưởng tại Nhà trường bên cạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo những công việc chuyên môn còn tập trung nhấn mạnh vào những việc sau: Quán triệt, thực hiện Kết luận 01-KL/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong tình hình mới*”, hoàn thành xây dựng Đề án “*Phát triển tổng thể trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030 và xây dựng trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn*”. Đồng thời, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Nhà trường; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên, quần chúng để kịp thời có những giải pháp xử lý phù hợp trong thâm

quyền. Trong các buổi sinh hoạt định kỳ, các chi bộ đã kịp thời phổ biến những chủ trương, đường lối của Đảng (nhất là những quy định, kết luận mới sửa đổi bổ sung của Đại hội XIII của Đảng); chính sách pháp luật của nhà nước; những chủ trương, chính sách của tỉnh. Trong hoạt động giảng dạy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát, linh hoạt trong việc áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp với tình hình thực tiễn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp. Chỉ đạo giảng viên cập nhật kịp thời những thông tin thời sự trong tỉnh, trong nước, thế giới và sinh hoạt chuyên đề để đảng viên có thông tin phục vụ giảng dạy; chú trọng chỉ đạo đội ngũ giảng viên lồng ghép Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị vào các bài giảng ở các bộ môn trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Giảng viên lên lớp luôn quán triệt, phổ biến đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định khác qua đó nhằm củng cố và nâng cao niềm tin của học viên đối với sự lãnh đạo của Đảng, khơi dậy và phát huy sức mạnh tinh thần của dân tộc. Đối với hoạt động giảng dạy tại các lớp là học viên Lào, giảng viên luôn truyền đạt các chủ trương, đường lối của nhà nước Việt Nam, đặc biệt là đường lối đối ngoại với các nước, về tình hữu nghị Việt Lào. Qua đó nhằm tuyên truyền cho họ hiểu hơn về một Việt Nam hòa bình, mến khách.

*Thứ tư*, về phương pháp làm công tác tư tưởng. Theo đồng chí, trong công tác tư tưởng phải kết hợp giáo dục đường lối, chính sách với bồi dưỡng tình cảm cách mạng, cách mạng là phải có tình cảm, bởi “*Người cán bộ nhìn một bà cụ già ăn xin, mặc áo rách và một em bé ăn mặc cũng rách rưới mà không thấy đau lòng thì tình cảm cách mạng của người ấy “đã cạn” đi rồi đấy*”[3]. Có lần nói chuyện với cán bộ ngành giáo dục, đồng chí nhắc nhở đội

ngũ nhà giáo là muốn dạy học tốt phải hiểu con người một cách sâu sắc. Dạy học tức là trang bị cho các em về đạo đức. Cái gốc của đạo đức, của luân lý là lòng nhân ái.

Tiếp thu phương pháp làm công tác tư tưởng đó của đồng chí Lê Duẩn, trong mọi hoàn cảnh phấn đấu xứng đáng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, Nhà trường luôn quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của học viên, tổ chức thăm hỏi, động viên học viên khi gia đình họ gặp khó khăn, hoạn nạn; tạo điều kiện trong học tập và sinh hoạt cho những học viên ở vùng sâu, vùng xa, người đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với học viên nước bạn Lào đang học tập tại trường, Nhà trường đã quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày; tổ chức gặp gỡ, giao lưu giữa cán bộ, học viên của trường với học viên Lào qua đó thắt chặt mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với nước bạn.

Công tác tư tưởng có vai trò rất quan trọng, việc kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị - một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đối với tỉnh Quảng Trị, quê hương của đồng chí Lê Duẩn trong khó khăn thách thức đã định vị ngày càng rõ hơn hình hài, cốt cách và tầm vóc của mảnh đất và con người nơi đây, một Quảng Trị đang chuyển mình, đang đổi mới, hội nhập, phát triển và Trường Chính trị Lê Duẩn đang đóng góp phần mình vào những thành công ấy./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Lê Duẩn Tiểu sử, Nxb CTQG, 2007, tr.179
- [2]. Lê Duẩn Tiểu sử, Nxb CTQG, 2007, tr.198
- [3]. Lê Duẩn Tiểu sử, Nxb CTQG, 2007, tr.205



# QUAN ĐIỂM CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỀ VAI TRÒ PHỤ NỮ VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Vân  
Phòng QLĐT&NCKH

**T**ổng Bí thư Lê Duẩn (1907-1986) là “Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo lỗi lạc của Đảng, người cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội...”[1]. Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng gần 60 năm là một tấm gương sáng ngời về lòng trung thành và hoài bão: Tổ quốc độc lập, tự do, nhân dân có quyền làm chủ đất nước và làm chủ cuộc sống của mình. Trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của mình đồng chí Lê Duẩn luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, suy nghĩ tìm tòi giải quyết những vấn đề bức xúc do cuộc sống đặt ra trên tinh thần tư duy độc lập, sáng tạo và đã có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực trong đó có quan điểm về vai trò quan trọng của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng.

Thứ nhất, vai trò người phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng chí Lê Duẩn viết: “Phụ nữ là lực lượng to lớn trong nhân dân, không có phụ nữ tham gia thì không có một cuộc vận động cách mạng nào có thể thành công”[2]. Điều đó được minh chứng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ khốc liệt trên mọi mặt trận từ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và lao động sản xuất. Lực lượng phụ nữ có vai trò to lớn trong chiến đấu, đồng chí Lê Duẩn nhận định: “Đâu đâu cũng có mặt hình ảnh

chị em phụ nữ, những người gan vàng dạ sắt, không hề khiếp sợ không chịu cúi đầu, hiên ngang chiến đấu đến cùng để cứu nước, cứu nhà”[3]. Phụ nữ Việt Nam đã trực tiếp cầm súng đánh giặc, trở thành những chiến sĩ, anh hùng trên chiến tuyến để bảo vệ quê hương, đất nước. Những người phụ nữ từ mọi giai cấp, thành phần và vị trí khác nhau đều xông pha trên những trận tuyến của mình, những nữ thanh niên xung phong trong lửa đạn trên các tuyến đường giao thông, giao liên để phục vụ tiền tuyến; những người mẹ, người vợ trung hậu đảm đang gánh vác việc nhà và việc nước hăng hái động viên chồng con chiến đấu, hàng vạn nữ dân quân “Tay súng, tay cày” “Hạt gạo gửi đến tiền phương là hạt gạo đảm đang của phụ nữ, hạt gạo thấm sâu tình nghĩa, thấm mồ hôi và có cả một phần xương máu của chị em hậu phương”[4]; là sự quật khởi của Đội quân Tóc dài, phong trào xuống đường của sinh viên và trí thức; là những phụ nữ tiêu biểu như chị Út Tịch, chị Sứ, mẹ Suốt, Đặng Thùy Trâm, Mười cô gái thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc... đây là sự động viên, hy sinh to lớn của người phụ nữ cho dân tộc, đất nước. Lê Duẩn đã nêu bật những giá trị của người phụ nữ khi cho rằng: “Người phụ nữ Việt Nam anh hùng bất khuất, trung hậu đảm đang là một trong những hình ảnh đẹp nhất của con người Việt Nam”[5]. Trong lao động sản xuất, vai trò phụ nữ được khẳng định, trong bài phát biểu tại Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ IV

(tháng 3 năm 1974), đồng chí Lê Duẩn đã phân tích vai trò của người phụ nữ: Kế thừa truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam, nêu cao khí phách anh hùng, đức tính cần cù của người phụ nữ, bất chấp mưa bom, bão đạn, chị em phụ nữ luôn bám sát ruộng đồng, bám sát nhà máy, bảo đảm sản xuất trong mọi tình huống.

*Thứ hai*, vai trò phụ nữ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí Lê Duẩn đề cập người phụ nữ vừa là công dân, người lao động của xã hội. Người phụ nữ cần làm tốt nghĩa vụ người công dân xã hội chủ nghĩa. Để làm tốt mỗi chị em phải phấn đấu thực sự trở thành nòng cốt của phong trào lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội “*Nhất định chị em sẽ góp phần xứng đáng làm rạng rỡ đất nước ta xóa bỏ tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, quét sạch mọi biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trái với bản chất của chế độ chúng ta, trái với đường lối chính sách của Đảng ta và Nhà nước ta*”[6]. Nhiều nữ công nhân viên trở thành cánh chim đầu đàn của các phong trào lao động xã hội chủ nghĩa, trở thành những Chiến sĩ thi đua, Anh hùng lao động đã giữ vai trò quan trọng trên mọi lĩnh vực sản xuất, công tác, chiến đấu, phục vụ đời sống thể hiện trình độ làm chủ của người phụ nữ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Thứ ba*, khẳng định vai trò phụ nữ trên nhiều phương diện nhưng đồng chí Lê Duẩn luôn đặt người phụ nữ ở vai trò chức năng trọng tâm của gia đình, người vợ người mẹ là tế bào quan trọng trong xây dựng gia đình và thể hệ công dân tương lai. Theo đồng chí Lê Duẩn nói đến người vợ, người mẹ tức là nói đến gia đình, bởi gia đình là tế bào của xã hội, gia đình là một sản phẩm của xã hội và đã phát triển cùng sự phát triển của xã hội,

đồng chí Lê Duẩn đã nhận định “*Người mẹ nuôi con khỏe, dạy con ngoan là thực hiện một chức năng cao quý, vì hạnh phúc của xã hội và vì hạnh phúc của chính mình. Công hiến vẻ vang của người mẹ, người cha chính là cung cấp cho xã hội những người con xứng đáng, người công dân tốt, người lao động tốt, khỏe mạnh, đạo đức, thông minh*”[7]. Người phụ nữ trong xã hội nào đều cũng đều là người dân, người mẹ và người vợ; nhưng khác nhau hoàn toàn giữa người dân nô lệ với người dân làm chủ tập thể, làm chủ đất nước, giữa người mẹ, người vợ ở xã hội cũ và người mẹ, người vợ trong xã hội mới. Đặc biệt đồng chí nói đến ý nghĩa xã hội của vai trò người mẹ trong gia đình, người sinh con, nuôi dạy con, duy trì nòi giống, bảo đảm cho xã hội tồn tại và phát triển. Vai trò người vợ là người giữ lửa hạnh phúc, thể hiện sự bình đẳng, trách nhiệm trong chung tay nuôi con khỏe, dạy con ngoan; chung tay xây dựng “*gia đình văn hóa mới*”; gia đình “*ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo*”...

Khẳng định vị trí, vai trò phụ nữ trong gia đình, xã hội trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng chí Lê Duẩn đặt ra vấn đề cần giải phóng triệt để người phụ nữ. Gắn sự nghiệp giải phóng phụ nữ với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Bởi phụ nữ không giải phóng, không được tham gia làm chủ xã hội thì cũng như giai cấp, dân tộc chưa được giải phóng, giải phóng phụ nữ là thước đo trình độ phát triển của xã hội, từ nhận định này Đảng đã có phương hướng đúng đắn nhằm phát huy tốt sức mạnh và vai trò của người phụ nữ trong thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Lê Duẩn đã đưa ra vấn đề tư duy lý luận và tầm nhìn chiến lược về vai trò người phụ nữ rất cụ thể và sâu sắc: “*Mục tiêu về sự nghiệp giải phóng phụ nữ; những quan*

*niệm về người phụ nữ mới; vấn đề thực hiện nam nữ bình đẳng; mối quan hệ biện chứng giữa làm chủ tập thể xã hội và làm chủ bản thân của phụ nữ; về nghĩa vụ công dân, chức năng người mẹ, người vợ; bản chất mối quan hệ gia đình và xã hội nhiệm vụ của toàn xã hội về chăm lo bồi dưỡng phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em”[8]. Xây dựng lực lượng, chăm lo, bảo vệ quyền của người phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; xuất phát vai trò của người phụ nữ đồng chí Lê Duẩn cho rằng: “Xây dựng người phụ nữ mới, xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ chung của Đảng ta, Nhà nước ta và toàn thể nhân dân ta. Tất cả chúng ta phải có trách nhiệm bảo đảm cho chị em phụ nữ làm tốt nhất nghĩa vụ người công dân và chức năng người mẹ. Đó là nhiệm vụ cơ bản của Hội Liên hiệp phụ nữ, tổ chức tiêu biểu cho quyền lợi và nguyện vọng của phụ nữ Việt Nam”[9]. Đồng chí còn chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể mà toàn xã hội cần chú ý trong chăm lo, bồi dưỡng phụ nữ:*

*Một là, động viên, tổ chức và quản lý lực lượng lao động nữ một cách tốt nhất, hợp lý nhất nhằm phát huy khả năng to lớn của phụ nữ trong lao động, sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế. Bằng cách đẩy mạnh thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ, tinh thần tự lực, tự cường của phụ nữ; các cơ quan quản lý kinh tế, quản lý xã hội của nhà nước cần coi trọng việc bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật nâng cao trình độ nghề nghiệp cho chị em; các cấp, ngành, tổ chức chính trị xã hội cần phát động phong trào thi đua ở từng ngành, từng địa phương.*

*Hai là, cần quan tâm hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ. Đây là công việc Đảng chính phủ và đoàn thể nhân dân nhằm phát huy vai trò và khả năng làm chủ*

*tập thể của phụ nữ. Đồng chí Lê Duẩn cũng yêu cầu chị em chủ động học tập, mạnh dạn gánh vác công việc, dũng cảm đấu tranh chống tư tưởng hẹp hòi phải yêu thương đoàn kết cùng giúp nhau tiến bộ.*

*Ba là, chăm lo sức khỏe và đời sống người phụ nữ. Đồng chí Lê Duẩn đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe người phụ nữ, coi đây là công việc cấp bách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam bởi theo đồng chí xuất phát từ chức năng của người mẹ, vai trò và nghĩa vụ người mẹ trong chế độ xã hội chủ nghĩa cần chăm lo đến các bà mẹ để mỗi bà mẹ đều làm tốt chức năng cao quý của mình. Đồng chí yêu cầu cơ quan nhà nước, công đoàn tích cực chăm lo đời sống sinh hoạt của phụ nữ như quản lý tốt nhà trẻ, mẫu giáo, nhà ăn tập thể, trạm y tế, nhà tắm... “Các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể phải có những biện pháp rất thực tế, rất cụ thể để giúp chị em phụ nữ khắc phục những khó khăn... giảm dần gánh nặng gia đình... để giải phóng phụ nữ, để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của chị em phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng”[10].*

Kê thừa quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của người phụ nữ, đồng chí Lê Duẩn đã có những sáng tạo trong điều kiện mới của đất nước. Những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn đã được Đảng, Nhà nước ta tiếp thu và cụ thể hóa bằng nhiều nghị quyết và chỉ thị, chính sách pháp luật về công tác phụ nữ. Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) một lần nữa khẳng định cần: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, chế độ thai sản, nghỉ dưỡng, khám, chữa bệnh, bình đẳng giới. Thực hiện tốt chiến lược dân số, gia

*đình, chương trình hành động vì trẻ em..., đầu tư nâng cao chất lượng dân số, chỉ số phát triển con người, bảo đảm tổng tỷ suất sinh thay thế, giảm dần sự mất cân bằng tỷ lệ giới tính khi sinh... ”[11].*

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cấp nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”[12]. Đặc biệt, ngày 27/4/2007 Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 11-NQ/TW về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” nêu các quan điểm cơ bản của Đảng ta về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:

1. Phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới; 2. Công tác phụ nữ phải sát hợp với từng đối tượng, vùng miền, phát huy được tinh thần làm chủ, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp

cao nhất của các tầng lớp phụ nữ, góp phần tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, để phát triển đất nước; đồng thời chăm lo cho phụ nữ tiến bộ về mọi mặt, quan tâm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng để phụ nữ có điều kiện thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người; 3. Xây dựng, phát triển vững chắc đội ngũ cán bộ nữ tương xứng với vai trò to lớn của phụ nữ là yêu cầu khách quan, là nội dung quan trọng trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng; 4. Công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình. Trong đó, hạt nhân lãnh đạo là các cấp ủy đảng, trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước các cấp, vai trò chủ thể là phụ nữ mà nòng cốt là các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Việc đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người phụ nữ được cụ thể hóa trong bản Hiến pháp năm 1946: “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện. Tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên không phân biệt gái trai, đều có quyền bầu cử”. Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”. Nguyên tắc phổ quát về bình đẳng nam - nữ trong Hiến pháp được thể hiện trong nhiều văn bản pháp luật và chính sách trên mọi lĩnh vực như: Luật Bình đẳng giới (2006), Luật Hôn nhân và Gia đình (2014), Luật Phòng, chống bạo hành gia đình (2007), Bộ Luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bộ Luật Lao động (2019)... Đây là cơ sở pháp lý vững

chắc cho mọi hoạt động lập pháp và thực thi pháp luật trong bảo đảm sự bình đẳng và bảo đảm sự ưu tiên đối với phụ nữ trên thực tế. Trong những năm qua, công tác phụ nữ và vấn đề thúc đẩy bình đẳng giới được coi là nhiệm vụ trọng tâm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và ngày càng được triển khai mạnh mẽ, hiệu quả và đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực khác nhau. Đảng, Nhà nước hiện nay đang tập trung triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2021–2030, trong đó nhấn mạnh mục tiêu tổng quát: “*Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước*”[13].

Quan điểm của Đảng về phụ nữ và công tác phụ nữ là sự tiếp nối, phát triển qua các kỳ đại hội trước và cũng thể hiện rất rõ tầm nhìn đồng chí Lê Duẩn khi nhận định, đánh giá về vai trò phụ nữ cũng như vấn đề chăm lo, bảo vệ phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng đã từng được Bác Hồ khen ngợi: “*Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ*”[14]. Tuy đồng chí Lê Duẩn đã đi xa, nhưng những quan điểm của đồng chí để lại vẫn có sức sống trường tồn, Đảng và Nhà nước ta đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo những quan điểm về phụ nữ trong tình hình mới hết sức nhất quán và ngày càng phát huy được vai trò của người phụ nữ trong công cuộc xây dựng đất nước. Nhân kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Tổng Bí thư Lê Duẩn, thế hệ hôm nay thành kính biết ơn

những công lao cống hiến cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ của đồng chí. Phụ nữ Việt Nam hôm nay tiếp bước nỗ lực thực hiện mục tiêu: Hành động vì bình đẳng, phát triển và hòa bình, đề xứng đáng với với sự tin tưởng, kỳ vọng của Bác Hồ và đồng chí Lê Duẩn dành cho phụ nữ Việt Nam./.

### Tài liệu tham khảo:

- [1]. *Thông cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 11/7/1986*
- [2]. *Lê Duẩn: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tr.549*
- [3]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1149*
- [4]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1150*
- [5]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1150*
- [6]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1158*
- [7]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1165*
- [8]. *Lê Duẩn: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963*
- [9]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1166*
- [10]. *Lê Duẩn: tuyển tập (1965 -1975), Sđ đ, t. II, Tr. 1170*
- [11]. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.138*
- [12]. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tlđd, t. I, tr. 169*
- [13]. *Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030.*
- [14]. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 340*

## QUAN ĐIỂM CỦA TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN VỀ

### “*Hạnh phúc Nhân dân*” VÀ VẬN DỤNG TRONG THỰC TIỄN HIỆN NAY

CN. Hoàng Văn Cường  
Phòng TC, HC, TT, TL

Tổng Bí thư Lê Duẩn người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất, một trí tuệ lớn của cách mạng Việt Nam thế kỷ XX. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng gần 60 năm, với mong muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp vì hạnh phúc của nhân dân lao động, đồng chí khẳng định: “*Con người là vốn quý nhất của cách mạng. Hạnh phúc của con người là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta*”[1]. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm chăm lo đến đời sống nhân dân, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và quan điểm “hạnh phúc Nhân dân” của Tổng Bí thư Lê Duẩn vẫn còn nguyên giá trị.

Quan điểm “hạnh phúc Nhân dân” của Tổng Bí thư Lê Duẩn được thể hiện như sau:

*Trước hết, Nhân dân hạnh phúc phải được đảm bảo về đời sống vật chất và tinh thần.*

Trong bài phát biểu tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, ngày 25 tháng 6 năm 1976, Tổng Bí thư Lê Duẩn nhấn mạnh: “*Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hoá.* Đó là mục đích của chủ nghĩa cộng sản.”[2] Như vậy, theo đồng chí, để Nhân dân được hạnh phúc trước hết là phải cơm no áo ấm.

Yêu thương sâu sắc nhân dân lao động, thấu hiểu mong ước của biết bao đồng bào, đồng chí đã ngã xuống vì độc lập dân tộc, Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn trăn trở, suy nghĩ nhiều đến cuộc sống của đồng bào khi đất

nước thanh bình: “*Mấy chục năm qua, cả nước đánh giặc, cả nước góp sức, cả nước hy sinh; biết bao đồng bào, đồng chí đã chết trong nhà tù, ngoài trận mạc, biết bao xóm làng bị triệt phá, biết bao gia đình tan cửa nát nhà... Vì chiến tranh liên miên, chúng ta chưa xây dựng được bao nhiêu. Đất nước vẫn còn nghèo, nhân dân chưa hết khổ, Đảng và Nhà nước ta chưa lo được bữa ăn đầy đủ cho người lao động; chưa giảm được những nhọc nhằn cho chị em phụ nữ, chưa nuôi dạy các cháu nhỏ được chu đáo... Chúng ta phải nâng cao ý chí cách mạng, cố gắng vươn lên làm được nhiều hơn trong giai đoạn mới.*”[3].

Ý thức về trách nhiệm lớn lao đó, tư tưởng nhân văn của đồng chí luôn hướng tới một xã hội tốt đẹp, trong đó nhân dân lao động là người đầu tiên được hưởng hạnh phúc. Tham gia Hội nghị cán bộ tỉnh Vĩnh Phú, ngày 15 tháng 7 năm 1977, đồng chí đã nói: “*Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa nói cho cùng là chăm lo thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân, chăm lo việc ăn, mặc, ở, học hành, đi lại, chữa bệnh, nghỉ ngơi, giải trí cho mọi người trong xã hội*”[4].

Do vậy, đồng chí quan tâm đến từng bữa ăn, chiếc áo mặc của nhân dân - công việc tưởng như rất đơn giản nhưng hàm chứa một ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Sự quan tâm rất đổi bình dị ấy không chỉ hôm nay mà cho cả mai sau: “*chúng ta đang lo sao sản xuất đủ lương thực, lo cho bữa cơm có rau dưa, nước chấm, nhưng phải tiến lên làm cho bữa ăn có cá, có thịt, làm cho trẻ em và người già có sữa*

uống. Trước mắt, chúng ta đề ra yêu cầu bảo đảm cho nhân dân ta được mặc lành, mặc ấm; nhưng sau này phải tiến lên làm cho mọi người được mặc sang, mặc đẹp”[5]. Đồng chí khẳng định muốn như vậy phải công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa tức là phải biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến. Khi đó, của cải vật chất sẽ dồi dào lên, cuộc sống nhân dân ngày càng ấm no, đầy đủ.

Tuy nhiên, đời sống vật chất thôi là chưa đủ, theo đồng chí, nhân dân muốn hạnh phúc không thể thiếu đời sống văn hóa, tinh thần.

Tất nhiên, cuộc sống con người trước hết phải cơm no áo ấm. Nhưng dù có khổ cực đến bao nhiêu, con người cũng cần một đời sống văn hóa phù hợp. Trước hết, đó là tình yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau của những người trong gia đình, hàng xóm láng giềng và cả xã hội. Đồng thời, con người cần được thưởng thức văn hóa, nghệ thuật, mở rộng hiểu biết và nhu cầu đó ngày càng cao khi đời sống vật chất càng được đáp ứng đầy đủ. Có như vậy, cuộc sống của mọi người mới thực sự có hạnh phúc. Đồng chí Lê Duẩn đã cảm nhận được nhu cầu tất yếu đó của Nhân dân nên khi vạch ra đường lối xây dựng xã hội mới. Đồng chí khẳng định: “*Lý tưởng của ta là xây dựng cuộc sống hạnh phúc lâu dài cho cả dân tộc ta. Con người không phải chỉ sống với miếng cơm manh áo, mà còn có đời sống tình cảm, đời sống văn hóa*”[6], “*ngoài nhu cầu vật chất, còn có đời sống văn hóa. Phải xây dựng từng bước các công trình phúc lợi như trường học, bệnh viện, nhà trẻ, thư viện, rạp hát, sân vận động, nhà văn hóa, v.v.*” [7]

Thứ hai, “*hạnh phúc Nhân dân*” phải trên cơ sở hạnh phúc gia đình, cần phải quan tâm đầy đủ đến mọi gia đình trong xã hội.

Đồng chí bác bỏ quan điểm cho rằng làm cách mạng thì không nên nói đến gia đình, nói đến gia đình là nói đến quyền lợi cá nhân, trái với đạo lý tập thể. Cũng như Bác Hồ, đồng chí nêu rõ quan điểm: Lợi ích và hạnh phúc của gia đình hoàn toàn gắn liền với lợi ích và hạnh phúc của xã hội. Hạnh phúc của xã hội được biểu hiện ở hạnh phúc của từng thành viên, từng gia đình. Gia đình ấm no, hạnh phúc thì mỗi thành viên trong gia đình càng có điều kiện đóng góp nhiều cho xã hội. Cho nên, trước hết phải xây dựng ở mỗi gia đình tình yêu thương đằm thắm giữa vợ chồng, con cái. Mỗi gia đình đều phải được xây dựng theo truyền thống: “*Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn*”. Con người mới phải được xây dựng từ trong gia đình, từ những cử chỉ âu yếm, những lời khuyên bảo, dỗ dành của mẹ cha, nghĩa là từ sự chăm sóc đầu tiên của gia đình. Một gia đình như vậy mới thực sự hạnh phúc và tất cả các gia đình hạnh phúc là cả xã hội có đầy đủ hạnh phúc. Vì vậy, theo đồng chí: “*khi giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân, chúng ta phải chú ý đến đơn vị gia đình với những nhu cầu nhiều vẻ của nó, phải cố gắng làm sao phục vụ tốt, tiện lợi nhất cho sinh hoạt gia đình. Làm gì cho một gia đình, cho những nhu cầu của đời sống một gia đình?*”[8]

Thứ ba, trong xã hội tốt đẹp mà Tổng Bí thư ước ao xây dựng, phụ nữ, trẻ em cần được đặc biệt chăm lo.

Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn cảm thông sâu sắc những hy sinh mất mát của phụ nữ Việt Nam, hi sinh vì gia đình, hi sinh vì đất nước. Trong bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 1980, đồng chí đã có những dòng tha thiết: “*Hàng triệu bà mẹ Việt Nam đã đổ bao mồ hôi, vắt từ dòng sữa, dốc cả tâm huyết và sinh lực để*

*sinh thành và nuôi dạy những thế hệ thanh niên anh hùng”[9]. Cùng với trẻ em, những mầm non quyết định tương lai của đất nước, đồng chí khẳng định việc chăm lo cho phụ nữ và trẻ em là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì thế, theo đồng chí phải “chăm lo làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Đây là một vấn đề to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới, có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống hạnh phúc của từng gia đình... Hạnh phúc cao nhất của đứa con ở tuổi ấu thơ là được nuôi dưỡng và lớn lên trong tình thương của mẹ”[10]. Trong đó với trẻ em, phải tạo mọi điều kiện cho trẻ em phát triển, đặc biệt là trong giáo dục: “Phải bảo đảm cho trẻ em đến tuổi đều được đi học, kể cả những trẻ mồ côi hoặc gặp khó khăn về đời sống vật chất... Phải lo cho có đủ trường sở, có đủ thầy giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho thầy giáo dạy tốt và các em học tốt.” [11] Có thể thấy, chăm lo tốt cho bà mẹ, trẻ em có vị trí quan trọng trong quan điểm xây dựng hạnh phúc Nhân dân của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn.*

*Thứ tư, trên tất cả, Nhân dân hạnh phúc khi thực hiện được quyền làm chủ của mình.*

*Đảng lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng, trải qua bao hy sinh, mất mát, chỉ cốt mang lại quyền làm chủ cho dân. Vì vậy, trong cương vị lãnh đạo của Đảng, đồng chí quyết tâm: “Chúng ta có thể tạm thời thiếu thốn về đời sống vật chất, nhưng nhất quyết không để thiếu thốn về quyền làm chủ của người dân, nhất là những quyền dân chủ tối thiểu”. Đồng chí khẳng định: “Được làm chủ thì dù mức sống vật chất còn thấp, vẫn có thể có cuộc sống tươi vui, thoải mái, phấn khởi, hồ hởi.” [12].*

Ngày nay, công cuộc đổi mới và hội nhập

quốc tế sâu rộng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, v.v.. đã góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện đáng kể. Chủ trương, đường lối của Đảng, chiến lược, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đều được xây dựng trên cơ sở lấy người dân làm trung tâm, hướng về người dân và phục vụ người dân đã mang lại những kết quả tích cực trong việc bảo đảm quyền con người được hiến định trong Hiến pháp năm 2013: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”[13].

Những ưu việt đó càng được thể hiện rõ trong công cuộc phòng chống dịch Covid-19, khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài đã đoàn kết “toàn dân tộc muôn người như một” đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt ngăn chặn, từng bước đẩy lùi dịch bệnh. Điều đó, một lần nữa cho thấy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc ta luôn trở dậy mạnh mẽ khi đất nước gặp khó khăn. Tinh thần đại đoàn kết đó đã và đang lan tỏa tinh thần cả nước chung tay phòng chống dịch với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Kế thừa và phát huy quan điểm của các lãnh tụ của Đảng, trong đó có Tổng Bí thư Lê Duẩn, Đảng ta luôn quán triệt đường lối “vì dân”, hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,



*văn minh*". Đặc biệt, trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, lần đầu tiên yếu tố “*hạnh phúc*”, “*chỉ số hạnh phúc*” của nhân dân được nhấn mạnh. Đó là: “*Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; ..., nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam*”. Việc nhấn mạnh “*khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” trong Văn kiện Đại hội XIII là mục tiêu mà Đảng, Nhà nước Việt Nam không ngừng nỗ lực để đạt được, để mỗi người dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền cơ bản của con người, quyền công dân, đồng thời định hướng cho cả hệ thống chính trị, cho mỗi tổ chức, cá nhân nỗ lực phấn đấu.

Đồng thời, trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” [14]. Như vậy, cùng với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung nội dung “dân giám sát”, “dân thụ hưởng”. Đây là điểm mới và điểm nhấn quan trọng. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi vai trò của nhân dân và mục tiêu phục vụ nhân dân ngày càng được thể hiện trong các văn kiện của Đảng.

Thể chế hóa quan điểm về hạnh phúc nhân dân trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, ngày 28 tháng 01 năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL, ban hành Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. Mục đích của Bộ tiêu chí nhằm xác định và từng bước đưa vào cuộc sống các chuẩn mực giá trị đạo đức, văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đồng thời củng cố ý thức pháp luật, đề cao đạo đức, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước; ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức trong gia đình và xã hội. Qua đó nâng cao nhận thức về xây dựng, giữ gìn hạnh phúc bền vững của mỗi gia đình, khơi dậy tình yêu thương, chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên gia đình trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, làm nền tảng xây dựng cộng đồng hạnh phúc, quốc gia phồn thịnh, hạnh phúc.


Trong cuộc suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn đấu tranh cho lý tưởng cộng sản, cho độc lập của dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đặc biệt trong những năm trên cương vị lãnh đạo của Đảng, Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn trăn trở để nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Đồng chí là hiện thân sinh động của một chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng ta./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1] *Lê Duẩn tuyển tập - Tập III, trang 1277*
- [2] *Sđd - Tập III, trang 191*
- [3] *Sđd - Tập III, trang 108*
- [4] *Sđd - Tập III, trang 445*
- [5] *Sđd - Tập III, trang 954*
- [6] *Sđd - Tập I, trang 795*
- [7] *Sđd - Tập III, trang 954*
- [8] *Sđd - Tập II, trang 829*
- [9] *Sđd - Tập III, trang 842*
- [10] *Sđd - Tập III, trang 1078*
- [11] *Sđd - Tập II, trang 405*
- [12] *Sđd - Tập III, trang 690*
- [13] *Điều 14 Hiến pháp năm 2013*
- [14] *Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng*

## QUAN ĐIỂM CỦA TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN VỀ CÁN BỘ VÀ VẬN DỤNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Diệu Hằng  
Khoa Nhà nước và pháp luật

 Ông Bí thư Lê Duẩn là nhà lãnh đạo kiệt xuất, một trí tuệ lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã đưa ra những quan điểm, chính sách đối với công tác cán bộ. Theo Ông, “*Xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước mạnh cả về chất lượng lẫn số lượng, có đủ khả năng hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới là công tác rất quan trọng và rất cấp bách hiện nay*”. [1]

Nghiên cứu các tác phẩm của Ông viết về vấn đề này, đối chiếu với thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, chúng ta thấy được ý nghĩa hết sức to lớn của những quan điểm này. Những quan điểm đó phải được vận dụng một cách linh hoạt đối với công tác cán bộ hiện nay. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn sẽ góp phần giảm thiểu và từng bước khắc phục những khiếm khuyết, tồn tại đang có về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

1. *Quan điểm Tổng Bí thư Lê Duẩn về cán bộ được thể hiện trên 03 phương diện cơ bản.*

*Thứ nhất*, về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng.

Theo Tổng Bí thư Lê Duẩn: “*Phẩm chất chính trị vừa là lòng trung thành, tận tụy, đức tính hy sinh, vừa là ý thức nhạy bén và sáng suốt về chính trị, tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ của mình và đối với sự nghiệp cách mạng, lòng tin tưởng vững chắc vào đường lối của*

*Đảng, tinh thần kiên định trong đấu tranh để bảo vệ và thực hiện đường lối đó*”. [2]

Yếu tố quan trọng trong phẩm chất chính trị, đạo đức chính là yếu tố đạo đức cách mạng, đó là cái gốc của người cán bộ, công chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*”. [3]

Để làm được điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức phải không ngừng nỗ lực rèn luyện, trau dồi kinh nghiệm của bản thân để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Phần đầu, tu dưỡng theo đạo đức mới, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Bởi “*Lập trường giai cấp của chúng ta, toàn bộ đạo đức của chúng ta ở chỗ đấu tranh quên mình vì độc lập của dân tộc, vì thống nhất của Tổ quốc, vì tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản... Mọi đường lối, chính sách của Đảng đều hướng vào cái đích đó. Cho nên lập trường giai cấp, đạo đức của chúng ta chính là chỗ đấu tranh để thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách và mọi nhiệm vụ do Đảng đề ra*”. [4]

*Thứ hai*, về phương diện năng lực.

Tổng Bí thư Lê Duẩn khẳng định: “*Chất lượng người cán bộ là sự thống nhất giữa phẩm chất chính trị và năng lực công tác, thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Không thể tách rời và đối lập yêu cầu về phẩm chất chính trị với yêu cầu về năng lực công tác, vì thiếu một mặt nào cũng là không đủ tiêu chuẩn người cán bộ của Đảng và Nhà nước, nhất là đối với cán*

*bộ lãnh đạo và quản lý”.[5]*

Hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước nói chung và hiệu suất, chất lượng công việc của đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng phụ thuộc vào năng lực công tác. Hay nói cách khác kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình thực thi hoạt động công vụ là thước đo phản ánh năng lực của người cán bộ, công chức. Như vậy, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng thực thi công việc là những yếu tố cấu thành nên năng lực của người cán bộ, công chức.

Để có trình độ, kỹ năng thực hành đáp ứng với những lĩnh vực, công việc cụ thể là kết quả của một quá trình không ngừng nỗ lực học tập, đào tạo, bồi dưỡng, tích lũy kinh nghiệm và nâng cao năng lực của mỗi người. “Cho nên hoàn thành hay không hoàn thành nhiệm vụ đó luôn luôn là thước đo khách quan duy nhất đáng tin cậy để xem xét đảng viên, cán bộ. Đức, tài, hồng, chuyên, lập trường giai cấp... rớt cuộc đều phải tìm ở đây”[6]. Và “Cách mạng càng tiến lên thì càng đòi hỏi người cán bộ phải nâng cao không ngừng trình độ lý luận Mác - Lênin, sự hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức chuyên môn và năng lực tổ chức thực tiễn. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng phải tổ chức việc giáo dục lý luận, chính trị, bồi dưỡng và nâng cao nhanh chóng trình độ và năng lực công tác của các loại cán bộ”.[7]

*Thứ ba*, về phương diện tự trau dồi và rèn luyện.

Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải tự mình vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại để hoàn thiện mình, phải tự trau dồi, học tập và rèn luyện bền bỉ suốt đời. Tự trau dồi và rèn luyện, đòi hỏi sự chủ động, tích cực, tính tự giác cao của người cán bộ, công chức. Để phát huy nội lực, tu dưỡng và rèn luyện có kết quả, đòi hỏi người cán bộ, công chức phải “Kết hợp việc học trong sách với học trong

*cuộc sống, trong công tác, trong kinh nghiệm tập thể, kinh nghiệm của đơn vị mình và kinh nghiệm của đơn vị bạn, kinh nghiệm người lãnh đạo và kinh nghiệm của quần chúng, kinh nghiệm nước ta và kinh nghiệm các nước, kinh nghiệm thành công và cả kinh nghiệm thất bại”[8]. Đây chính là phương pháp chủ yếu để trau dồi kiến thức, năng lực thực tiễn, thích ứng với cương vị, chức trách, nhiệm vụ được phân công.*

Bản về vấn đề tự học, tự rèn, tự nâng cao trình độ, Tổng Bí thư Lê Duẩn căn dặn: “Mọi cán bộ, không kể cương vị công tác như thế nào, không kể là cán bộ lâu năm hay cán bộ mới, đều phải nỗ lực học tập. Cương vị càng cao, trách nhiệm càng nặng, càng phải chăm lo học tập, bởi vì chỉ cần một thiếu sót hay một sai lầm nào đó do sự kém cỏi của mình có khi đủ gây nên cả một tai họa lớn. Cán bộ lâu năm càng phải chịu khó học tập để kịp đáp ứng với những nhu cầu mới và ngày càng mới. Cán bộ trẻ, mới, đương nhiên phải chứng tỏ một nhiệt tình hăng say nhất, bền bỉ nhất trong học tập, một đức tính khiêm tốn, thật thà, không bao giờ tự cho là đầy đủ, là biết hơn mọi người; một tinh thần nỗ lực vươn lên mạnh mẽ nhất trong mọi lĩnh vực tri thức cần thiết cho sự nghiệp sáng tạo xã hội mới của chúng ta”.[9]

Trong các phương pháp tự rèn luyện, cần chú trọng phương pháp tự phê bình và phê bình. Mỗi cán bộ, công chức phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, tự nhận thức được những ưu điểm và khuyết điểm của bản thân trong quá trình thực hiện công việc để có kế hoạch, mục tiêu, phương thức sửa chữa, khắc phục. Để làm được điều đó, “Người cán bộ cần có thói quen suy nghĩ và khả năng phân tích từ trong quá trình đấu tranh thực hiện các nhiệm vụ, ý nghĩa giai cấp, tác dụng xã hội - kinh tế của mỗi một biện pháp đã làm và dự định làm; phải biết dùng kinh nghiệm để kiểm tra lại mỗi bước đi, từ đó rút ra những

*kết luận chính xác, có tính khoa học, giúp soi sáng bước đường đi tới; cái đúng thì ra sức phát huy, cái sai thì nghiêm khắc, thẳng thắn tự phê bình, không sợ phải sửa chữa sai lầm, không ngại làm đi làm lại nhiều lần; không bao giờ tự thoã mãn”.[10]*

2. *Vận dụng quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn vào xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay.*

Nền hành chính nhà nước được xây dựng bởi 04 yếu tố cơ bản. Đó là: Thể chế hành chính, tổ chức bộ máy từ trung ương đến địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tài chính công. Trong đó, yếu tố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mang tính quyết định đối với nền hành chính nhà nước. Và Đảng ta đã vận dụng sáng tạo quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về cán bộ vào thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay. Cụ thể:

Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18 tháng 6 năm 1997 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã xác định quan điểm, phương hướng cơ bản, các chính sách và giải pháp lớn để xây dựng đội ngũ cán bộ đến năm 2020. Nghị quyết xác định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp từ trung ương đến cơ sở, đặc biệt là cán bộ đứng đầu, có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững độc lập tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục đề ra nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: “Cơ chế và chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài. Làm tốt công tác quy hoạch

và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ nữ và cán bộ các dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực”.

Trên cơ sở tổng kết công tác xây dựng cán bộ, công chức của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân”.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” đã đề ra 5 quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ, công chức, viên chức nói riêng. Trong đó: “Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân”.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước” nhằm mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Để góp phần xây dựng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quan điểm của các kỳ Đại hội Đảng và đối chiếu các quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về cán bộ, theo tôi cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng.

Trong tình hình hiện nay, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức chính là sự hiểu biết sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện mục tiêu độc lập dân

tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân. Đồng thời, có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đây là một trong những giải pháp cơ bản trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của người cán bộ, công chức. Đồng thời, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng phải gắn liền với những hành động thiết thực, cụ thể. Đó là kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, bệnh quan liêu, cửa quyền, góp phần xây dựng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức.

*Hai là*, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Để hoàn thành tốt chức trách được giao, đội ngũ cán bộ, công chức phải nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực tiễn chứng minh, ở bất kỳ một ngành nghề, lĩnh vực nào, muốn thực hiện tốt công việc thì mỗi cán bộ, công chức cần thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác.

Xã hội luôn vận động và phát triển, công việc đặt ra cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức những yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao. Chính điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải không ngừng phấn đấu nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để khẳng định vị trí của bản thân và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của xã hội.

*Ba là*, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải tự trau dồi và rèn luyện kỹ năng thực thi công vụ.

Trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu hội nhập quốc tế đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải

không ngừng phấn đấu tự học, tự rèn, nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ để đáp ứng được yêu cầu mới.

Quá trình tự trau dồi và rèn luyện, hoàn thiện bản thân là một quá trình nghiêm túc, tự giác học tập, phấn đấu thường xuyên, liên tục gắn liền với tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị khoá XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phù hợp với chức năng, nhiệm vụ công tác của người cán bộ, công chức, viên chức.

Đảng và Nhà nước ta đã và đang nỗ lực xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII mà trọng tâm là phải có một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa có phẩm chất chính trị, đạo đức, vừa có năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Như vậy, từ những quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn về cán bộ, chúng ta thấy được giá trị sâu sắc của nó đối với xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân. Việc tìm hiểu, học tập, nghiên cứu và đối chiếu những quan điểm của Tổng Bí thư Lê Duẩn vào quá trình tự rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu nhằm nâng cao trình độ, năng lực thực tiễn là một việc làm có ý nghĩa thiết thực đối với mỗi cán bộ, công chức, viên chức hiện nay./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[1], [2], [5], [7], *Lê Duẩn tuyển tập, Tập III, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2008, Tr.335 - 336.*

[3], *Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, Tr.329.*

[4], [6], [8], [9], [10], *Lê Duẩn tuyển tập, Tập III, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2008 Tr.710, Tr.715, Tr.742 - 743.*

## NHỮNG LỜI CĂN DẶN CỦA TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN VỚI THẾ HỆ THANH NIÊN

ThS. Lê Thị Huyền

Khoa Nhà nước và pháp luật

**T**rong mọi giai đoạn cách mạng, thanh niên luôn là lực lượng xã hội to lớn, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn là một trong những người tiên phong, người tiếp lửa cho nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam về lý tưởng cách mạng, tinh thần dân tộc và lòng yêu nước cả trong thời kỳ kháng chiến cũng như kiến quốc. Những lời căn dặn của đồng chí Lê Duẩn rất quý báu cho thế hệ thanh niên, “*người chủ tương lai của nước nhà*”<sup>1</sup>, là sức mạnh của dân tộc: “*Thắng lợi của dân tộc ta không phải tình cờ mà có. Chúng ta giành được thắng lợi vĩ đại chính là dựa trên cơ sở sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân ta nói chung và của thanh niên nói riêng. Phải khẳng định rằng dân tộc ta rất mạnh, thanh niên ta rất mạnh. Trong sức mạnh của dân tộc có sức mạnh của thanh niên. Thanh niên có mạnh, dân tộc mới mạnh*”<sup>2</sup>.

Những lời căn dặn của đồng chí Lê Duẩn với thanh niên có thể khái quát ở những nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, thanh niên phải xác định cho mình lý tưởng cách mạng đúng đắn.

Theo đồng chí Lê Duẩn, thanh niên là những người sục sôi bầu máu nóng, giàu nghị lực và rất khát khao lý tưởng. Bởi vậy, đối với thanh niên, việc xác định lý tưởng cách mạng đúng đắn là vấn đề rất quan trọng, “*không phải mọi người sinh ra là đã có lý tưởng, phẩm chất tốt đẹp cả. Lý tưởng, phẩm chất cách mạng chỉ có thể được hình thành trong quá trình đấu tranh cách mạng, trong sản xuất, chiến đấu và tu dưỡng*”<sup>3</sup>. Vì vậy, mỗi thanh niên cần phải xây dựng một lý tưởng tốt đẹp. Không có lý tưởng tốt đẹp thì không phải

là người thanh niên tiên tiến, “*thanh niên chúng ta phải sống có lý tưởng cao thượng mà muốn có lý tưởng cao thượng, thì phải có lập trường dứt khoát, rõ ràng về cái sống và cái chết, về cống hiến và hưởng thụ*”<sup>4</sup>.

Về nghĩa vụ của thanh niên đối với Tổ quốc và Nhân dân, ông cho rằng: “*Người nào chỉ nghĩ đến lợi ích vật chất, chỉ nghĩ đến lợi ích riêng mình thì dù cho họ có ở lâu son, gác tía, ăn mâm cao cỗ đầy, họ cũng vẫn chỉ là một kẻ nghèo nàn, vì đầu óc họ trống rỗng, quả tim họ không đập cùng một nhịp với cách mạng*”<sup>5</sup>. Ông cho rằng, thanh niên phải có sự tận tụy và lòng trung thành, chỉ có sự tận tụy mới giúp thanh niên làm tròn nhiệm vụ cách mạng trong chiến đấu cũng như trong sản xuất hay trong bất cứ công việc cách mạng nào. Tận tụy phải gắn liền với lòng trung thành, đó là lòng trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Song, lòng trung thành cần phải được nâng lên thành đức hy sinh, xả thân vì sự nghiệp cách mạng..., muốn thực hiện lý tưởng cách mạng mà không dám hy sinh thì chỉ là nói suông mà thôi. Mặt khác, thanh niên vốn có lòng tự trọng cao, trọng phẩm chất, trọng danh dự nên phải mở rộng lòng tự trọng đó thành ý thức tôn trọng tổ chức, tôn trọng kỷ luật, tôn trọng tập thể, “*ý thức tổ chức kỷ luật là đạo đức không thể thiếu được của người thanh niên cách mạng, là biểu hiện của người thanh niên có quyết tâm phấn đấu vì lý tưởng cách mạng*”<sup>6</sup>.

*Thứ hai*, thanh niên phải có lòng yêu nước sâu sắc và yêu thương Nhân dân lao động. Ông nhấn mạnh: “*Người thanh niên có lòng yêu nước nồng nàn phải có sự nhất trí cao trong việc giải quyết mối quan hệ lợi ích giữa dân tộc - giai cấp*

- gia đình, khi cần thiết dám hy sinh lợi ích riêng của mình vì lợi ích của dân tộc, của giai cấp; phải có tình yêu lớn: yêu nước, yêu nhân dân, yêu giai cấp; phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tất cả những cái đó không tách rời nhau, mà kết hợp chặt chẽ với nhau tạo thành tinh thần yêu nước sâu sắc và cao đẹp của thanh niên”<sup>7</sup>. Ông cho rằng tình thương là hạnh phúc của con người, là tình cảm cao đẹp giữa những người lao động, là cơ sở của đạo đức cách mạng. Trong chế độ mới, thanh niên cần phải xây dựng tình thương sâu sắc đối với Nhân dân lao động, “đối với Nhân dân, thanh niên phải luôn tỏ lòng thương yêu, kính trọng. *Tình cảm ấy, ý thức ấy phải biểu hiện trong nếp sống, trong sự tiếp xúc hàng ngày với Nhân dân*”<sup>8</sup>.

Thứ ba, thanh niên phải chiến thắng chủ nghĩa cá nhân; phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Đồng chí Lê Duẩn căn dặn: Thanh niên muốn nâng cao đạo đức cách mạng thì phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phải chiến thắng chủ nghĩa cá nhân, bởi chủ nghĩa cá nhân là trái với đạo đức cách mạng, là một trở ngại lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, “con người ai cũng có bản năng tự vệ, khi tình cảm cách mạng yếu đi, khi lý trí không chiến thắng nổi thì đứng trước khó khăn nguy hiểm, tình cảm cá nhân chủ nghĩa dễ trở dậy và chỉ cần một phút lơ lửng là chúng ta có thể lùi bước gục ngã... Vì vậy, phải luôn luôn trau dồi đức hy sinh, xả thân vì cách mạng, phải thường xuyên đấu tranh tư tưởng tự phê bình và phê bình, đừng để có những phút yếu đuối, những kẽ hở để chủ nghĩa cá nhân len lỏi vào”<sup>9</sup>. Ông nhắc nhở thế hệ thanh niên: “Bất cứ làm việc gì to, nhỏ, thanh niên đều phải hy sinh cái cá nhân nhỏ bé để phục vụ cái tập thể rộng lớn. Nếu chỉ vì cái cá nhân nhỏ bé tầm thường mà làm việc, mà xây dựng sự nghiệp thì sự nghiệp ấy không những chỉ nằm trong cái nhỏ bé, tầm thường, mà có khi còn dẫn tới sai lầm nguy hiểm”<sup>10</sup>. Ông phê

phán một số thanh niên trí thức chỉ muốn làm “quan cách mạng” một cách “an nhàn”, họ sợ hy sinh phấn đấu, sợ trách nhiệm, chỉ thích hưởng lạc. Lý tưởng quang vinh của cách mạng đối với họ chỉ còn lại nào là đãi ngộ, hưởng thụ, địa vị, tiền đồ cá nhân, hạnh phúc cá nhân. Thanh niên phải khắc phục tư tưởng đó, nếu không thì sẽ làm lu mờ đạo đức cách mạng của thanh niên. Đặc biệt, mỗi thanh niên cần lưu tâm rằng: “Hàng ngày, thanh niên phải suy nghĩ và tự hỏi hôm nay mình có khuyết điểm gì không? Sau một ngày làm việc, trước khi đi ngủ nên kiểm điểm xem mình đã làm cái gì đúng, cái gì sai và ngày mai phải làm sao cho tốt hơn ngày hôm nay”<sup>11</sup>. Muốn làm được việc tu dưỡng đều đặn thì phải phấn đấu rất kiên nhẫn, rất quyết tâm, không ngại khó, ngại khổ. Muốn tiến bộ, thanh niên phải tự rèn luyện mình là chính, phải xây dựng nền nếp tự phê bình thường xuyên, “muốn trở thành con người mới, thanh niên phải lấy đạo đức của con người xã hội chủ nghĩa làm mẫu mực để kiểm tra mình. Phải dám vạch rõ tư tưởng sai lầm, nhìn thẳng vào khuyết điểm, không nên nuông chiều cá nhân mình”<sup>12</sup>.

Ngoài ra, đồng chí Lê Duẩn còn căn dặn thế hệ trẻ cách ứng xử trong các mối quan hệ xã hội, cụ thể: Trong mối quan hệ gia đình “thanh niên cần phải biết tổ chức tốt cuộc sống gia đình hợp với những tiêu chuẩn đạo đức mới nhằm tạo điều kiện cho mọi người trong gia đình làm tròn nghĩa vụ công dân, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng”<sup>13</sup>. Trong quan hệ với bạn bè, thanh niên phải lấy tình thân ái, đoàn kết thực sự để đối xử với nhau. Phải thật thà, thẳng thắn, cởi mở, không mách khoé, lừa dối, đố kỵ nhau. Phải có sự thông cảm thương mến lẫn nhau, chia sẻ niềm vui và lo lắng của nhau, giúp đỡ nhau để không ngừng tiến bộ. Trong học tập, người khá bày vẽ cho người kém, không được làm cao, ích kỷ; người kém phải cố vươn lên, không được ỷ lại, nhưng không nên giấu dốt. Trong lao động, phải trao đổi kinh nghiệm cho nhau, khuyến khích nhau thi đua,

giúp nhau trao đổi nghề nghiệp. Trong chiến đấu, phải hiệp đồng chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ, phải đồng cam cộng khổ, gian nguy có nhau, sống chết có nhau. Trong rèn luyện tư tưởng, phải học tập cái hay của nhau, động viên nhau làm điều tốt, nhắc nhở nhau tránh điều xấu, không nên vì quen thân mà dung túng lỗi lầm của bạn, trái lại, phải tìm cách đấu tranh phân rõ phải trái để giúp bạn sửa chữa khuyết điểm. Bên cạnh đó, thanh niên cần có quan điểm đúng đắn về tình yêu. *“Tình yêu thật sự bền vững, đẹp đẽ không phải là những tình cảm lãng mạn, bông bột, nhất thời, mà phải dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau, coi trọng tình tình và ý kiến của nhau trên sự gắn bó với nhau về lý tưởng để luôn luôn giúp đỡ nhau tiến bộ suốt đời và cố vũ nhau làm tròn nghĩa vụ đối với xã hội”*<sup>14</sup>. Đặc biệt, thanh niên phải ra sức học tập, phải kiên nhẫn học tập, học trong sách vở, báo chí chưa đủ, mà còn phải học trong thực tế đấu tranh cách mạng, trong lao động sản xuất, trong việc gắn gũi cuộc sống của công nông. Đồng chí nhấn mạnh: *“Thanh niên phải ra sức phấn đấu để đạt tới đỉnh cao của khoa học kỹ thuật hiện đại. Thanh niên phải làm cho kỳ được nhiệm vụ đó và phải tin tưởng nhất định có thể làm được như thế. Cái gì các nước tiên tiến làm được, thanh niên ta cũng có thể làm được và phải làm được. Chúng ta luôn luôn khiêm tốn học tập nền khoa học kỹ thuật hiện đại của thế giới, nhưng chúng ta phải có đầy đủ lòng tự hào dân tộc, phải phát huy khí phách anh hùng của nhân dân ta”*<sup>15</sup>.

Thấm nhuần và thực hiện những lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, lớp lớp thế hệ thanh niên Việt Nam như: Võ Thị Sáu, Trần Văn Ôn, Nguyễn Văn Trỗi, Cù Chính Lan, Nguyễn Việt Xuân, Bé Văn Đàn, Phan Đình Giót... đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc khi tuổi đời còn “xuân xanh”, máu đào của các thế hệ thanh niên đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các anh hùng trẻ tuổi đã chuẩn bị cho

đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, họ đã hi sinh vì sự nghiệp độc lập, thống nhất đất nước của dân tộc ta, đem cả tính mạng của bản thân để đổi lấy sự vinh quang cho non sông, đất nước.

Ngày nay, nhờ lời dặn của đồng chí Lê Duẩn, thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và thử thách để học tập, rèn luyện, trưởng thành, có đầy đủ bản lĩnh trở thành lực lượng xung kích trên các mặt trận kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng, an ninh, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, thực sự là lực lượng xung kích trong sự nghiệp cách mạng. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bùng nổ của cuộc Cách mạng 4.0, các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề, thách thức như: Dịch bệnh, biến đổi khí hậu, khủng bố, buôn bán ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, di cư xuyên biên giới, tội phạm mạng... Đòi hỏi thanh niên phải có những thay đổi phù hợp để thực hiện “sứ mệnh của thời đại” nhằm *“khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*<sup>16</sup>.

Thực tế đã minh chứng, nhiều tấm gương, điển hình tiên tiến trong chiến đấu, lao động, học tập và công tác đã thuộc về tuổi trẻ Việt Nam, tiêu biểu như: Tiến sĩ Trần Hà Liên Phương trở thành người phụ nữ Việt Nam đầu tiên được nhận giải thưởng *“Nhà khoa học trẻ tài năng của thế giới”* do Quỹ L’Oréal-UNESCO trao tặng, sinh viên Nguyễn Duy Thanh của khoa Công nghệ thông tin, Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh là thí sinh đầu tiên mang huy chương về cho đoàn Việt Nam trong lịch sử tham dự kỳ thi tay nghề thế giới, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Nhiệm -



nhà khoa học trẻ tìm diệt tế bào ung thư đã thực hiện những công trình nghiên cứu có giá trị y học vô cùng quan trọng ở trong nước và quốc tế hay vận động viên trẻ Nguyễn Thị Ánh Viên, Lê Quang Liêm, Nguyễn Ngọc Trường Sơn, Nguyễn Tiến Minh, Lý Hoàng Nam đã lập nhiều thành tích thể thao trên đấu trường quốc tế, anh Hoàng Tuấn Anh nổi tiếng với “*cây ATM*” gạo, khẩu trang giúp đỡ hàng nghìn người dân trong đại dịch Covid-19, cô giáo miền núi Hà Anh Phượng xuất sắc vượt qua 12 nghìn ứng viên trên toàn thế giới đạt giải “*Giáo viên toàn cầu*” và là người có công rất lớn trong việc hỗ trợ đồng nghiệp dạy học trực tuyến trong đại dịch Covid-19... Những tấm gương này, chính là hiện thân của thể hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ mới với bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng hiện thực hóa lý tưởng xây dựng và phát triển một nước Việt Nam thịnh vượng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích to lớn mà thanh niên đã đóng góp cho đất nước thì hiện nay, một bộ phận thanh niên vẫn còn những hạn chế như: có những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, xa rời mục tiêu, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, hậu quả là đã có một bộ phận thanh niên, trong đó có không ít sinh viên phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp, chạy theo lối sống thực dụng. Thực trạng này, không chỉ đe dọa trực tiếp đến cuộc sống, tương lai của thanh niên mà còn đe dọa trực tiếp đến tương lai của đất nước. Do vậy, trong thời gian tới, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng: “*Tăng cường giáo dục thể hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập,*

*lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”<sup>17</sup> thì thanh niên cần tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng đi đầu, “đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Đồng thời, thanh niên phải luôn rèn luyện, tu dưỡng những phẩm chất, kỹ năng để trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng làm việc, thích ứng ở môi trường trong nước và quốc tế.

Năm tháng đã qua đi nhưng những lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn sẽ còn sống mãi với bao thế hệ thanh niên Việt Nam, trở thành lý tưởng sống cho thanh niên trong mọi hành động, phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đề xứng đáng sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc ta, mỗi thanh niên Việt Nam hãy ra sức học tập, trau dồi lý tưởng, đạo đức cách mạng, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ra sức thi đua lao động và rèn luyện để hình thành một thế hệ thanh niên xứng tầm trước yêu cầu của đất nước và thời đại./.

#### Tài liệu tham khảo:

<sup>1</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Hồ Chí Minh toàn tập, t.V, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.185.

<sup>2</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1978, tr. 175.

<sup>3-6</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 111, tr.81, tr.83-84, tr.105.

<sup>7-15</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1978, tr: 190, tr: 275, tr: 151, tr.194, tr.279, tr: 123, tr: 276, tr: 278, tr: 125.

<sup>16, 17</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 46. tr.168.

## NHỮNG CỐNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TRÊN LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

CN. Phạm Thị Như Quỳnh  
Khoa Lý luận cơ sở

Đồng chí Lê Duẩn - người cộng sản kiên cường, người học trò kiệt xuất của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người lãnh đạo tài tình của cách mạng Việt Nam, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, vì độc lập tự do, thống nhất của Tổ quốc. Có mặt trong đội ngũ những người cộng sản ngay từ khi Đảng mới ra đời, với gần 60 năm hoạt động cách mạng, trong đó có 26 năm trên cương vị Bí thư thứ nhất, sau là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn thể hiện rõ là một nhà lãnh đạo kiệt xuất, một nhà lý luận xuất sắc, có tầm cỡ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong cuộc đời hoạt động của mình, đồng chí Lê Duẩn đã để lại cho chúng ta di sản tư tưởng lý luận phong phú trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xây dựng Đảng..., trong đó có những cống hiến đặc biệt xuất sắc về mặt lý luận và hoạt động thực tiễn trên lĩnh vực đối ngoại của Đảng.

1. *Quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về lĩnh vực đối ngoại.*

Thứ nhất, quan điểm chung sống hòa bình phải đi đôi với đấu tranh chống đế quốc.

Với tư cách là người chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng xây dựng đường lối cách mạng miền Nam, trước tình hình phải lựa chọn: Đứng lên cầm vũ khí, giành quyền làm chủ hay thực hiện “trường kỳ mai phục”, “chung sống hòa bình”, đồng chí Lê Duẩn vẫn kiên định lập trường, thể hiện bản lĩnh của một nhà cách mạng sáng tạo và am hiểu lịch sử. Xuất phát từ nhận định: “*Tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ mưu toan chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới*

*và căn cứ quân sự của Mỹ, đồng thời còn nhằm đẩy lùi chủ nghĩa xã hội, dùng Việt Nam làm nơi thí nghiệm chiến lược chiến thuật của chiến tranh xâm lược ...*” và đồng thời đề tạo thể chính trị cho cuộc chiến đấu của nhân dân ta, đại diện cho Đảng; đồng chí Lê Duẩn đã đề xuất những luận điểm quan trọng, đúng đắn về chiến tranh và hòa bình nhằm khắc phục khuynh hướng “chung sống hòa bình” một chiều xuất hiện trên thế giới ở nửa sau thế kỷ XX. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một trong những chủ đề xuyên suốt trong các tác phẩm, quan điểm của đồng chí Lê Duẩn, phải chăng đồng chí không chỉ học tập, nghiên cứu mà còn vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện của cách mạng Việt Nam? Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng con đường đấu tranh chứ không phải bằng con đường điều hòa mâu thuẫn, muốn có hòa bình thì phải xóa bỏ nguyên nhân gây ra chiến tranh - đó chính là chủ nghĩa đế quốc. Vậy nên “để ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới, giữ gìn hòa bình, cần tích cực chủ động chống lại và làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu” là luận điểm quan trọng được đồng chí Lê Duẩn khẳng định rõ ràng hơn trong bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười năm 1967.

Khát vọng hòa bình, độc lập dân tộc của nhân dân ta chưa thể đạt được nếu không tiến hành chiến tranh nhân dân, cách mạng nhân dân bởi lẽ chừng nào còn ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai thì đồng bào miền Nam còn bị áp bức, bóc lột nặng nề, chẳng những miền Nam mà cả nước có nguy cơ bị xâm chiếm nặng

nề. Trong hoàn cảnh ấy, quan điểm của Đảng ta trong đó có đồng chí Lê Duẩn đã chỉ ra đó là chung sống với hòa bình nhưng phải đi đôi với đấu tranh chống đế quốc một lần nữa thôi thúc nhân dân ta đứng dậy đấu tranh chống Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình đi đến giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

*Thứ hai*, kết hợp sức mạnh của dân tộc với thời đại và đặt sự vận động của cách mạng Việt Nam vào dòng chảy phát triển của xã hội loài người.

Sự nghiệp giữ gìn hòa bình, hoàn thành độc lập dân tộc dân chủ, thống nhất nước nhà của nhân dân ta là một bộ phận của phong trào nhân dân trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là sự nghiệp chính nghĩa, hợp với pháp lý được Hiệp định Giơnevơ công nhận. Vậy nên nhân dân ta cần phải biết nắm lấy chính nghĩa, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trên thế giới để ta có thêm sức mạnh trong cuộc chiến giành độc lập, tự do của mình.

Từ nhận định “*Đông Dương là một chiến trường*”, Đảng ta và đồng chí Lê Duẩn đã đề cao liên minh ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Phát biểu tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 12/1960), đồng chí nêu rõ: “*Tôn trọng và thi hành đầy đủ Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam cũng như Lào và Cam-pu-chia, chống ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam, đòi hòa bình thống nhất ở Việt Nam; chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay can thiệp vũ trang vào Lào; tăng cường quan hệ hữu nghị và phát triển sự hợp tác kinh tế và văn hóa với các nước láng giềng...*”. Hàng loạt phái đoàn ngoại giao của Đảng, Nhà nước ta được cử ra nước ngoài để thực thi sứ mệnh vô cùng quan trọng nói trên. Riêng đồng chí Lê Duẩn, nếu không kể những lần dưới danh nghĩa dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng đi dự Quốc khánh Liên

Xô, Trung Quốc và một số nước anh em khác, đã có rất nhiều cuộc tiếp xúc công khai hoặc bí mật, gặp gỡ lãnh đạo Đảng và nguyên thủ của các nước này. Qua đàm phán, nguồn viện trợ đã được ký kết, nhiều tổ chức đoàn kết với Việt Nam, các đoàn thể chính trị ở nhiều nước bạn bè, anh em trên khắp thế giới đã được thành lập để ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền, vận động quốc tế được triển khai kịp thời mạnh mẽ và liên tục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, ở tất cả các diễn đàn hai bên, bốn bên, Ủy ban Quốc tế, các cơ quan ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở các nước và tổ chức Quốc tế. Nhờ đó phong trào nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam đấu tranh đòi Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa thi hành Hiệp định Paris ngày càng phát triển. Lực lượng cách mạng miền Nam được giữ vững và tiến lên. Miền Bắc tập trung cao độ chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh trận cuối cùng.

Đó không chỉ là thắng lợi về chính trị, ngoại giao, kinh tế, quốc phòng, mà còn tạo được sự hậu thuẫn lớn cả về vật chất lẫn tinh thần cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

*Thứ ba*, tư duy chiến lược đối ngoại với tinh thần độc lập, tự chủ.

Với chủ trương tăng cường hoạt động đối ngoại, tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế, đồng thời đồng chí Lê Duẩn cũng luôn nhắc nhở các cấp, các ngành, các địa phương phải nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh, tránh ỷ lại. Đồng chí khẳng định: Chúng ta cần nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, chống tư tưởng sợ Mỹ, tư tưởng đàm phán khi chưa có điều kiện thuận lợi, muốn kết thúc chiến tranh với bất cứ giá nào, tư tưởng ỷ lại vào sự giúp đỡ của nước ngoài, không tin tưởng vào sức mình. Kiên trì về nguyên tắc đó, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Duẩn, Đảng ta đã độc lập chỉ đạo thắng lợi mọi vấn đề trong đối ngoại. Trong cuộc kháng chiến chống

Mỹ - Diệt của nhân dân ta còn nhiều gian khổ, mặc dù nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế nhưng chúng ta phải tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Quan điểm trên của đồng chí Lê Duẩn khiến tác giả nhớ lại lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”*. Để đối phó với âm mưu của Mỹ - Diệt, thúc đẩy cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam khỏi ách đế quốc, phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước thì cần phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, trong tác phẩm Đề cương cách mạng miền Nam 8/1956, đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: *“Thời cơ do bên ngoài tạo ra rất là quan trọng, nhưng nếu trong nước không có lực lượng cách mạng hoặc thực lực còn yếu thì thời cơ dù quý báu cũng sẽ qua đi và không đem lại kết quả nào cho cách mạng”*<sup>3</sup>. Thực lực cách mạng mà đồng chí nhắc đến ở đây là: Thứ nhất, phải có một đảng cách mạng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, đứng vững trên lập trường giai cấp của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thì cách mạng mới thành công; Hai là khơi dậy lòng yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, trí thức, lôi cuốn họ tham gia phong trào dân tộc, dân chủ; Ba là bồi dưỡng, nâng cao ý thức chính trị và phát triển phong trào đấu tranh của các tầng lớp công thương nghiệp dân tộc; Bốn là tăng cường đoàn kết với các tôn giáo: đạo Phật, đạo Thiên chúa, đạo Cao đài, đạo Hòa hảo; Năm là đi sâu vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chính sách đoàn kết các dân tộc anh em trong mặt trận dân tộc thống nhất; Sáu là phát huy năng lực to lớn của thanh niên và phụ nữ.

2. *Sự vận dụng quan điểm của đồng chí Lê Duẩn trong lĩnh vực đối ngoại vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.*

Những tác phẩm lý luận, những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng và phát triển

một cách đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Điều này được thể hiện ở các phương diện sau:

*Thứ nhất*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại để đấu tranh ngoại giao.

Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn Đông Dương, phong trào phản đối Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược ngày càng dâng cao trên toàn thế giới. Trong bối cảnh đó, tháng 4 năm 1970, Hội nghị cấp cao nhân dân ba nước Đông Dương đã diễn ra gần khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Lào. Hội nghị ra tuyên bố chung, nêu rõ “quyết tâm bảo vệ và phát triển tình hữu nghị anh em và quan hệ láng giềng tốt giữa ba nước trong khi ủng hộ lẫn nhau chống kẻ thù chung, cũng như sau này trong việc hợp tác lâu dài xây dựng đất nước theo con đường riêng của mình”. Sau Hội nghị cấp cao này, tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước ngày càng phát triển, giành được những thắng lợi quyết định, tạo bước ngoặt cho cuộc kháng chiến.

Những quan điểm và hoạt động quốc tế của đồng chí Lê Duẩn không chỉ góp phần quan trọng đối với thành công của Đảng và Nhà nước ta trên mặt trận đối ngoại mà còn góp phần vào việc củng cố tình đoàn kết giữa các lực lượng hòa bình, dân chủ và tiến bộ thế giới, đặc biệt là góp phần củng cố tình đoàn kết giữa các Đảng và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa nhân dân ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia. Và đây là một trong những nhân tố đặc biệt quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

*Thứ hai*, tinh thần độc lập, tự chủ được phát huy cao độ trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Tư duy sáng tạo, tầm nhìn chiến lược của đồng chí Lê Duẩn được thể hiện từ rất sớm, tiêu biểu là những đóng góp xuất sắc của đồng chí cùng với Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ vào thành công của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (tháng 11/1939), Hội nghị mở đầu quá trình chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam. Hội nghị nhận định: *“Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy độc lập”*. Dựa trên sự chuyển hướng chiến lược cách mạng, Hội nghị đã chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, sớm thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương nhằm đánh đổ chế độ thuộc địa dã man, tàn bạo.

Với tư duy và tầm nhìn của một nhà chiến lược lớn, trong tác phẩm *“Đề cương cách mạng miền Nam”* nổi tiếng của mình, đồng chí Lê Duẩn đã phân tích, đánh giá sâu sắc, dự báo chính xác tình hình miền Nam sau hai năm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đề ra mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của cách mạng miền Nam: *“Trong hoàn cảnh đó, nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác”*.

Đề cương là cơ sở quan trọng để Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) *“Về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà”*, trong đó khẳng định *“Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến”*. Nghị quyết đã phản ánh đúng đắn nguyện vọng của đồng chí, đồng bào cả nước, đặc biệt là khát vọng nóng bỏng của đồng chí, đồng bào miền Nam về chuyển sang đấu tranh vũ trang, bảo vệ thành quả cách mạng, từ đó đẩy lên phong trào Đồng khởi, liên tiếp làm thất bại chiến

tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh, buộc đế quốc Mỹ và tay sai phải ngồi vào bàn đàm phán với ta... Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực phức tạp lúc bấy giờ, chủ trương tiến hành đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao chứng tỏ bản lĩnh chính trị kiên định của Đảng ta, trong đó có sự đóng góp thiết thực, hiệu quả của đồng chí Lê Duẩn.

Với đường lối độc lập tự chủ, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc chiến đấu của dân tộc vượt qua mọi sự trở ngại trên trường chính trị, ngoại giao quốc tế, đem lại thắng lợi trọn vẹn cho Tổ quốc. Suốt 15 năm trên cương vị này, trong hoàn cảnh đất nước trải qua nhiều khó khăn, thử thách cực kỳ nghiêm trọng và tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, đồng chí Lê Duẩn đã cùng Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng kiên trì đường lối độc lập, tự chủ, tranh thủ sự viện trợ, giúp đỡ và đoàn kết quốc tế, sáng suốt lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang cách mạng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

*Thứ ba*, sự sáng tạo của cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Đối với phong trào cách mạng miền Nam, đồng chí Lê Duẩn - được mệnh danh là *“Ông hai trăm Bu-gi”* - có nhiều suy nghĩ, chủ trương, cách làm độc đáo, sáng suốt, đề xuất với Trung ương những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, giải pháp tối ưu đưa cách mạng miền Nam tiến lên vững chắc. Trong đó, nổi bật là tư tưởng chiến lược tiến công và nghệ thuật biết thắng từng bước; sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và vũ trang; đánh địch và thắng địch bằng sức mạnh tổng hợp; đề cao lòng tự hào dân tộc và luôn phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng; xây dựng tinh thần độc lập tự chủ, đồng thời phải không ngừng giáo dục tinh thần quốc tế vô sản. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn đã

dành tâm lực của mình chuẩn bị Báo cáo chính trị tại Đại hội III của Đảng. Một lần nữa, đồng chí Lê Duẩn đã góp phần quan trọng sáng tạo ra con đường cách mạng của hai miền chưa từng có trong lịch sử cách mạng nước ta và trên thế giới. Đó là đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; kết hợp chặt chẽ cách mạng hai miền nhằm mục tiêu chung giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà, bảo vệ hòa bình thế giới. Đường lối độc lập tự chủ mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng vạch ra, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh - đồng chí Lê Duẩn - đã phát huy đầy đủ sức mạnh dân tộc, của thời đại, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của đất nước ta bước sang trang mới.

3. *Sự kế thừa của Đảng ta đối với quan điểm đối ngoại của đồng chí Lê Duẩn.*

Sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, cách mạng Việt Nam đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, kế thừa, phát huy những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của các thế hệ lãnh đạo tiền bối. Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước thường xuyên biến đổi, công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, nảy sinh nhiều vấn đề mới đòi hỏi Đảng ta không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, tiếp tục vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa cách mạng Việt Nam tiến lên, thì tư duy sáng tạo, tầm nhìn chiến lược của Tổng Bí thư Lê Duẩn vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn, là định hướng đúng đắn cho việc hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Những luận điểm đúng đắn của Đồng chí về phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh đấu tranh

đòi dân chủ, tiến bộ xã hội, vì tự do, công lý, vì nhân phẩm và quyền sống của con người, bảo vệ hòa bình, chủ quyền dân tộc..., đặc biệt luận điểm *“chúng ta cũng sẵn sàng đặt quan hệ với tất cả các nước trên thế giới tôn trọng chủ quyền và độc lập của nước ta, trên cơ sở bình đẳng và hai bên cùng có lợi”*, Đại hội XIII kế thừa và khẳng định *“bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”*, tức là đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trước hết và trên hết; đồng thời, chỉ ra nguyên tắc chung là phải luôn nỗ lực đạt được lợi ích quốc gia - dân tộc tới mức cao nhất có thể. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc không có nghĩa nước ta theo chủ nghĩa dân tộc vị kỷ. Đại hội XIII nhấn mạnh thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc phải *“trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”*, cùng phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng và nhân dân ta chưa khi nào xem nhẹ, tách rời hai nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kế thừa quan điểm của đồng chí Lê Duẩn khi đặt cách mạng Việt Nam trong dòng chảy cách mạng thế giới, trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta nêu quan điểm: *“Kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*<sup>(5)</sup>. Sau này, Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta xác định tư tưởng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ngay trong chủ đề Đại hội: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này cho thấy, việc

kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một trong những vấn đề hệ trọng được quan tâm nhất trong công tác lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều biến động to lớn, nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đặc biệt đó là bài học đắt giá từ một nước Liên Xô cũ – Ukraine khi đã đặt trọn niềm tin vào “chiếc ô an ninh” của Mỹ và phương Tây, lựa chọn một chính sách ngoại giao cứng nhắc, trông chờ, ỷ lại vào nước ngoài, thiếu tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường trong đối ngoại, điều này giúp chúng ta lấy đó làm kinh nghiệm và vững tin vào đường lối đối ngoại của Đảng khi thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, là bạn, là đối tác tin cậy, và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Với chính sách ngoại giao khôn khéo, linh hoạt, mềm dẻo, không liên minh với nước này để chống lại nước kia, chúng ta không mơ hồ, ảo tưởng, không trông chờ, ỷ lại vào bất kỳ một quốc gia nào khác, mà phải phát huy ý chí tự lực tự cường, độc lập, tự chủ về kinh tế, chính trị. Đại hội XIII của Đảng đã xác định phải “*phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước*”<sup>(6)</sup>, kiên định nguyên tắc, mục tiêu chiến lược, nhưng linh hoạt, khôn khéo về sách lược, “*dĩ bất biến, ứng vạn biến*”...

Sự vận dụng sáng tạo các quan điểm, bài học trên giúp chúng ta tạo môi trường hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác và kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại nhằm phục vụ hiệu quả nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII

của Đảng đã đề ra: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Kỷ niệm 115 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn, chúng ta thành kính tôn vinh, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về những công lao to lớn và cống hiến xuất sắc của đồng chí với cách mạng Việt Nam và nguyện noi theo tám gương sáng ngời của người cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo kiệt xuất, suốt đời một lòng, một dạ trung thành với lý tưởng, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì tự do và hạnh phúc của nhân dân./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. *Lê Duẩn: Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng ta, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1981, tr 33.*
2. *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Đồng chí Lê Duẩn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người con ưu tú của quê hương Quảng Trị, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 2017.*
3. *Lê Duẩn tuyển tập (1950 - 1965) - Tập I, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 2007.*
4. *Lê Duẩn tuyển tập (1965 - 1975) - Tập II, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 2008.*
5. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.*
6. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2021.*

## TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG GHEN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN”

**ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm**  
Trưởng Phòng QLĐT&NCKH

Nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph.Ăngghen phải khẳng định rằng những nguyên lý mà C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày trong các tác phẩm, đặc biệt là tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Giá trị lớn lao và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác không phải ở chỗ nó cung cấp những lời giải đáp cho mọi vấn đề của thực tiễn thế giới, mà ở chỗ chỉ ra quy luật vận động khách quan của xã hội, chỉ ra những nhiệm vụ lịch sử cần giải quyết để từng bước giải phóng các giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức, giải phóng con người và xã hội loài người khỏi mọi sự tha hóa, xây dựng một xã hội “*Trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*”.(1).

Thời kỳ C.Mác và Ph. Ăngghen, do điều kiện và hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ còn hạn chế, các Đảng Cộng sản chưa phát triển, nên hai ông chưa có điều kiện nghiên cứu, xây dựng một học thuyết hoàn chỉnh về xây dựng Đảng. Tuy vậy, trong khi nêu lên những quan điểm về Đảng của giai cấp vô sản, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã đặt cơ sở cho việc xây

dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Xây dựng Đảng về chính trị: Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã trình bày không những quan điểm lý luận chung, mà còn nêu rõ mục đích, nhiệm vụ của Đảng, những cơ sở lý luận chung của chiến lược và sách lược đấu tranh cách mạng.

Xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, hai ông đã xác định rõ lập trường quan điểm của giai cấp vô sản, thẳng tay bác bỏ mọi tư tưởng thù địch với hệ tư tưởng của giai cấp vô sản, bóc trần những quan điểm lý luận của giai cấp tư sản (như C.Mác và Ph.Ăngghen đã phân tích trong chương *Những người cộng sản và những người vô sản*). Hai ông đã vạch rõ tính chất sai lầm, dối trá của những tư tưởng tư sản, phong kiến, tiểu tư sản, tôn giáo và những tư tưởng phản động khác khoác áo xã hội chủ nghĩa (chương *Văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa*).

Về tổ chức, trước Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, các văn kiện của Đảng minh những người cộng sản, cũng như hoạt động thực tiễn của các tổ chức cộng sản lúc đó đã nói lên rằng cơ sở để xây dựng các tổ chức đó về mặt tổ chức là nguyên tắc tập trung dân chủ. Mặc dù lúc bấy giờ (ngay cả trong Tuyên ngôn), C.Mác và Ph.Ăngghen chưa có



một định nghĩa nào như vậy, nhưng những ý tưởng về việc phát huy bản chất dân chủ, việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong một tổ chức Đảng đã được hai ông thể hiện khá rõ như vấn đề bầu cử, như việc quy định các cơ quan cấp dưới phải phục tùng các cơ quan cấp trên, thiếu số phục tùng đa số, đặt việc phát huy dân chủ trong mối liên hệ chặt chẽ với tôn trọng kỷ luật của Đảng, một kỷ luật bắt buộc đối với tất cả mọi đảng viên.

Vấn đề thành phần xã hội của Đảng cũng được C.Mác và Ph.Ăngghen nêu rõ: Nếu các đại biểu của các giai cấp khác muốn tham gia vào phong trào vô sản thì trước hết họ phải vứt bỏ những tàn tích của giai cấp tư sản và tiểu tư sản và những thành kiến khác tương tự và phải nắm vững một cách không điều kiện thể giới quan vô sản. Như vậy là, hai ông đã chỉ rõ thành phần xã hội của Đảng không phải là điều quyết định tính chất của một đảng mà điều quyết định là ở lập trường tư tưởng, ở thể giới quan của giai cấp vô sản.

Chủ nghĩa quốc tế vô sản cũng là một trong những nội dung quan trọng nhất của công tác xây dựng Đảng. Khẩu hiệu mà C.Mác và Ph.Ăngghen nêu ra trong Tuyên ngôn: *“Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại”* đã trở thành khẩu hiệu chung của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Giai cấp vô sản phải lấy sự thống nhất quốc tế của mình chống lại sức mạnh quốc tế của tư bản. Không làm như vậy thì giai cấp vô sản không thể giành được thắng lợi và không tự giải phóng mình được.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C.Mác và Ph.Ăngghen đã phân tích và kết luận bản chất lập trường quan điểm của các tầng lớp, các giai cấp trong xã hội. Trong cuộc đấu

tranh kiên cường, bất khuất ấy, Đảng Cộng sản - bộ phận tiên tiến nhất của giai cấp công nhân - phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và nắm bắt thực tiễn, đủ khả năng lãnh đạo giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lao động đấu tranh thắng lợi trong sự nghiệp giành chính quyền, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; phải đứng vững trên lập trường của giai cấp, luôn gắn bó mật thiết với giai cấp, với nhân dân, thường xuyên quan tâm đến lợi ích thiết thân của giai cấp, của những người lao động và của cả dân tộc. Phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp, lợi ích của các tầng lớp và lợi ích của cá nhân người lao động. Phải thực hiện đại đoàn kết toàn dân, phê phán và kiên quyết loại trừ chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoặc chủ nghĩa sô vanh nước lớn trong quốc gia dân tộc và trong quan hệ quốc tế. Phải thường xuyên, liên tục, tinh táo và kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các trào lưu tư tưởng cơ hội hữu khuynh, xét lại, giả danh mác xít để chống chủ nghĩa Mác. Thực tiễn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế những năm qua, một lần nữa xác nhận lời nhận xét của Ph.Ăng ghen: *“...bất cứ một đảng công nhân nào, hễ đi chệch cương lĩnh, sách lược đó (tức là Tuyên ngôn) trong hoạt động của mình đều phải trả ngay một giá đắt”*(2).

Với tư cách là cương lĩnh hành động của những người cộng sản, “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” luôn đòi hỏi các Đảng Cộng sản phải nắm vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Tuyên ngôn để giải quyết những vấn đề bức xúc đang đặt ra, đó là:

- Nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn tư tưởng xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản như là sự xoá bỏ phương tiện để giai cấp này nô dịch

các giai cấp khác. Từ đó, một mặt khắc phục khuyết điểm “tả khuynh”, duy ý chí một thời biểu hiện ở việc triển khai xoá bỏ chế độ tư hữu một cách tràn lan với ảo tưởng có thể hoàn thành trong một thời gian ngắn. Mặt khác, tìm ra những hình thức sở hữu đa dạng thích hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm kích thích tính tích cực của người lao động, từng bước xác lập, củng cố thêm địa vị làm chủ của người lao động.

- Xây dựng Nhà nước kiểu mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động theo tinh thần mở rộng và củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, lôi kéo đông đảo người lao động tham gia vào công việc quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa theo hướng hiện thực hoá từng bước cả hai hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, đồng thời tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật...

- Thực hiện có hiệu quả chiến lược con người, luôn coi con người là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp giải phóng, xây dựng và phát triển đất nước. Phải khai thác, sử dụng và phát huy cao nhất nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Mặc dù hiện nay, chủ nghĩa xã hội đang đứng trước những khó khăn và thách thức to lớn, tình hình quốc tế đang có những biến đổi sâu sắc, chủ nghĩa tư bản đang tiếp tục lợi dụng những thành tựu của các cuộc cách mạng công nghệ, tự điều chỉnh để làm dịu đi những mâu thuẫn nội tại; các thế lực thù địch liên tiếp tìm mọi cách phủ nhận thành tựu cách mạng, xuyên tạc và bôi nhọ lịch sử; phủ định vai trò lãnh đạo

của Đảng Cộng sản và tiến công xoá bỏ nền tảng tư tưởng của chế độ xã hội chủ nghĩa là chủ nghĩa Mác-Lênin... Tuy nhiên, mọi biện pháp mà giai cấp tư sản thực hiện đều không cứu nổi xu hướng diệt vong của chủ nghĩa tư bản.

Bởi vì, chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của loài người, nó đã lỗi thời về mặt lịch sử và những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó vẫn ngày càng gay gắt, không thể khắc phục được. Cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội vẫn không ngừng tiếp diễn. “Các quốc gia độc lập ngày càng tăng cường cuộc đấu tranh để tự lựa chọn và quyết định con đường phát triển của mình. Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Có thể khẳng định rằng, những tư tưởng của C.Mác và Ph. Ăngghen về Xây dựng Đảng trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã đặt nền tảng tư tưởng cho những vấn đề về Đảng và xây dựng Đảng. Những tư tưởng đó có ý nghĩa thiết thực trong công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Trong suốt tiến trình đấu tranh cách mạng, thấm nhuần tư tưởng và các nguyên lý cơ bản của “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, Đảng ta luôn trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, kiên quyết đấu tranh với các trào lưu tư tưởng cơ hội, giáo điều và xét lại, kiên trì quán triệt bản chất cách mạng và sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy sức sáng tạo và quyền làm

chủ của nhân dân. Chính vì vậy, Đảng ta luôn luôn được nhân dân tin cậy, là đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân, là người lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam. Chỉ có Đảng mới đề ra được đường lối cứu nước đúng đắn, đường lối đổi mới sáng tạo, đưa đất nước vững bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Đảng ta lại đang tăng cường nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, kiên quyết giữ vững bản chất giai cấp công nhân, gắn bó mật thiết với nhân dân, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, làm cho Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân.

Hơn 90 năm qua, trải qua nhiều thử thách, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành một Đảng Mác xít kiên cường, trưởng thành về chính trị, vững vàng trước mọi biến cố vô cùng khó khăn của lịch sử. Đó là thành công lớn của Học thuyết Mác-Lênin về Đảng Cộng sản được vận dụng, phát triển sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Đảng ta không chỉ trung thành, vận dụng sáng tạo mà còn góp phần to lớn bảo vệ Học thuyết Mác - Lênin không chỉ trên trận địa tư tưởng - lý luận (uốn nắn những nhận thức, quan niệm lệch lạc; phê phán những khuynh hướng sai lầm; đấu tranh chống lại những quan điểm phản động, sai trái), mà đặc biệt là bằng thực tiễn đổi mới đất nước giành nhiều thắng lợi to lớn hơn 35 năm qua. Hiện nay, bọn cơ hội, xét lại, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách xuyên tạc nhằm phủ nhận giá trị của Học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, thì việc nghiên cứu thực chất các nguyên lý của Học thuyết càng có ý nghĩa to lớn, giúp chúng ta có những cơ sở lý luận để xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh,

xứng đáng là đội tiên phong cách mạng, người lãnh đạo chính trị duy nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc vượt qua mọi thách thức, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những thuận lợi, khó khăn, thách thức mới. Quá trình đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang đặt giai cấp công nhân nước ta trước những nhiệm vụ lịch sử mới. Để bảo vệ và thực hiện thành công quyền lực chính trị của mình, giai cấp công nhân cần nêu cao giác ngộ giai cấp, thực sự là lực lượng đi đầu trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tự mình phấn đấu vươn lên cùng với sự phát triển chung của đất nước. Điều quan trọng là, giai cấp công nhân phải ngày càng giác ngộ sâu sắc về lý tưởng cách mạng, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình, được tổ chức chặt chẽ và được dẫn dắt bởi một Đảng tiên phong vững mạnh. Vì vậy, để xây dựng giai cấp công nhân thực sự trở thành giai cấp thống trị, trước hết phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, giai cấp công nhân phải là chỗ dựa tin cậy của Đảng, góp phần xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ mới. Đó là điều kiện tiên quyết để giai cấp công nhân nước ta thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử của mình, xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. *C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, t.4, Nxb CTQG, Hà Nội 1995, tr.628*
2. *C.Mác-Ăng ghen: Tuyển tập, Tập 2, NXB CTQG, HN,1971, tr.404.*

## QUAN NIỆM VỀ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ TRONG TÁC PHẨM “*Bàn về thuế lương thực*” CỦA LÊNIN

ThS. Trần Thiên Tú

Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở

V.I.Lênin (1870 -1924) là lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản Nga và giai cấp vô sản toàn thế giới, là người đã cống hiến toàn bộ sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp đấu tranh để giành, giữ chính quyền xô-viết và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước Nga. Ông đã kế thừa và phát huy sáng tạo học thuyết của C.Mác để hoàn thiện hệ thống lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Những quan điểm, tư tưởng của Lênin về thời kỳ quá độ đã và đang được vận dụng ở nhiều quốc gia; đặc biệt trong đó có lý luận về sở hữu và các thành phần kinh tế - một trong những nội dung cơ bản của *Chính sách kinh tế mới*, được Người trình bày trong tác phẩm “*Bàn về thuế lương thực*”.

Tác phẩm “*Bàn về thuế lương thực*” gồm có 04 phần: “Về nền kinh tế hiện nay của nước Nga”; “Về thuế lương thực, tự do buôn bán và những tô nhượng”; “Tổng kết và kết luận chính trị” và phần “Kết luận”. Nội dung liên quan đến các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ chủ yếu nằm ở phần đầu tiên: Về nền kinh tế hiện nay của nước Nga.

Chính sách “*cộng sản thời chiến*” khi ra đời đã có những tác dụng tích cực trong hoàn cảnh của nước Nga Xô - viết còn non trẻ, tuy nhiên, qua 03 năm thực hiện, việc xoá bỏ các thành phần kinh tế, xác lập chế độ công hữu, tiến hành quốc hữu hoá một cách nhanh chóng tài sản của giai cấp tư sản đã làm triệt tiêu động lực phát triển của các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Trong thực tế, các hình thức sở hữu phi xã hội chủ nghĩa

không mất đi mà vẫn tồn tại một cách không chính thức. Đứng trước tình hình đó, Lênin đã có nhận thức mới về sở hữu và các thành phần kinh tế: tình hình hiện tại của nước Nga chưa thể thủ tiêu các hình thức phi sở hữu xã hội chủ nghĩa vì nước Nga chưa thực sự có chủ nghĩa xã hội, mà đang mới ở bước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Lênin viết “*Danh từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết có nghĩa là chính quyền xô-viết quyết tâm thực hiện bước chuyển lên Chủ nghĩa xã hội, chứ hoàn toàn không có nghĩa là đã thừa nhận chế độ kinh tế hiện nay là chế độ xã hội chủ nghĩa*”[1].

Nhìn ra cục diện chung, rõ ràng đối với các nước kinh tế kém phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội thì không thể xóa bỏ ngay các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế, không thể ngay lập tức thiết lập một hình thức sở hữu cũng như một thành phần kinh tế duy nhất. Để có chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ - thời kỳ còn tồn tại những thành phần kinh tế, những bộ phận, những yếu tố của chủ nghĩa tư bản đan xen với các yếu tố của chủ nghĩa xã hội.

Cụ thể, thực tế ở nước Nga lúc đó tồn tại 05 thành phần kinh tế, đó là:

1. Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, nghĩa là một phần lớn có tính chất tự nhiên.
2. Sản xuất hàng hóa nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mì)
3. Chủ nghĩa tư bản tư nhân.
4. Chủ nghĩa tư bản nhà nước.
5. Chủ nghĩa xã hội.

Các thành phần kinh tế trên tạo nên một cơ cấu kinh tế thống nhất, làm tiền đề cho nhau, đồng thời cũng mâu thuẫn với nhau và tạo nên hai hệ thống đối lập nhau, đó là hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa (bao gồm chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản nhà nước) và hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa (bao gồm chủ nghĩa tư bản tư nhân, sản xuất hàng hóa nhỏ và kinh tế nông dân kiểu gia trưởng).

Qua đây, chúng ta có thể thấy rằng, sự tồn tại các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ là một tất yếu khách quan, đặc biệt trong điều kiện một nước tiểu nông quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, trong đó có một số thành phần dựa trên sở hữu tư nhân, không có nghĩa là đi theo con đường chủ nghĩa tư bản mà đó chỉ là “*mắt xích trung gian*” để đi lên chủ nghĩa xã hội. Chính Lênin đã khẳng định: “*quá thật, tốt hơn là nên trước hết hãy thực hiện chủ nghĩa tư bản nhà nước, để rồi sau đó, đi đến chủ nghĩa xã hội*”. Đồng thời ông cũng phê phán những ai đã đem chủ nghĩa tư bản đối lập một cách trừu tượng với chủ nghĩa xã hội mà không nghiên cứu những hình thức cụ thể của nó trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đó là một sai lầm hết sức nghiêm trọng về phương diện lý luận.

Tư tưởng của Lênin về các thành phần kinh tế đã được triển khai trong công cuộc xây dựng đất nước Xô - viết và đã đem lại những thành tựu quan trọng, nhất là ở thời kỳ thực hiện chính sách kinh tế mới. Đây là thời kỳ mà về sau này được đánh giá rằng, chính Lênin đã thực hiện một bước ngoặt cách mạng vĩ đại đối với nền kinh tế Xô - viết, hình thành lý luận về một mô hình kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ những nước lạc hậu, sản xuất nhỏ còn là phổ biến.

Nước ta cũng là một nước lạc hậu, kém phát triển, đặc biệt là sau khi kết thúc hai cuộc

kháng chiến thì hoàn cảnh nước ta cũng khá là giống với nước Nga lúc Lênin đề ra chính sách kinh tế mới. Vì vậy, sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế là một tất yếu khách quan và còn mang lại những lợi ích to lớn: Làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ đa dạng của lực lượng sản xuất. Sự phù hợp đó thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế; góp phần khôi phục và phát triển kinh tế hàng hoá; cho phép khai thác và sử dụng sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế; tạo điều kiện thực hiện các hình thức kinh tế quá độ để đưa nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn.

Nhận thức rất sớm về điều đó, năm 1953, chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm “*Thường thức chính trị*” đã nói đến sự tồn tại của 05 loại kinh tế khác nhau trong chế độ mới, đó là: Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân); Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội); Kinh tế cá nhân, nông dân và thủ công nghiệp (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội); Tư bản tư nhân; Tư bản của nhà nước (như nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh). Tiếp đó, trong “*Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại kỳ họp thứ II Quốc hội khoá I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*”, Người đã chỉ ra 04 hình thức sở hữu tồn tại ở nước ta. Người cũng chỉ ra rằng thành phần kinh tế quốc doanh là chủ đạo và nền kinh tế nước ta phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không phải là chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là sau khi thống nhất hai miền Nam – Bắc, chúng ta đã mắc bệnh quan liêu, duy ý chí, nóng vội nên chính sách kinh tế nhiều thành phần chỉ dừng lại ở lý thuyết, hình thức. Nền kinh tế lúc này chủ yếu là nền kinh tế công với hai hình thức:

kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Kinh tế quốc doanh được ưu tiên phát triển, nhanh chóng lan rộng, bao trùm toàn bộ nền kinh tế quốc dân, ngược lại các hình thức khác bị xem nhẹ, thậm chí bị cấm đoán như kinh tế tư bản tư nhân. Kết cục đó tất yếu dẫn đến hậu quả: xã hội trì trệ, mất động lực phát triển, các nguồn lực bị lãng phí...

Đứng trước tình hình đó, Đảng ta đã nhìn nhận vào thực tế và có những bước điều chỉnh phù hợp, sự điều chỉnh được thể hiện qua nhiều Hội nghị Trung ương, cụ thể là trong Nghị quyết 20/NQ-TW do Hội nghị Trung ương 6 khoá IV (8- 1979), Nghị quyết đã thừa nhận nhiều thành phần kinh tế: Quốc doanh, công tư hợp doanh, tập thể, cá thể, kể cả tư sản.

Nhận thức về sự tồn tại các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ phát triển qua các thời kỳ Đại hội của Đảng ta, nhất là từ sau Đại hội VI (1986). Những chủ trương của Đảng đã tạo ra điểm nhấn quyết định trong tiến trình đổi mới, tháo bỏ những rào cản để cho sức sản xuất bung ra trên tất cả các ngành, các lĩnh vực, huy động được mọi nguồn lực vào xây dựng và phát triển đất nước.

Đại hội XIII tiếp tục phát triển nhận thức và đã nêu rõ vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác

xã. Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Mặc dù các thành phần kinh tế hiện nay vẫn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, chưa được tạo đủ môi trường cạnh tranh bình đẳng và chưa khai thác tốt các nguồn lực vào phát triển, nhưng những thành tựu có được sau 35 năm đổi mới chứng minh được chủ trương đúng đắn của Đảng ta trong thừa nhận sự tồn tại đa dạng của các thành phần kinh tế.

Rõ ràng, lý luận về các thành phần kinh tế - một nội dung quan trọng trong Chính sách kinh tế mới, được trình bày trong tác phẩm “Bàn về thuế lương thực”, là một tư tưởng lớn mà Lênin đã sáng tạo ra trong quá trình đi tìm những giải pháp cho công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô - viết đầu những năm 20 của thế kỷ XX. Lý luận này đã trở thành cơ sở lý luận, được vận dụng thành công vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ như ở nước ta hiện nay./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[1].V.I.Lênin Toàn tập, NXB Tiến bộ, Maxcova, tập 43, tr 248

## ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI VỀ HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI THÔNG QUA GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

**ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh**  
Khoa Lý luận cơ sở

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội (HTKT-XH) là hạt nhân cốt lõi của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Ở đó, chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải tính tất yếu về sự thay thế lẫn nhau giữa các HTKT-XH tuân theo những quy luật khách quan, từ đó khẳng định chủ nghĩa tư bản không tồn tại mãi mãi, tất yếu bị thay thế bởi một HTKT-XH mới cao hơn, tốt đẹp hơn và các nhà mácxít gọi là HTKT-XH cộng sản chủ nghĩa. Tuy nhiên, những lực lượng đối lập với các nhà mácxít luôn tìm mọi cách phủ định nhằm bác bỏ chân lý đúng đắn về học thuyết HTKT-XH, với mục đích cổ vũ cho sự tồn tại mà họ cho rằng là hợp lý của chủ nghĩa tư bản, đồng thời phủ nhận về sự ra đời của một HTKT-XH mới thay thế chủ nghĩa tư bản.

Trường Chính trị Lê Duẩn là một trong những chủ thể thực hiện việc tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên hiểu được bản chất của học thuyết Mác - Lênin, cũng như nắm được lý luận về sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa cộng sản thay thế chủ nghĩa tư bản, qua đó tin vào sự thành công của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc và phủ nhận chế độ ta. Muốn vậy, trong quá trình giảng dạy triết học, giảng viên cần làm cho

học viên nắm được những giá trị khoa học của học thuyết HTKT-XH mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã xây dựng, chỉ ra những luận điệu sai trái của các lực lượng đối lập, đồng thời có luận cứ sắc bén để đập tan những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận học thuyết HTKT-XH. Qua đó, học viên được củng cố niềm tin về tính khoa học của học thuyết HTKT-XH, tin tưởng tuyệt đối vào sự ra đời của một HTKT-XH mới thay thế TBCN. Do đó, khi giảng dạy “bài 7. Học thuyết HTKT-XH” thuộc phần những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong chương trình trung cấp Lý luận chính trị cần chú ý:

*Thứ nhất*, ở nội dung “2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất”, giảng viên cần làm rõ để học viên thấy được, các lực lượng thù địch đang chống phá học thuyết HTKT-XH ở nội dung này như thế nào? Cần phải phản bác ra sao để học viên hiểu rõ hơn bản chất khoa học của lý luận HTKT-XH.

Cần làm rõ và phản bác quan điểm cho rằng, học thuyết của Mác chỉ đúng đối với thời điểm cuộc Cách mạng lần thứ nhất. Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, khoa học công nghệ có vai trò to lớn đối với mọi lĩnh vực của

đời sống xã hội. Các tư tưởng phản động đã vin vào những điều này, để phủ nhận quan điểm được cho là sống còn đối với học thuyết HTKT-XH. Họ lập luận rằng hiện nay, tự động hóa, robot thông minh, trí tuệ nhân tạo đã dần thay thế cho con người trong quá trình sản xuất, người lao động ngày càng giảm đi do nhà tư bản đầu tư vào máy móc thay vì thuê nhiều công nhân, điều này khiến cho con người mất đi vai trò chủ thể trong sản xuất hàng hóa. Đã đến lúc cần xem xét lại quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng con người là chủ thể của sản xuất vật chất, “lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại là công nhân, là người lao động”<sup>[1]</sup>.

Với quan điểm phủ nhận chủ nghĩa Mác về vai trò chủ thể của con người trong quá trình sản xuất, cho rằng trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, máy móc, robot dần sẽ thay thế con người trong quá trình lao động, sản xuất ra của cải vật chất. C.Mác chưa bao giờ phủ nhận vai trò của khoa học công nghệ. Trong học thuyết HTKT-XH, Mác khẳng định: Khoa học đóng vai trò ngày càng to lớn và trở thành “*lực lượng sản xuất trực tiếp*”. Khoa học làm xuất hiện những ngành sản xuất mới, những máy móc thiết bị mới, công nghệ mới, những nguyên vật liệu mới, năng lượng mới... Với sự phát triển của khoa học, công cụ lao động ngày càng hiện đại. Khoa học vừa tạo ra môi trường, vừa đòi hỏi người lao động phải không ngừng được nâng cao về trình độ chuyên môn, kỹ năng, kỹ xảo. Vì vậy, giai cấp công nhân hiện đại cũng ngày càng có trình độ cao mới có thể đáp ứng được yêu cầu của một nền sản xuất công nghiệp ngày càng hiện đại bởi sự phát triển của cách mạng khoa học. Hay nói cách khác, công nhân có xu hướng trí thức hóa. Do

đó, “*Giai cấp công nhân không chỉ cần sự khéo léo của đôi bàn tay vàng, mà còn cần sự sáng tạo của khối óc*”<sup>[2]</sup>.

Ngày nay, không thể phủ nhận được những thành tựu của khoa học - công nghệ hiện đại với sự ra đời của người máy đã thay thế những công việc nặng nhọc, những hoạt động cơ bắp, đồng thời thay thế cho cả những hoạt động tinh vi, phức tạp của con người. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là khoa học - công nghệ hiện đại trở thành yếu tố quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất, người lao động trở thành yếu tố thứ yếu. Kỹ thuật, công nghệ hiện đại với tư cách là phần vật chất trong các yếu tố cấu thành của lực lượng sản xuất dù năng động và cách mạng đến mấy cũng chỉ là sản phẩm do bàn tay và khối óc của con người làm ra và chịu sự điều khiển, giám sát của con người. Do đó, trí tuệ nhân tạo dù được mệnh danh là tiên tiến đến đâu cũng chỉ là sản phẩm của con người, hoạt động của nó phụ thuộc vào những chương trình mà con người đã lập ra. Khoa học - công nghệ là của con người, gắn liền với con người, phụ thuộc vào con người và phải thông qua hoạt động của con người mới có thể được vật hóa vào quá trình sản xuất.

Do vậy, trong bất cứ thời đại nào, kể cả thời đại của khoa học - công nghệ hiện đại, người lao động vẫn là nhân tố đóng vai trò quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất. Vì thế, quan điểm của C.Mác về vai trò quyết định của người lao động đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất hoàn toàn đúng đắn.

*Thứ hai*, ở nội dung “4. *Phạm trù HTKT-XH và ý nghĩa phương pháp luận*” giảng viên lồng ghép để chỉ ra những luận điểm phủ nhận lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về



học thuyết HTKT-XH.

Quan điểm của các học giả tư sản do đối lập với chủ nghĩa Mác - Lênin về lập trường tư tưởng, nên họ phủ nhận học thuyết HTKT-XH, phủ nhận sự ra đời của một HTKT-XH mới cao hơn chủ nghĩa tư bản, phủ nhận chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, vì lợi ích giai cấp, họ luôn bảo vệ và cho rằng sự tồn tại của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa là mãi mãi. Họ tìm mọi cách để chứng minh cho sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản. Do đó, khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, các học giả tư sản đều tin rằng, đây là sự cáo chung của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cần phải khẳng định rằng, với học thuyết HTKT-XH, Mác đã chỉ ra rằng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội loài người từ thấp đến cao luôn tuân theo các quy luật khách quan, hay nói cách khác sự thay thế lẫn nhau giữa các HTKT-XH là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Điều đó, có nghĩa là sự thay thế lẫn nhau giữa các HTKT-XH là tất yếu. Sự thay thế đó là một quá trình lâu dài và được quyết định bởi những mâu thuẫn nội tại của các HTKT-XH.

Đối chiếu với lịch sử phát triển xã hội loài người, có thể thấy, sự tổng kết nói trên của C. Mác là hoàn toàn đúng đắn, vượt xa thời đại về tư duy cũng như tầm nhìn. Lịch sử cũng đã chứng minh chế độ chiếm hữu nô lệ thay thế chế độ cộng sản nguyên thủy, tiếp đến chế độ chiếm hữu nô lệ lại bị chế độ phong kiến thay thế, sau đó lịch sử cũng đã chứng kiến chủ nghĩa tư bản ra đời thay thế chế độ phong kiến với sự tiến bộ vượt bậc. Vậy, các học giả tư sản lấy lý do gì, và dựa vào đâu để khẳng định rằng sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản là mãi mãi. Chủ nghĩa tư bản tất

yếu sẽ bị thay thế bởi một HTKT-XH cao hơn chủ nghĩa tư bản mà C.Mác gọi đó là HTKT-XH cộng sản chủ nghĩa. Sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu hoàn toàn không phải là sự cáo chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà là sự sụp đổ của một mô hình sai lầm, nhiều khiếm khuyết, cần nghiên cứu nghiêm túc, tìm ra nguyên nhân, từ đó có cách nhìn đúng đắn về chủ nghĩa xã hội với tư cách là giai đoạn đầu của HTKT-XH cộng sản chủ nghĩa.

Với những lý luận khoa học của Mác và với thực tiễn lịch sử xã hội loài người, chúng ta hoàn toàn tin tưởng tuyệt đối vào sự ra đời của một HTKT-XH mới thay thế HTKT-XH chủ nghĩa tư bản mà C.Mác gọi tên là Chủ nghĩa cộng sản.

*Thứ ba*, trong quá trình giảng dạy nội dung về “*sự vận dụng học thuyết HTKT-XH ở Việt Nam*”, giảng viên có thể liên hệ với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước như Liên Xô, các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam. Từ đó phân tích về sự sụp đổ của Liên Xô, Đông Âu và khẳng định sự đúng đắn của học thuyết HTKT-XH mà các nhà mácxít đã xây dựng.

Trước tiên, cần chỉ ra những luận điệu sai trái của một số kẻ nhân danh chủ nghĩa Mác nhưng thực chất là xét lại chủ nghĩa Mác và cho rằng, sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu là minh chứng cho sự thoái trào của chủ nghĩa Mác. Họ cho rằng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu, cũng như Trung Quốc và Việt Nam trước đổi mới là hoàn toàn xa lạ với nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Hơn thế nữa, họ còn tìm mọi cách đối lập quan điểm của V.I.Lênin với quan điểm của C.Mác - Ph.Ăngghen về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ. Họ cho rằng mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước riêng lẻ có trình

độ phát triển lạc hậu bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà V.I.Lênin đặt nền móng ở nước Nga là biểu hiện của sự chệch hướng khỏi các nguyên lý mácxít cơ bản. Sự xuyên tạc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến lập trường, quan điểm của những người theo chủ nghĩa Mác.

Giảng viên phải đưa ra những lập luận khoa học để đập tan những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Phải thấy rằng, chủ nghĩa xã hội đã là một hiện thực trong lịch sử và hiện vẫn đang là một hiện thực không thể phủ nhận. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Và trong suốt hơn 70 năm tồn tại, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn trên nhiều lĩnh vực. Đến nay, mặc dù hệ thống xã hội chủ nghĩa hiện thực thế giới đã tan rã nhưng không ai có thể phủ nhận sự tồn tại khách quan và tính ưu việt của nó. Những thành công bước đầu nhưng hết sức quan trọng trong công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Việt Nam và tinh thần chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI ở các nước Mỹ Latinh... đang chứng minh cho lý tưởng xã hội xã hội chủ nghĩa vẫn có sức sống trường kỳ cùng nhân loại.

Đặc biệt, cần nhận thức rõ, đây là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực. Đi lên chủ nghĩa xã hội là một con đường dài, đầy khó khăn, nhiều bước quanh co, khúc khuỷu, có thể gặp những thất bại tạm thời, không thể từ một bước lùi tạm thời của chủ nghĩa xã hội mà đã có thể kết luận rằng, chủ nghĩa xã hội đã thất bại hoàn toàn, không thể thành hiện thực hay là một “ảo tưởng” được. Hơn nữa, nguyên nhân cho sự

sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu không phải vì sai lầm của học thuyết Mác - Lênin mà vì những nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng đã xa rời hoặc nhận thức sai lầm những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tế cho thấy, trong quá trình cải tổ, cải cách, đổi mới, nước nào biết vận dụng sáng tạo những nguyên tắc, nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội khoa học thì hạn chế được những khuyết tật, giữ vững được chủ nghĩa xã hội, đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng xã hội mới.

Để bảo vệ học thuyết HTKT-XH, một mặt chúng ta cần phải tỉnh táo nhận diện những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; và cần phải mạnh dạn đề xuất bổ sung, phát triển những quan điểm của học thuyết này cho phù hợp với thực tiễn. Việc bổ sung, phát triển đó không phải là “xét lại” chủ nghĩa Mác, cũng không phải là làm lu mờ chân giá trị của chủ nghĩa Mác mà là làm cho những nội dung, quan điểm của học thuyết Mác được có thêm sức sống mới, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của giai đoạn hiện nay. Việc luận giải vấn đề này, giúp mỗi cán bộ, đảng viên nói chung, giảng viên giảng dạy lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng kiên định, tìm hiểu rõ, nắm sâu sắc, tuyên truyền đúng bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, tính đúng đắn khoa học, giá trị thời đại của học thuyết này cho đội ngũ cán bộ cơ sở để góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng./.

#### Tài liệu tham khảo:

- <sup>[1]</sup> V.I.Lênin toàn tập, H.2005, t38, tr430, Nxb Chính trị quốc gia sự thật.  
<sup>[2]</sup> C.Mác - Ph.Ăngghen Toàn tập (1995), t4 t r604, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG QUY CHẾ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

ThS. Đinh Thị Thu Hoài  
Phòng QLĐT&NCKH

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6468/QĐ- HVCTQG về việc ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Quy chế Hoạt động nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Quy chế 6468). Quy chế Nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm 17 điều, áp dụng đối với hoạt động khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định các hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên; tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong nội dung quy chế có một số điểm mới so với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 2252-QĐ/HVCTQG ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Quy chế 2252).

*Thứ nhất*, về hoạt động nghiên cứu khoa học.

Đối với Quy chế 2252, quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học gồm có 9 nội dung. Tuy nhiên, đối với Quy chế 6468, ở Điều 2, chương 1 quy định về hoạt động này chỉ còn 8 nội dung, trong đó bỏ nội dung thứ ba: Nghiên cứu, biên soạn tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của địa phương. Nội dung này đã triển khai thực hiện ở các trường chính trị vào năm 2021.

*Thứ hai*, về định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học.

Quy định bổ sung mục 3 Điều 4, quy định cụ thể về mức giảm giờ chuẩn nghiên cứu khoa học đối với một số đối tượng giảng viên: Giảng viên nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được giảm 10% định mức giờ chuẩn; giảng viên đi học không tập trung được giảm tỷ lệ định mức giờ chuẩn của ngạch giảng viên đang giữ (hoặc của giảng viên kiêm nhiệm, nếu là giảng viên kiêm nhiệm) tương ứng với thời gian học; giảng viên đi thực tế có kỳ hạn được giảm tỷ lệ định mức giờ chuẩn của ngạch giảng viên đang giữ (hoặc của giảng viên kiêm nhiệm, nếu là giảng viên kiêm nhiệm) tương ứng với thời gian đi thực tế. Trường hợp giảng viên đồng thời thực hiện các nội dung nêu trên thì được cộng dồn mức giảm tỷ lệ định mức giờ chuẩn.

*Thứ ba*, về định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học của giảng viên kiêm nhiệm.

Tại mục 1, điều 5, quy định về giờ chuẩn nghiên cứu khoa học của giảng viên kiêm nhiệm tăng số giờ nghiên cứu khoa học so với trước, cụ thể:

*Thứ tư*, về quy đổi kết quả nghiên cứu khoa học. Tại mục 1, điều 6, quy định cụ thể hơn về việc quy đổi các công trình nghiên cứu khoa học. Nếu Quy chế 2252 chỉ có 20 công việc được quy đổi thì Quy chế 6468 có 32 công việc được quy đổi ra giờ chuẩn nghiên cứu khoa học. Số giờ được quy đổi của các công việc cũng tăng hơn so với Quy chế 2252. Cụ thể:

Chức danh	Định mức cũ	Định mức mới
Hiệu trưởng	20% - 25%	15% - 20%
Phó Hiệu trưởng	30% - 35%	20% - 25%
Trưởng phòng	35% - 40%	25% - 30%
Phó trưởng phòng	40% - 45%	30% - 35%
Trưởng khoa	70% - 75%	75% - 80%
Phó trưởng khoa	75% - 80%	80% - 85%
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn	70% - 80%	55% - 60%
Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, Trưởng Ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng	80% - 85%	60% - 65%
Phó Bí thư Đoàn trường	85% - 90%	85% - 90%

TT	Tên công việc	Quy chế 2252	Quy chế 6468
1	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước	600 giờ chuẩn/ đề tài	300 giờ chuẩn/12 tháng
2	Chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học, đề án cấp bộ, tỉnh	250 giờ chuẩn/ đề tài	500 giờ chuẩn/đề tài
3	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học, đề án cấp cơ sở	200 giờ chuẩn/12 tháng	200 giờ chuẩn/ đề tài
4	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa	100 giờ chuẩn/ 12 tháng	100 giờ chuẩn/ đề tài

5	Thành viên tham gia các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, đề án	Thư ký đề tài = 30% mức giờ của Chủ nhiệm. 70% mức giờ củ Chủ nhiệm cùng cấp chia đều cho các thành viên tham gia, theo đăng ký tham gia trong đề tài	Chủ biên: 300 giờ chuẩn/01 công trình (nếu đồng chủ biên thì chia đều). Thư ký biên tập bằng 30% mức giờ chuẩn của chủ biên Thành viên: 80 giờ chuẩn/bài hoặc chuyên đề
6	Tham gia biên soạn giáo trình		100 giờ chuẩn/01 công trình
7	Biên soạn tài liệu, tập bài giảng, sách chuyên khảo, sách tham khảo, lịch sử nhà trường, địa phương được nghiệm thu và xuất bản, đưa vào sử dụng trong nhà trường	300 giờ chuẩn/01 công trình. Chủ biên tính 2/5 giờ chuẩn (nếu có đồng chủ biên thì chia đều), đồng tác giả kể cả chủ biên chia theo giá trị đóng góp 3/5 còn lại	Chủ biên: 300 giờ chuẩn/01 công trình. (nếu đồng chủ biên thì chia đều). Thư ký biên tập bằng 30% mức giờ chuẩn của chủ biên Thành viên: 80 giờ chuẩn/bài hoặc chuyên đề
8	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có mã số ISI hoặc Scopus	200 giờ chuẩn/1 bài	300 giờ chuẩn/1 bài
9	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học có mã số ISSN, kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính 1,0 điểm. Nếu đăng trên tạp chí điện tử thì được tính 50% giờ chuẩn/01 bài	100 giờ chuẩn/1 bài	100 giờ chuẩn/1 bài
10	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học có mã số ISN được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính dưới 1,0 điểm. Nếu đăng trên tạp chí điện tử thì được tính 50% giờ chuẩn/01 bài	90 giờ chuẩn/1 bài	90 giờ chuẩn/1 bài
11	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học có mã số ISSN nhưng không được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính điểm; Bản tin Thông tin công tác trường chính trị	60 giờ chuẩn/1 bài	60 giờ chuẩn/1 bài

12	Bài báo khoa học công bố trên báo Trung ương	Không có	60 giờ chuẩn/1 bài
13	Bài báo khoa học công bố trên báo địa phương hoặc bản tin của trường	40 giờ chuẩn/1 bài	40 giờ chuẩn/1 bài
14	Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	150 giờ chuẩn/1 bài	200 giờ chuẩn/1 bài
15	Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học cấp bộ/tỉnh	60 giờ chuẩn/1 bài	90 giờ chuẩn/1 bài
16	Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học cấp cơ sở	40 giờ chuẩn/1 bài	60 giờ chuẩn/1 bài
17	Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học cấp khoa	20 giờ chuẩn/1 bài	40 giờ chuẩn/1 bài
18	Báo cáo kết quả khảo sát thực tế phục vụ công tác tổng kết thực tiễn	50 giờ chuẩn/1 bài	50 giờ chuẩn/1 bài
19	Báo cáo kiến nghị được chất lọc từ kết quả nghiên cứu khoa học	Không có	50 giờ chuẩn/1 bài
20	Báo cáo tổng kết thực tiễn cấp tỉnh	Không có	250 giờ chuẩn/1 bài
21	Báo cáo tổng kết thực tiễn cấp trường	Không có	150 giờ chuẩn/1 bài
22	Bài viết nghiên cứu khoa học đăng trên trang thông tin điện tử Trung ương	50 giờ chuẩn/1 bài	50 giờ chuẩn/1 bài
23	Bài viết nghiên cứu khoa học đăng trên trang thông tin điện tử địa phương, trường	40 giờ chuẩn/1 bài	40 giờ chuẩn/1 bài
24	Bài nhận xét thẩm định sau nghiệm thu (hoặc trước khi xuất bản) của đề án, chương trình, đề tài cấp bộ, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng	Không có	60 giờ chuẩn/1 bài
25	Bài nhận xét thẩm định sau nghiệm thu (hoặc trước khi xuất bản) của đề án, chương trình, đề tài cấp tỉnh, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; Bài nhận xét của phản biện hội đồng nghiệm thu đề tài cấp bộ	Không có	50 giờ chuẩn/1 bài
26	Bài nhận xét của chủ tịch hội đồng nghiệm thu đề tài cấp bộ, tỉnh	Không có	40 giờ chuẩn/1 bài

27	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng nghiệm thu đề tài cấp bộ; Bài nhận xét của phản biện hội đồng nghiệm thu đề tài cấp tỉnh; Bài nhận xét của chủ tịch hội đồng nghiệm thu đề tài cấp trường	Không có	40 giờ chuẩn/1 bài
28	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng nghiệm thu đề tài cấp tỉnh; Bài nhận xét của phản biện hội đồng nghiệm thu đề tài cấp trường; Bài nhận xét của chủ tịch hội đồng nghiệm thu đề tài cấp khoa	Không có	30 giờ chuẩn/1 bài
29	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng nghiệm thu đề tài cấp trường; bài nhận xét của phản biện hội đồng nghiệm thu đề tài cấp khoa	Không có	20 giờ chuẩn/1 bài
30	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng nghiệm thu đề tài cấp khoa	Không có	10 giờ chuẩn/1 bài
31	Sáng kiến - kinh nghiệm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập được Hội đồng khoa học thẩm định và sử dụng trong nhà trường	70 giờ chuẩn/1 bài	70 giờ chuẩn/1 bài
32	Biên tập và bài đăng tạp chí bản tin “Thông tin Lý luận và Thực tiễn”, bài nghiên cứu đăng trang thông tin điện tử, biên tập bài hội thảo khoa học của nhà trường	Không có	20% giờ quy đổi của công trình biên tập

Mục 3, điều 6 Quy chế mới cũng quy định rõ đối với các bài viết có nhiều tác giả tham gia thì số giờ chuẩn của bài được chia đều cho mỗi tác giả. Trên đây là một số điểm mới của Quy chế Nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Với những điểm mới này đã quy định một cách chi tiết, cụ thể các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường chính trị. Để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm, các giảng viên cần nghiên cứu và nắm vững nội dung của quy chế./.

## TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC THEO QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

CN. Phạm Xuân Ngọc  
Khoa Xây dựng Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Vì vậy, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là quy luật phát triển, là nhiệm vụ then chốt, quyết định đến sức mạnh, uy tín của Đảng. Sau 35 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh. Một trong những dấu ấn nổi bật là những thành tựu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng nền gốc tinh thần vững chắc của Đảng và sức mạnh nội sinh của cách mạng thông qua việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho mọi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên hướng theo tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh để bảo đảm cho toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nội dung của công tác xây dựng Đảng về đạo đức được thể hiện tập trung trên các mặt: về ban hành chủ trương; về hoạt động xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; về hoạt động tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, phòng và chống chủ nghĩa cá nhân của mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng, về trách nhiệm nêu gương; về công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình; về hoạt động tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng; về mối quan hệ giữa Đảng và dân; về hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm

và kỷ luật trong Đảng và về hoạt động đấu tranh, phòng chống các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh tình hình mới hiện nay.

Xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề bức thiết luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng hết sức coi trọng. Ngay từ đầu trong quá trình chuẩn bị những điều kiện thành lập Đảng, trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), cuốn sách tập hợp những bài giảng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cho lớp cán bộ cốt cán đầu tiên cho cách mạng, Người đã nêu ra 23 tiêu chí về tư cách của một người cách mạng, trong đó có những điểm: Cần kiệm, cả quyết sửa lỗi mình, không hiếu danh, không kiêu ngạo, nói thì phải làm, hy sinh, ít lòng tham muốn về vật chất, đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trước lúc đi xa, trong Di chúc, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”. [1]

Thấm nhuần đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng luôn đề cao đạo đức cách mạng, chú trọng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Từ năm 1994, Đảng ta xác định bốn nguy cơ đối với Đảng cầm quyền, trong đó có nguy cơ tham nhũng, tức là sự suy thoái về đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Vì vậy, Đại hội XII, lần đầu tiên Đảng đưa công



tác xây dựng Đảng về đạo đức đặt ngang hàng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đến Đại hội XIII, trong phần phương hướng, nhiệm vụ đầy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng văn hóa Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “*Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng chính đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*”[2]. Trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức là “*nền tảng*”, là “*cái gốc*” cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Thời gian qua, nhất là từ nhiệm kỳ Đại hội XII đã cho thấy, với sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương, sự quyết tâm của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp, công tác xây dựng Đảng về đạo đức đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức vẫn còn những hạn chế, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, có mặt, có lúc, có bộ phận còn diễn biến phức tạp, tinh vi hơn. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Vì vậy, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài đòi hỏi Đảng phải kiên quyết, kiên trì thực hiện, trong đó, việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được xem là khâu then chốt. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “*Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần Đảng ta là đạo đức, là văn minh cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc*” [3]. Đồng thời, Đại

hội cũng đã đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Trong đó có các giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

*Hai là*, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tinh thần “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*” phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “*tự soi*”, “*tự sửa*” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

*Ba là*, nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “*tự soi*”, “*tự sửa*”, nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo và người đứng đầu các cấp; cán bộ có chức vụ càng cao càng phải

gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

*Năm là*, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

*Sáu là*, kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng về đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về đạo đức, Văn kiện Đại hội XIII đã đưa ra phương hướng và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Đây là những định hướng quan trọng để các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với đặc thù của từng địa phương, đơn vị. Đối với Trường Chính trị Lê Duẩn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Mục tiêu trong đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường không chỉ là trang bị cho học viên những kiến thức lý luận, các kỹ năng nghiệp vụ mà còn giúp học viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm trong tu dưỡng rèn luyện đạo đức để trở thành những cán bộ vừa hồng vừa chuyên. Chính vì vậy, vấn đề xây dựng đạo đức, văn hóa trường Đảng với tập thể những cán bộ, đảng viên, học viên luôn sáng ngời về phẩm chất đạo đức chính là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng. Hiện nay, trước yêu cầu mới đặt ra của sự nghiệp cách mạng đối với công tác giáo dục lý luận chính trị càng đòi hỏi tập thể Đảng bộ và từng cán bộ, đảng viên phải quyết tâm

hơn nữa trong học tập, tu dưỡng để không những sâu về chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải vững vàng về bản lĩnh chính trị; chuẩn mực về phong cách; gương mẫu về đạo đức. Để đạt được điều đó, toàn thể cán bộ đảng viên Nhà trường phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 “*về những điều đảng viên không được làm*” ... để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Như vậy, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân. Xây dựng Đảng về đạo đức là trách nhiệm của toàn Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, để Đảng thực sự là đạo đức, là văn minh./.

### Tài liệu tham khảo

[1]. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, tr 625.*

[2]. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, T1, tr.190, HN, 2021.*

[3]. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, T1. tr.184, HN, 2021.*

# BÁO LE PARIA (NGƯỜI CÙNG KHỔ)

(Kỷ niệm 100 năm ngày ra đời: 01/4/1922 - 01/4/2022)

**TS. Trần Thanh Thủy**  
Khoa Xây dựng Đảng

Cách đây đúng 100 năm, ngày 1-4-1922, Hội Liên hiệp thuộc địa đã xuất bản tờ báo Le Paria (Người cùng khổ) - cơ quan ngôn luận của Hội tại Paris (thủ đô nước Pháp), nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động cách mạng ở các nước thuộc địa. Sớm nhận thấy tác động to lớn về mặt tư tưởng, chính trị của tờ báo, thực dân Pháp ban hành lệnh cấm đưa báo sang các nước thuộc địa. Những người dân tại các nước thuộc địa của Pháp, nhất là ở Đông Dương nếu cố tình tìm đọc tờ báo này sẽ bị tổng giam, báo cũng sẽ bị tịch thu ngay lập tức.

Tuy nhiên, bất chấp sự khó khăn về tài chính cũng như các hành động theo dõi, ngăn cấm của nhà cầm quyền Pháp, báo Le Paria vẫn được xuất bản đều đặn. Hoạt động xuất bản tờ báo được duy trì trong suốt 4 năm, từ tháng 4-1922 đến tháng 4-1926, ra được 38 số, mỗi kỳ in từ 1000 đến trên dưới 5000 bản.

Báo Le Paria xuất bản bằng tiếng Pháp. Tên báo viết bằng chữ Pháp ở giữa, viết bằng chữ Hán ở bên phải: Lao động báo. Paria (tức Pariah, còn có cách gọi khác là Ba-ri-a hay Dalit) là đẳng cấp của những người cùng khổ trong xã hội Ấn Độ trước đây. Những người bị coi như sống ngoài lề của xã hội, bị các đẳng cấp trên đối xử như thú vật, vô cùng khổ nhục. Thậm chí họ còn không được chạm tay vào những người thuộc các đẳng cấp khác, không được đạp chân lên cái bóng của những người thuộc đẳng cấp cao như Bà-la-môn, Sát-đế-ly.

Khi mới xuất bản báo có tiêu đề: “Tribune des Populations des colonies” (“*Diễn đàn của các dân tộc thuộc địa*”). Từ số 21 (tháng 12-1923) đến số 35 (tháng 5-1925) đổi là “Tribune du Proletariat colonial” (“*Diễn đàn của vô sản thuộc địa*”). Đến số 36 - 37 (tháng 9 và tháng 10-1925) đổi lại thành: “Organe des Peuples opprimés des colonies” (“*Cơ quan của Nhân dân bị áp bức các thuộc địa*”). Sau đó thì lấy tên: “Organe de L'Union

*Intercoloniale*” (“*Cơ quan của Hội Liên hiệp thuộc địa*”, số 38 (tháng 4-1926)). Tòa soạn báo đặt tại nhà số 16 phố Jacques Calot; đến tháng 11-1922, báo chuyển trụ sở đến số 3 phố Marché des Patriarches, Quận 5, Paris.

“Việc xuất bản tờ báo Người cùng khổ là một vô địch đánh vào bọn thực dân” [1]. Vì vậy, báo nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của Đảng Cộng sản Pháp, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp. Bên cạnh đó, báo còn nhận được sự giúp đỡ tích cực về mọi mặt của những Việt kiều yêu nước đang sinh sống và hoạt động ở Pháp.

Trong Lời kêu gọi đăng trên số 1, ngày 01/4/1922, báo Le Paria đã nêu rõ tôn chỉ, mục đích của mình: “*Báo Le Paria ra đời do sự thông cảm chung của các đồng chí ở Bắc Phi, Trung Phi và Tây Phi thuộc Pháp, ở Ma-đa-gát-xca, ở Đông Dương, Ăng-ti-ơ và Guy-an-nơ... Báo Le Paria tố cáo sự lạm quyền về chính trị, độc đoán về hành chính, bóc lột về kinh tế mà nhân dân trên các lãnh thổ rộng lớn ở Hải ngoại là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái... Báo Le Paria là vũ khí để chiến đấu. Sự mạng của nó đã rõ ràng: Giải phóng con người*” [2].

Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút và được đánh giá như linh hồn của tờ báo. Người đã viết nhiều bài với các thể loại khác nhau như xã luận, bình luận, truyện ngắn, tin tức, v.v... Ngoài ra, Người còn vẽ một số tranh châm biếm, đả kích bọn thực dân, đế quốc.

Thông qua lối hành văn giản dị, trong sáng và sinh động, Nguyễn Ái Quốc là tác giả của nhiều bài viết đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, có tính chiến đấu cao. Những nhân vật được đề cập là người thật, việc thật ở các thuộc địa. Với những minh chứng xác đáng, giọng điệu lúc thì đanh thép, lúc thì mỉa mai, châm biếm chua cay, Người đã lên án ‘sự tàn ác đáng kinh ngạc’ của một

‘bộ máy công chức tàn bạo’ trong chính quyền thuộc địa, và đối chiếu sự dã man mà thực dân Pháp đã thực hiện ở các thuộc địa với hình ảnh truyền thống của nền chính trị công hòa.

Dưới ngòi bút của Nguyễn Ái Quốc, những luận điệu giả trá “*khai hóa văn minh*” của thực dân Pháp bị bóc trần. Các bài viết của Người “*nóng bừng hực như một cái súng phun lửa*”[3], có tác dụng khơi dậy ý chí căm thù chủ nghĩa thực dân của nhân dân các nước thuộc địa đối với chủ nghĩa đế quốc, thôi thúc họ đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc. Khi xem và đọc những bài và tranh đó “*người ta thấy rõ tác giả có một tinh thần tiên công rất chủ động và rất thông minh*”[4].

Tìm hiểu những bài báo của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta thấy ở đời sáng tinh thần đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân các nước thuộc địa và giai cấp vô sản toàn thế giới. Người lên tiếng phản đối hành động cướp bóc, đàn áp của đế quốc Anh tại Ấn Độ, Xu Đãng, Ai Cập... Cách viết của Người rất sinh động, sắc sảo về lý luận. Khi tấn công kẻ thù thì kiên quyết mạnh mẽ, châm biếm, mỉa mai; khi cổ vũ, động viên quần chúng đấu tranh thì thiết tha, chân thành, lôi cuốn. Tinh thần nhân đạo cộng sản thấm đượm trong những bài báo của Nguyễn Ái Quốc làm lay động tâm hồn độc giả và khơi dậy tinh thần, ý chí đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc của nhân dân các nước thuộc địa.

Quá trình ra đời và tồn tại của báo Le Paria từ năm 1922 đến năm 1926, có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

*Thứ nhất*, Nguyễn Ái Quốc có vai trò quyết định đối với sự ra đời và phát triển của tờ báo. Nguyễn Ái Quốc cũng chính là người đóng góp công sức và tiền của rất lớn cho tờ báo, ngay cả khi Người đã sang Liên Xô (6-1923) và về Trung Quốc (11-1924).

*Thứ hai*, nội dung của những bài báo, tranh châm biếm do Nguyễn Ái Quốc và nhiều tác giả khác viết, vẽ đã thức tỉnh, đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh chống “*bọn cá mập thực dân*”[5], phá tan gông xiềng nô lệ. Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc bị nô dịch là không thể điều hòa được, chỉ có tiến hành đấu tranh đánh đổ chế độ thực dân, đế quốc mới giải phóng được dân tộc. Trong quá trình

đấu tranh “*một mất một còn*” này, người dân thuộc địa tuyệt đối không được ảo tưởng về lòng tốt của bọn thực dân, đế quốc, càng không thể dựa vào chúng để mưu cầu sự tiến bộ.

*Thứ ba*, trong giai đoạn 1922-1926, cùng với báo Thanh niên và cuốn Bản án chế độ thực dân Pháp, báo Le Paria góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Đông Dương và các nước thuộc địa khác, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa. “*Đó là một luồng gió mới thổi đến nhân dân các nước bị áp bức*”[6]. Để truyền bá về Việt Nam, những thủy thủ yêu nước đã bí mật đem báo Le Paria về cảng Sài Gòn, Hải Phòng giao cho các cơ sở rồi từ đó phân phát đến tay các thanh niên, trí thức yêu nước ở các địa phương.

Mặc dù báo Le Paria đã đình bản từ lâu, nhưng đây là nguồn tư liệu quý giá để chúng ta tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về quá trình hoạt động cách mạng của Người tại nước Pháp trong giai đoạn 1922-1923. Sự ra đời của báo Le Paria đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Đông Dương và các nước thuộc địa khác. Nó đánh dấu một giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta và các thuộc địa của Pháp. 100 năm đã trôi qua kể từ ngày báo ra đời, cho đến hiện nay tờ báo vẫn còn nguyên giá trị về lý luận và thực tiễn, là mẫu mực của một tờ báo quốc tế, có phạm vi ảnh hưởng ở nhiều quốc gia, dân tộc./.

#### Tài liệu tham khảo:

[1]. Trần Dân Tiên (1975), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 45.

[2]. Báo Le Paria (1922), Số 1, 4-1922, Paris.

[3]. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương (1976), *Những sự kiện lịch sử Đảng, Tập I (1920-1945)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 49.

[4]. Luật sư Mác Cô-lanb-vin-lơ Bo-lông-cua (1970), *Người bạn tốt của các dân tộc thuộc địa, Bác Hồ ở Pháp (Hồi ký)*, Nxb. Văn học, tr. 52.


[5]. Báo Le Paria (1923), Số 14, 5-1923, Paris.

[6]. Trần Dân Tiên (1975), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 45.

## GÓP PHẦN TÌM HIỂU CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA V.I.LÊNIN (NEP) VÀ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI

CN. Nguyễn Hải Lý

Khoa Luận cơ sở

 Cách mạng tháng Mười Nga 1917, nước Nga Xô – viết phải đương đầu với cuộc nội chiến và can thiệp vũ trang của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Chiến tranh và tình trạng tàn phá đã buộc nước Nga Xô – viết phải thi hành chính sách “cộng sản thời chiến”. Đặc trưng của chính sách “cộng sản thời chiến” là nó xoá bỏ trao đổi hàng hoá và nhà nước thực hiện chế độ bao cấp trong phân phối. Nó không phải và không thể là một chính sách phù hợp với nhiệm vụ kinh tế của giai cấp vô sản; nó là một biện pháp tạm thời.

Trước thực trạng nền kinh tế Nga rơi vào tình trạng khốn đốn lạm phát tăng vọt; bội chi ngân sách; công nhân thất nghiệp tăng cao... Đặc biệt, sản xuất nông nghiệp nước Nga rơi vào tình trạng sản xuất không đủ tiêu dùng nạn thiếu đói, chết súc vật... diễn ra trầm trọng vào cuối năm 1920, càng khiến nền kinh tế Nga rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Việc bảo vệ chính quyền Xô viết đứng trước muôn vàn khó khăn. Trước tình hình đó, mùa xuân năm 1921, Đảng Bôn-sê-vích Nga đứng đầu là V.I.Lênin đã đưa ra quyết sách phải hướng chính sách vào việc giải quyết trước vấn đề cấp thiết, “mấu chốt” nhất. Đó là “dùng những biện pháp cấp bách và quan trọng để nâng cao các lực lượng sản xuất của nông dân” [1]. Chỉ có bằng con đường ấy nước Nga mới có thể cải thiện được đời sống của công nhân, tăng cường liên minh công nông, củng cố được chính quyền vô sản và đặc biệt phải tạo động lực để giải phóng sức sản xuất của xã hội; kích thích người nông dân hăng hái sản xuất và đưa nền kinh tế nước Nga Xô viết thoát khỏi tình trạng khủng hoảng trầm trọng như hiện nay.

Tháng 03 năm 1921 chính sách kinh tế mới (NEP) đã được Đại hội X của Đảng Bôn-sê-vích Nga thông qua. So với “chính sách cộng sản thời chiến” thì NEP là một

sự thay đổi căn bản trong tư duy nhận thức của V.I.Lênin về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước tiểu nông; có nền kinh tế chưa phát triển - từ một nước tiền tư bản chủ nghĩa bị chiến tranh tàn phá nặng nề đi lên chủ nghĩa xã hội. NEP thay cho “chính sách cộng sản thời chiến” là một bước đột phá trong nhận thức của V.I.Lênin và là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Bôn-sê-vích Nga. Chính sách kinh tế mới (NEP) bao gồm nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết tác giả tập trung trao đổi một số nội dung của NEP như sau:

*Một là*, thay đổi trưng thu lương thực bằng thuế lương thực.

- Trưng thu lương thực được hiểu là *“lấy của nông dân tất cả những lương thực thừa và thậm chí cả những lương thực cần thiết cho sự sinh sống của họ, lấy để cung cấp cho quân đội và để nuôi sống công nhân”*[2].

- Thuế lương thực được hiểu là *“thu dưới danh nghĩa thuế số lúa mì tối thiểu, cần thiết cho quân đội và công nhân; phần còn lại, chúng ta sẽ đổi bằng các sản phẩm công nghiệp”*[3].

Thuế lương thực là một trong những hình thức quá độ từ “chế độ cộng sản thời chiến”, một chế độ cộng sản đặc biệt do tình trạng cùng khốn cực độ, tình trạng hoang tàn và chiến tranh buộc chúng ta phải thi hành, sang chế độ trao đổi sản phẩm xã hội chủ nghĩa. Việc thay trưng thu lương thực bằng thuế lương thực đã tạo được động lực cho người nông dân tập trung sức phát triển lực lượng sản xuất; kích thích người nông dân hăng hái sản xuất; phát triển sản xuất hàng hoá và lấy nó làm “đòn xeo” để khôi phục nền kinh tế của nước Nga. Kết quả sau 4 năm sử dụng NEP, sản xuất công nghiệp đã tăng 66% năm 1925 so với năm 1913; nông

nghiệp hoàn toàn phục hồi, sản lượng nông nghiệp đạt 112% so với trước chiến tranh; đời sống của nông dân và công nhân được cải thiện rõ rệt.

Hai là, phát triển thành phần kinh tế chủ nghĩa tư bản nhà nước.

*“Có trao đổi, thì sự phát triển của nền kinh tế nhỏ là một sự phát triển tiểu tư sản, một sự phát triển tư bản chủ nghĩa; đó là một chân lý không thể chối cãi được, một chân lý sơ đẳng của kinh tế chính trị học”*[4]. V.I.Lênin khẳng định: *“Thực chất chính sách kinh tế mới: một là, nhà nước vô sản cho phép những người sản xuất nhỏ được tự do buôn bán; hai là, đối với những tư liệu sản xuất của đại tư bản, nhà nước vô sản áp dụng một số nguyên tắc của cái mà trong tay, chúng nào mà trong kinh tế tư bản chủ nghĩa người ta gọi là chủ nghĩa tư bản nhà nước”*[5].

Chủ nghĩa tư bản nhà nước là thành phần kinh tế mới - hình thức trung gian quá độ, thể hiện sự đan xen, kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là chủ nghĩa tư bản tư nhân. Mục đích phát triển thành phần kinh tế chủ nghĩa tư bản nhà nước của V.I.Lênin *“Chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội, bởi vậy, trong một mức độ nào đó, chủ nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền sản xuất và trao đổi; bởi vậy, chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản làm mắt trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, làm phương tiện, con đường, phương pháp để tăng lực lượng sản xuất ra”*[6]. Các hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước gồm có:

- Chế độ tô nhượng

Tô nhượng là *“một giao kèo, một sự liên kết, một liên minh giữa chính quyền xô viết và nhà tư bản”*. *“Người nhận tô nhượng là nhà tư bản. Họ kinh doanh theo phương thức tư bản để lấy lợi nhuận; họ đồng ý thoả thuận với chính quyền vô sản để cốt thu được lợi nhuận bất thường, lợi nhuận siêu ngạch hoặc để có các loại nguyên liệu mà họ không thể tìm được bằng cách khác. Chính quyền Xô – viết cũng có lợi: lực lượng sản xuất phát triển, số lượng sản phẩm tăng lên ngay hoặc trong một thời gian ngắn”*[7].

- Hợp tác xã

Đây là một hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước nhưng ít đơn giản hơn, có hình thù ít rõ rệt hơn, phức tạp hơn chủ yếu tồn tại các hợp tác xã của những người sản xuất nhỏ (đây là những hợp tác xã chiếm đa số điển hình). Nếu như tô nhượng dựa trên cơ sở đại công nghiệp cơ khí hoá thì chế độ hợp tác xã thì lại dựa trên cơ sở tiểu công nghiệp trên nền sản xuất thủ công mà một bộ phận thậm chí còn có tính chất gia trưởng. Đây là điểm khác nhau về mặt bản chất giữa tô nhượng và hợp tác xã. Tuy nhiên, theo V.I.Lênin việc chuyển từ tiểu sản xuất hàng hoá nhỏ sang sản xuất lớn là bước quá độ phức tạp, bởi vì giám sát một kẻ tô nhượng là việc dễ, nhưng giám sát các xã viên hợp tác xã là việc khó, đó là quá trình lâu dài dựa trên nguyên tắc tự nguyện.

- Chủ nghĩa tư bản nhà nước trong lĩnh vực thương mại, Nhà nước thu hút tư bản thương mại, trả hoa hồng để họ bán sản phẩm của Nhà nước và mua sản phẩm của người sản xuất nhỏ.

- Nhà nước cho nhà tư bản thuê xí nghiệp, vùng mỏ khu rừng, đất đai.

Ba là, đổi mới quản lý kinh tế theo hướng chuyển từ biện pháp hành chính thuần túy sang biện pháp kinh tế.

Thực hiện phương châm này, NEP đã sử dụng một loạt biện pháp kinh tế đồng bộ thay cho các biện pháp hành chính thuần túy trước đây, như chuyển nền kinh tế tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa và sử dụng các quan hệ hàng hóa - tiền tệ; chuyển từ cơ chế quản lý tập trung đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp của Nhà nước sang cơ chế hạch toán theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Đặc biệt, NEP đã đặt vấn đề phải ổn định tiền tệ, tổ chức lại hệ thống thương nghiệp, thực hiện dân chủ hóa quản lý kinh tế thông qua tổ chức các hội nghị sản xuất của công nhân, thực hiện chế độ phân phối theo lao động, công khai và dân chủ trong việc lựa chọn lãnh đạo, thực hiện quyền kiểm soát của công nhân...

Trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa, phát triển và vận dụng chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể Việt Nam được thể hiện rõ nét trong quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam khi nhận thức về sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hoá trong thời kỳ quá

độ; chuyển nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế của thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định, bổ sung và hoàn thiện nhiều nội dung, biện pháp và chính sách mới như giữ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, khuyến khích phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc “đổi mới tư duy mà trước hết là tư duy kinh tế” theo hướng: Xoá bỏ cơ chế kế hoạch hoá tập trung bao cấp, sử dụng quan hệ hàng hoá – tiền tệ, tạo điều kiện cho kinh tế dựa trên hình thức sở hữu tư nhân phát triển, củng cố kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể. Đảng ta chủ trương duy trì nền kinh tế nhiều thành phần. Đây là đặc trưng kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “*Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng*”[8].

Đại hội IX (tháng 4-2001), Đảng ta mới chính thức đưa ra khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là mô hình kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển, vừa có những đặc điểm chung của kinh tế thị trường hiện đại, vừa có những đặc điểm riêng phù hợp với những điều kiện đặc thù của Việt Nam.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tại Đại hội XI của Đảng đã đưa vào quan điểm về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “*Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có*

*nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển*”[9].

Kết quả của 35 năm đổi mới về mặt kinh tế thể hiện cụ thể sau: Tốc độ tăng trưởng bình quân nước ta khá cao, trong điều kiện khó khăn (thiên tai, dịch bệnh, môi trường quốc tế không thuận lợi); tiềm lực, quy mô của nền kinh tế được nâng lên, GDP năm 2020 đạt 343,6 tỉ USD (đứng thứ 4 Đông Nam Á; tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt khoảng 6%/năm, năm 2020 đạt 2,91%; thu nhập bình quân đầu người đạt 3.521 USD năm 2020. (xếp thứ 6 ASEAN); dự trữ ngoại hối đạt gần 100 tỷ USD; Xếp thứ 42/131 quốc gia và nền kinh tế về chỉ số đổi mới và sáng tạo; Việt Nam ngày càng có vị thế quan trọng trong các tổ chức quốc tế. Năm 2021 GDP tăng 2,58%; tổng thu ngân sách Nhà nước ước tính năm 2021 đạt 1.523,4 nghìn tỷ đồng, bằng 113,4% dự toán năm (tăng 180,1 nghìn tỷ đồng); Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2021, ước đạt 19,74 tỷ USD.

Có thể khẳng định, những tư tưởng của V.I.Lênin về NEP vẫn còn nguyên giá trị và NEP tiếp tục là cơ sở lý luận, vừa là bài học kinh nghiệm trong phát triển và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay./.

#### Tài liệu tham khảo:

- [1]. V.I.Lênin, Toàn tập, tập 43, tr.264 - 265
- [2]. V.I.Lênin, tập 43, tr.264
- [3]. V.I.Lênin, Toàn tập, tập 43, tr.263 - 265
- [4]. V.I.Lênin, Toàn tập, tập 43, tr.267
- [5]. V.I.Lênin, Toàn tập, tập 45, tr.309
- [6]. V.I.Lênin, Toàn tập, tập 43, tr.276
- [7]. V.I.Lênin, Toàn tập, tập 45, tr.269
- [8]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 97
- [9]. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2021, t.1, tr.128-129

## ***Để nêu gương trở thành phương thức lãnh đạo hiệu quả của Đảng trong giai đoạn hiện nay***

**ThS. Trần Văn Toàn**  
Khoa Xây dựng Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta đã từng căn dặn: “Muốn người ta theo, mình phải làm gương trước”. Người khẳng định rằng: Đối với các dân tộc phương Đông thì “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”[1], “Lấy gương người tốt việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”[2]. Đó chính là những căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh mỗi khi nhắc đến vai trò tiên phong của đảng viên. Đặc biệt, đảng viên nắm giữ những chức vụ lãnh đạo, quản lý quan trọng thì càng cần phải nêu gương sáng về tinh thần tiên phong trong công tác, giữ gìn đạo đức, phẩm chất của người cộng sản, tận tâm phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân.

Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đó, chính vì vậy, từ khi ra đời cho đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về vấn đề nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên như Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW 19/12/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Hội nghị Trung ương 8 khóa XII ban hành Quy định số 08-QĐi/TW 25/10/2018 về “Trách nhiệm nêu

gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng”.

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 92 năm qua, Đảng ta đã xây dựng, giáo dục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy được phẩm chất, đạo đức cách mạng. Đa số cán bộ, đảng viên luôn trau dồi và giữ được phẩm chất, đạo đức cách mạng, yêu nước, yêu dân, tiên phong, gương mẫu, có lối sống trong sạch, lành mạnh. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên vững vàng trước những biến động trong nước và thế giới, kiên định mục tiêu và con đường đi lên CNXH do Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, hăng hái đi đầu trong công cuộc đổi mới, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong hai cuộc trường chinh vĩ đại của dân tộc, đã có nhiều tấm gương tiêu biểu, hy sinh, cống hiến hết mình vì Đảng, vì dân như đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Ngọc Thạch...

Trong hơn 35 năm đổi mới, nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành đã nêu cao tấm gương về bản lĩnh chính trị, có ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, hết lòng, hết sức tận tụy với công việc, được quần chúng yêu mến, tin nhiệm. Nhiều cán bộ, đảng viên hoạt động trong các môi trường phức tạp, điều kiện khó khăn đã năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng, mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm nhiều cách làm mới, đạt hiệu quả cao, được quần chúng tin yêu, ca ngợi, góp phần quan trọng trong việc tăng cường và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh





*Đ/c Dương Hương Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng trao danh hiệu cho các cá nhân Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ tại Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2021. Ảnh: TL*

đạo Đảng. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên có ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid – 19 gây ra, nhất là trong đợt dịch lần thứ tư từ ngày 27/4 đến nay, hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng “*Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng*”[3], với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”, sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết, từ đó hình ảnh những anh “Bộ

đội Cụ Hồ” không quản ngại ngày đêm, gian khổ làm nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ đường biên giới; tổ chức cách ly; tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân; hình ảnh đội ngũ y, bác sĩ phải đối mặt với nguy cơ lây nhiễm cao, ngày đêm điều trị cho các bệnh nhân nhiễm bệnh. Không dừng lại ở đó, nhiều bác sỹ, y tá trẻ xung phong vào nơi tâm dịch với mong muốn san sẻ bớt nỗi khó khăn, mệt nhọc của đồng nghiệp và chung tay đẩy lùi dịch bệnh. Tất cả khi vào cuộc đều đặt tính mạng của người bệnh và sự an toàn của cộng đồng là mục tiêu cao nhất càng thể hiện được sự tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, thật chặt, cùng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta.

Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, dưới tác động của mặt trái của cơ chế

thị trường, chủ nghĩa thực dụng và trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo cấp cao do thiếu tu dưỡng, rèn luyện đã suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Điều này đã được nhận định trong nhiều nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cũng đã nhận diện: *“Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước”*[4] đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng, làm phai nhạt niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã thẳng thắn chỉ rõ: *“Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân. Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao”*[5].

Nhìn lại những vụ kỷ luật Đảng đối với một số cán bộ lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý, hay gần đây, hàng loạt cán bộ, đảng viên bị kỷ luật do lơ là trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thậm chí là vi phạm các quy định về phòng chống dịch Covid-19 ở địa phương, trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, có thể thấy rằng, tổ chức đảng các cấp đã rất

ng nghiêm túc trong việc thực hiện nguyên tắc nêu gương. Ai làm tốt thì tuyên dương, ai làm chưa tốt, còn thờ ơ, đứng ngoài cuộc, để lại tiếng xấu cho Đảng, ảnh hưởng đến phong trào chung thì dứt khoát phải nhận kỷ luật Đảng. Bởi vì, việc nêu gương, nếu làm tốt từ đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp cán bộ lãnh đạo sẽ có sức lan tỏa rất lớn trong nhân dân, huy động được ngày càng nhiều tinh thần tự giác tham gia của mọi người trong việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào cách mạng nhờ đó mà cũng dễ thành công. Bởi, cán bộ của Đảng nêu gương tốt thì nhân dân sẽ thêm yêu, thêm tin mà làm theo, xã hội ngày càng có nhiều tấm gương người tốt, việc tốt.

Vì vậy, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới đang đặt ra, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa xác định rõ phương thức lãnh đạo của Đảng ta bằng nêu gương và đặt ra yêu cầu rất cao về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo và người đứng đầu các cấp, chức vụ càng cao, càng phải gương mẫu. Đồng thời, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, báo chí trong việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, Quy định số 37 - QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về những điều đảng viên không được làm” tiếp tục khẳng định đảng viên không được: “Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương...”[5]. Điều đó cho thấy Trung ương đã nhận thấy được tầm quan trọng của việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nhằm tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng trong giai đoạn hiện nay, nhất là người đứng đầu càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Do đó, trong thời gian tới, đề nêu gương trở thành phương thức lãnh đạo hiệu quả của Đảng, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, đảng viên cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, cần phải thực hiện tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó, cần chú trọng đến các chỉ thị, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là các quy định về vấn đề nêu gương, nhất là Quy định 08-QĐ/TW gắn với thực hiện Chỉ thị 05 ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Kết luận số 01 – KL/TW ngày 18/05/2021 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Kết luận 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Quy định số 37 – QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về những điều đảng viên không được làm”.

*Thứ hai*, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng.

Để mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu tổ chức, đơn vị luôn tiên phong, gương mẫu, thì vai trò của tổ chức bộ máy của Đảng là rất quan trọng trong hoạt động, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng trong thực tiễn. Vì vậy, vấn đề xây dựng, kiện toàn về phương thức lãnh đạo của các tổ chức đảng là rất cần thiết. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi nói về việc xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng ta: “Đảng không phải là một tổ chức

để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Tuy nhiên, việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng phải tuân thủ nguyên tắc thống nhất, bảo đảm đoàn kết trong nội bộ; kiện toàn theo hướng từ trên xuống một cách hiệu lực, hiệu quả; thực hiện một cách thận trọng, tránh nóng vội, rộng rãi trong quần chúng nhân dân để huy động tối đa những cá nhân tích cực, nhiệt tình cách mạng, biết quy tụ, đoàn kết trong bộ máy của tổ chức cơ sở đảng.

*Thứ ba*, thực hiện nghiêm, chặt chẽ trong công tác cán bộ.

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, mọi công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ. Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, việc bố trí, sắp xếp cán bộ có ý nghĩa rất quan trọng, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần có trách nhiệm cao trong việc đánh giá, bố trí đúng cán bộ, phù hợp với năng lực, sở trường. Vấn đề nêu gương, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên là phụ thuộc vào tinh thần tự giác, chứ không phải gượng ép, bắt buộc. Vì vậy, trong công tác cán bộ cần tuân theo một quy trình thống nhất giữa các khâu, từ phát hiện, tuyển chọn, đào tạo đến bố trí, sử dụng theo những tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mỗi cơ quan, đơn vị để lựa chọn, phát hiện được những cán bộ đủ đức, đủ tài, “vừa hồng, vừa chuyên”, ngang tầm nhiệm vụ.

*Thứ tư*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; có hình thức khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm trong vấn đề nêu gương.

Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Do đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với mọi cơ quan, đơn vị, tổ chức và mọi cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm những nội dung đã nêu trong các quy định về vấn đề nêu gương.

Bên cạnh đó, cần tập trung kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực; nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, coi trọng giám sát chuyên đề; tăng cường sự phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước và của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp... sẽ góp phần cho mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên, tự giác trong vấn đề nêu gương. Mặt khác, cần có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những cán bộ, đảng viên luôn tự giác, thường xuyên thực hiện vấn đề nêu gương. Đồng thời, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về nêu gương để răn đe, phòng ngừa.

*Thứ năm*, một vấn đề cực kỳ quan trọng đó là, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu cần phải tự soi, tự sửa, “nói đi đôi với làm” về đạo đức, phong cách, tác phong, hành động để có được hình ảnh chuẩn mực trong mắt người dân là yêu cầu trước hết, nhất là đối với người cán bộ cấp cao. Do vậy, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực học tập; phải luôn có ý thức trau dồi đạo đức cách mạng, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự mẫu mực về đạo đức, lối sống, thẳng thắn, chân thành để nhân dân học tập và làm theo. Mỗi cán bộ đảng viên phải biết tự rèn luyện, trau dồi đạo đức phẩm chất

của người cộng sản, chống chủ nghĩa cá nhân, không cậy quyền ý thế, tham lam, tham nhũng; biết giữ mình trong sạch để không bị sa ngã. Đảng viên nêu gương là phải tự giác. Tự giác học tập. Tự giác thực hành. Rèn tính tự giác thông qua quá trình phấn đấu hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao một cách tốt nhất, vô tư nhất. Phải xác định việc tự giác nêu gương sáng của mình là để gia đình, người thân và quần chúng noi theo.

Các Mác đã từng nhấn mạnh: “*Một lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng một lực lượng vật chất, song, lý luận cũng trở thành một lực lượng vật chất khi nó xâm nhập vào trong quần chúng*”. Vì vậy, khi vấn đề nêu gương trở thành việc làm thường xuyên, tự giác và là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên thì nó có tác dụng rất lớn trong việc tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nó trở thành sức mạnh vật chất mà không một kẻ thù nào có thể phá nổi. Tin tưởng rằng với truyền thống 92 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta sẽ tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta, dân tộc ta thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành một nước phát triển có thu nhập cao như mục tiêu Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra, đưa đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.1, tr.284
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.284.
3. Lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ngày 29/07/2021.
4. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. CTQG, HN 2012, tr.26.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.178-179.
6. Quy định số 37 – QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về những điều đảng viên không được làm”.

## THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT TRONG ĐIỀU KIỆN PHÒNG CHỐNG, KIỂM SOÁT CÓ HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19 Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

**ThS. Lê Thị Thu Huyền**  
Khoa Xây dựng Đảng

**T**hời gian qua, bám sát chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường; sự chỉ đạo của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quan tâm của UBND tỉnh, các ban, sở, ngành và các địa phương trong tỉnh; đồng hành với sự nghiệp đổi mới quê hương, đất nước, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị chủ động, linh hoạt, đổi mới trong dạy - học, nghiên cứu khoa học, đi thực tế cơ sở. Kết quả như sau:

*Thứ nhất*, thích ứng, linh hoạt trong phương pháp dạy và học.

Để hoàn thành “mục tiêu kép”, vừa thực hiện đảm bảo chương trình, kế hoạch đào tạo đã đề ra, vừa chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19, Trường Chính trị Lê Duẩn có kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn bằng hình thức dạy và học trực tuyến. Hiện nay, Nhà trường đã và đang tích cực chuẩn bị về cơ sở vật chất và con người. Cụ thể, Nhà Trường đã đầu tư tại các giảng đường hệ thống máy tính phục vụ cho dạy trực tuyến; lắp đặt hệ thống đường truyền tại các hội trường, phòng học. Bên cạnh đó, toàn bộ giảng viên chủ động soạn bài giảng trên chương trình PowerPoint để giảng trực tuyến. Tháng 5 năm 2021 vừa qua, Nhà trường tổ chức tập huấn cho Ban Giám hiệu, toàn thể cán bộ giảng viên và hướng dẫn các bước ứng dụng phần mềm Office 365 - Microsoft teams trong quản lý, giảng dạy. Từ tháng 6, khi tình hình dịch diễn biến phức tạp, Trường Chính trị Lê

Duẩn đã chuyển sang dạy và học trực tuyến theo Chỉ thị 15, 16, 19 của Thủ tướng Chính phủ. Để đảm bảo nội quy, giờ giấc học tập, Nhà trường đã xây dựng quy chế bao gồm nhiều quy định phù hợp với việc dạy và học trực tuyến. Trong một buổi dạy và học trực tuyến, ngoài giảng viên, học viên thì còn có giáo viên chủ nhiệm, cán bộ thanh tra của trường cùng tham gia để quản lý học viên. Trong giờ học, giảng viên vừa giảng bài, vừa tích cực giao lưu, trao đổi với học viên nhằm tạo sự gắn kết, nâng cao hiệu quả dạy-học; đồng thời giảng viên có thể gọi tên bất cứ học viên nào, coi đó như một cách để điểm danh và quản lý lớp học. Triển khai Nghị quyết số 128-NQ/CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, Nhà trường đã có sự thay đổi căn bản và chủ động thích ứng, linh hoạt phù hợp với tình hình mới. Các lớp đủ điều kiện học tập tại Trường và các trung tâm chính trị của các địa phương, trường hợp F0 nghỉ học, các F1 thực hiện kiểm tra sức khỏe, lớp học vẫn duy trì bình thường. Đồng thời, các lớp mở ở vùng dịch thì tổ chức dạy và học trực tuyến. Chính nhờ sự chủ động, linh hoạt trong điều kiện phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19, Nhà trường đã linh hoạt điều chỉnh lịch dạy và học hợp lý và thực hiện vượt 266% kế hoạch Tỉnh ủy giao trong năm 2021.

*Thứ hai*, thích ứng, linh hoạt trong quản lý học viên và đánh giá chất lượng dạy - học.

Để đảm bảo chất lượng dạy - học trực tuyến, hình thức thi viết trực tiếp được thực hiện bằng bài thu hoạch viết tay gắn liền giữa phần lý luận và thực tiễn, tránh tình trạng sao chép bài lẫn nhau giữa các

học viên. Bên cạnh đó, việc quản lý học viên ngày càng được chú trọng, phối hợp đồng bộ các bộ phận, chủ nhiệm lớp tại trường và đồng chủ nhiệm tại các lớp liên kết ở các huyện, thị xã, thành phố trong quản lý học viên; chuyển sang quản lý tự học theo nội dung, giao bài tập tự nghiên cứu, phát huy vai trò tự quản của các lớp. Tổ chức trao đổi, thảo luận trong ban cán sự các lớp trung cấp lý luận chính trị nhằm định hướng nội dung tự quản cho học viên các lớp: Xây dựng kế hoạch học tập, xác định quyền, nghĩa vụ của học viên và hướng dẫn cách thức tổ chức mô hình tự học và làm bài thu hoạch và báo cáo chuyên đề thực tế theo các phần học, môn học.

Song song với giảng dạy trực tuyến, lúc tình hình dịch đã được kiểm soát, Nhà trường linh hoạt duy trì giảng dạy tại trường, thực hiện nghiêm túc 5K. Nhà trường tăng cường các biện pháp đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên bằng nhiều biện pháp đồng bộ, như thực hiện đúng qui trình dạy - học, đẩy mạnh hoạt động dự giờ, thao giảng, gắn với việc lấy phiếu ý kiến nhận xét của học viên, tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên trao đổi nội dung chuyên môn. Đồng thời, Nhà trường chú trọng việc xây dựng ứng xử văn hóa trường Đảng và văn hóa công sở trường Đảng tại Trường Chính trị Lê Duẩn, thể hiện sự mẫu mực của giảng viên, sự tiên phong gương mẫu của những học viên, làm sáng đẹp hơn nữa tính Đảng, tính chính trị, tính ưu việt hơn hẳn của hệ thống trường Đảng của cả nước, với các nội dung cụ thể sau: Tác phong, hình ảnh cán bộ, giảng viên: Nghiêm về giờ giấc, đẹp về trang phục, chuẩn về phát ngôn, đúng mực trong ứng xử, quyết liệt trong đổi mới phương pháp dạy - học. Phát huy vai trò của học viên trong xây dựng tác phong học tập, rèn luyện theo nguyên tắc: Vào lớp đúng giờ, xử lý nghiêm muộn giờ, bỏ tiết; giữ gìn vệ sinh chung tại giảng đường và phòng nội trú; không làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học; xây dựng mục tiêu, động lực học tập tích cực; có phương pháp học tập, khoa học, có tác phong, hình ảnh đẹp.

*Thứ ba*, linh hoạt trong đa dạng hóa các hình thức mở lớp.

Nhà trường đã chủ động phối hợp với Ban Tổ

chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyển sinh các lớp Trung cấp Lý luận chính trị đào đào đúng - đủ - rõ (đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn, rõ nguồn quy hoạch). Điểm nổi bật là đa dạng hóa các loại hình lớp, phân chia các nhóm lớp, thời gian học phù hợp với các nhóm đối tượng học viên. Trong đó, tổ chức nhóm lớp học từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần; có nhóm lớp học thứ 7, chủ nhật (đối với những lớp học tập tại Nhà trường), thứ 6, thứ 7, chủ nhật (đối với các lớp huyện); lịch học định kỳ theo tháng học đối với những lớp mở tại các huyện và học tại trường (đối với các lớp không tập trung). Từ đó, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có thể lựa chọn việc tham gia học Trung cấp lý luận chính trị phù hợp; đáp ứng kịp thời nhu cầu lớn về đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác cán bộ. Để hoàn thành “mục tiêu kép” trong tình hình dịch bệnh, Nhà trường cũng linh hoạt trong việc bố trí phương pháp dạy-học và lịch dạy-học cho phù hợp với tất cả các lớp học tại trường và lớp liên kết tại các địa phương.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị tuyển sinh các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính ngoài kế hoạch; lớp bồi dưỡng quản lý cấp phòng với số lượng tương đối lớn, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu nâng cao kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay.

*Thứ tư*, linh hoạt trong nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học của giảng viên và nghiên cứu thực tế của học viên.

Trong tình hình dịch bệnh, Nhà trường đã đổi mới quản lý nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên theo hình thức chia nhóm nhỏ hoặc cá nhân chủ động, tăng cường nghiên cứu thực tiễn qua mô hình, cách làm trong dân, ở cơ sở, doanh nghiệp; hạn chế tối đa việc tập trung hơn 10 người đến địa phương. Đối với giảng viên, Nhà trường đã tạo điều kiện để giảng viên được tham gia dự thính các buổi hội nghị trực tiếp chuyên đề tại Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh... Đồng thời, tổ chức



*Khai giảng trực tuyến Lớp Cao cấp lý luận chính trị khóa 13, hệ không tập trung tại tỉnh Quảng Trị. Ảnh TL.*

hoạt động đi nghiên cứu thực tế các mô hình phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, đối với việc đào tạo cán bộ của hai tỉnh Savannakhet và Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Nhà trường đã tổ chức đi tham quan, thực tế những di tích lịch sử cũng như các danh lam thắng cảnh ở Việt nam, qua đó, gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giao lưu về văn hoá cho học viên và cán bộ, giảng viên. Bên cạnh đó, Nhà trường đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đã và đang trở thành trung tâm chất lượng cao về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cho các ngành, địa phương trong tỉnh, trung tâm chất lượng cao về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Nhà trường tạo cơ chế, động viên các giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học, làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp cơ sở. Vì vậy trong những năm qua có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn. Ngoài ra, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường đã lãnh đạo các chi bộ, tổ đảng tổ chức tọa đàm khoa học năm 2021 với nhiều chủ đề, đây là hướng đi mới nhằm đa dạng hóa các hình thức nghiên cứu khoa học,

nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ giảng viên. Theo đó, các quy định, hướng dẫn về đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được hoàn thiện; quy mô đào tạo, bồi dưỡng được tăng cường, chất lượng ngày càng được nâng cao; công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được quan tâm phát triển toàn diện; môi trường giáo dục, cơ sở vật chất được đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả.

Có thể khẳng định, với quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động đảm bảo cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm đáp ứng các tiêu chí của trường chính trị chuẩn. Nhà trường đã có những ý tưởng mới, cách làm mới trong dạy - học, trong quản lý và trong phục vụ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị cũng như chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nói chung, cán bộ 2 tỉnh bạn Lào nói riêng, góp phần xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn và quê hương Quảng Trị trở thành tỉnh công nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII./.

## NHỮNG ĐỔI THAY TRÊN QUÊ HƯƠNG QUẢNG TRỊ SAU 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH (01/5/1972 - 01/5/2022)

ThS. Lê Thị Thanh Nhạn  
Khoa Xây dựng Đảng

Cách đây tròn 50 năm, ngày 01/5/1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Đây là lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ta đã giải phóng được một tỉnh. Thắng lợi của cuộc tiến công nổi dậy năm 1972 và 81 ngày đêm chiến đấu giữ vững Thành cổ Quảng Trị là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, thể hiện tính chủ động, sáng tạo, không sợ gian khổ hy sinh và đạt tới đỉnh cao nghệ thuật chiến tranh của Đảng.

### 1. Chiến thắng giải phóng Quảng Trị năm 1972.

Nằm trong tính toán chiến lược đã chuẩn bị chu đáo, từ rất sớm, Bộ Chính trị, quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 quy mô lớn trên toàn miền Nam, nhằm giành thắng lợi quyết định buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng, theo điều kiện của ta. Theo đó cuộc tiến công chiến lược năm 1972 được triển khai trên 3 hướng: Miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Trị - Thiên; lấy Trị - Thiên làm hướng tiến công chủ yếu.

Ngày 13/3/1972 Bộ Tư lệnh chiến dịch tiến công Trị - Thiên được thành lập (chiến dịch B702) do đồng chí Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh. Từ 11 giờ 30 phút ngày 30/3/1972 trên hướng chủ yếu Trị - Thiên, bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương, phát huy sức mạnh hợp đồng binh chủng tiến công thẳng vào tuyến phòng ngự vững chắc của địch ở Đường 9. Địch ra sức chống đỡ nhưng trước đòn tấn công áp đảo của quân ta, chúng bị thất bại nặng. Phối hợp với đòn tiến công của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và các tổ vũ trang công tác tỉnh Quảng Trị đã bí mật luồn sâu vào hậu cứ địch. Đến ngày 4/4/1972, toàn bộ các vị trí của địch trên cánh cung Đông - Tây - Bắc được mệnh danh là “lá chắn thép” bị ta tiêu diệt. Trong

đợt một, 3 huyện Hướng Hóa, Cam Lộ, Gio Linh được giải phóng[1].

Phát huy thắng lợi đã giành được, quân và dân ta bước vào đợt hai của chiến dịch. Đến 18 giờ ngày 1/5/1972, ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Như vậy sau hơn một tháng (từ 30/3 đến ngày 01/5/1972) chiến đấu với tinh thần “Kiên quyết không ngừng thể tiến công”, quân dân ở Quảng Trị đã đập tan một tập đoàn phòng ngự mạnh nhất của địch, giải phóng hơn 10 vạn dân. Trên chiến trường miền Nam, đây là lần đầu tiên ta tiêu diệt và phá hủy một bộ phận quan trọng phương tiện chiến tranh, tiêu diệt nhiều trung đoàn. Quảng Trị là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Chiến công vang dội ở Trị - Thiên năm 1972 là kết quả to lớn trên con đường đấu tranh thống nhất nước nhà, góp phần tạo nên thế và lực mới cho ta đẩy mạnh cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng, là một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên thắng lợi có tính bước ngoặt trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

### 2. Những thay đổi trên quê hương Quảng Trị sau 50 năm ngày giải phóng.

Bước ra khỏi cuộc chiến tranh, Quảng Trị là vùng đất bị tàn phá có tính hủy diệt. Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, Quảng Trị đã từng bước hồi sinh, sát cánh đi lên cùng cả nước. Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đoàn kết, đồng cam, cộng khổ, nêu cao ý chí tự lực, tự cường để lao động bền bỉ, vượt qua muôn vàn gian khổ, giáp mặt với nắng hạn, mưa nguồn, trầm thân với bão lũ, dồn hết sức mình hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới. Những



vùng đất suốt bao năm khét mùi bom đạn, đầy rẫy những hố bom, dây kẽm gai; những làng quê điêu tàn, xơ xác bởi chiến tranh nay đã phủ lên màu xanh trù phú của những vườn cao su, nương tiêu, những ruộng đồng thẳng cánh cò bay đã hiện hữu, những khu công nghiệp đã hình thành... mang lại cho người dân Quảng Trị cuộc sống ấm no.

Vị trí kinh tế quan trọng trên trục đường xuyên Á cùng với những tiềm năng và vị thế của tỉnh đã được khai thác một cách đồng bộ, toàn diện, đem lại hiệu quả cao. Một số ngành kinh tế mũi nhọn trên lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ được hình thành, tạo cơ sở và điều kiện để Quảng Trị vươn lên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tính bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt 7,16% [2]. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2021 tăng 6,5%, đứng thứ 3 trong 14 tỉnh, thành Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung và đứng thứ 18 trong cả nước. GRDP bình quân đầu người đạt 57,5 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có bước đột phá, thiết lập cột mốc mới với 5.080 tỷ đồng, đạt 147,3% dự toán địa phương. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 28.500 tỷ đồng, thu hút được 65 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký 70.749 tỷ đồng [3].

Những năm gần đây, tỉnh tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhất là đầu tư vào năng lượng; phân đầu đến năm 2030 đưa Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung. Ở vùng miền núi phía Tây Quảng Trị có thể mạnh về điện gió. Đến nay, đã có 31 dự án điện gió được phê duyệt quy hoạch với tổng công suất 1.177,2MW, 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 149,5MWp, 01 dự án nhiệt điện than, 02 dự án điện khí và 18 dự án thủy điện (trong đó có 19 dự án điện gió, 03 dự án điện mặt trời và 11 dự án thủy điện được đưa vào vận hành thương mại) [4].

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng nâng cao đời sống Nhân dân ở nông thôn.

Toàn tỉnh hiện có 63/101 xã (đạt 62,4%) và 01 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Các di tích lịch sử chiến tranh cách mạng được trùng tu, tôn tạo như Địa đạo Vịnh Mốc, Thành cổ Quảng Trị, Sân bay Tà Con, Di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, cùng với các tuyến điểm và cơ sở dịch vụ du lịch được hình thành và phát triển, tạo dấu ấn riêng cho bạn bè trong và ngoài nước khi đến với Quảng Trị, nơi từng được ví là một bảo tàng chiến công cách mạng. Chiến trường khốc liệt Cồn Tiên, Dốc Miều, Khe Sanh, Tà Con năm xưa nay là các vùng chuyên canh cây công nghiệp cao su, hồ tiêu, cà phê nổi tiếng trong và ngoài nước. Tuyến đường 9 trở thành tuyến đường xuyên Á trên Hành lang kinh tế Đông - Tây gắn với một thương hiệu du lịch hết sức độc đáo: “Một ngày ăn cơm 3 nước”. Tỉnh Quảng Trị đang vươn lên từ chính những tiềm năng, thế mạnh riêng có của mình.

Lĩnh vực văn hóa xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Sự nghiệp giáo dục – đào tạo phát triển cả quy mô cấp học, ngành học, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch, sắp xếp lại phù hợp; giáo dục ngoài công lập ngày càng phát triển. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 60% (đạt 100% kế hoạch).

Chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên. 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Văn hoá, thể dục, thể thao có những mặt chuyển biến tích cực. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là xây dựng gia đình, họ tộc, thôn bản, cơ quan văn hóa được đẩy mạnh.

Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo; chăm sóc người có công với cách mạng, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo đạt kết quả tích cực. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giải quyết việc làm, nhất là

xuất khẩu lao động; quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhân dân vùng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển. Giai đoạn 2016 - 2020 tạo việc làm mới cho 61.712 người, trong đó làm việc tại địa phương khoảng 35.016 người[5]; tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ 3,7% xuống còn 2,7%. Năm 2021, tạo việc làm mới cho 11.025 lao động, đạt 100% kế hoạch đề ra. Công tác giảm nghèo bền vững được quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,43% xuống còn 6,43%, giảm bình quân 1,77%/năm[6].

Công tác đối ngoại được chú trọng, thực hiện đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Quan hệ đối ngoại, hợp tác hữu nghị giữa tỉnh với các đối tác, bạn bè quốc tế được tăng cường và mở rộng, nhất là quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh của nước bạn Lào tiếp tục được giữ gìn, phát huy và đi vào chiều sâu. Quốc phòng - an ninh tiếp tục được tăng cường, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức được triển khai đồng bộ và toàn diện. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội được chú trọng, phát huy được vai trò của mỗi tổ chức, góp phần tăng cường, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Người dân Quảng Trị có câu ca dao: “Đừng than phận khó ai ơi, còn da lông mọc, còn chồi nảy cây». Chính niềm tin và sự lạc quan ấy đã giúp Đảng bộ và Nhân dân Quảng Trị từng bước vượt qua gian lao, chiến thắng đói nghèo, giành được nhiều thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực. Đặc biệt trong đại dịch Covid 19 vừa qua, cùng với cả nước với tinh thần đoàn kết “lá lành đùm lá rách”, với quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau” của nhân dân Quảng Trị lại được phát huy thêm một lần nữa. Trong năm 2021, tỉnh đã nhận hỗ trợ phòng chống dịch tổng trị giá 89.067 triệu đồng. Thực hiện hỗ trợ 86.688 lượt hộ bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 với

tổng giá trị 46.256,3 triệu đồng. Tổ chức đưa đón được 03 đợt với 1.348 người dân Quảng Trị gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về quê[7]. Đó là minh chứng của tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, cùng nhau vượt qua khó khăn của nhân dân Quảng Trị trong thời bình.

Chiến tranh đã lùi xa, hoa đã nở, cây cối đã thắm xanh trên những hố bom tọa độ. Vùng đất lửa Quảng Trị năm xưa nay là điểm đến hấp dẫn của khách du lịch, của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Quảng Trị đang vươn lên, Quảng Trị đang đổi mới. Lũy thép anh hùng càng thêm ngời sáng bởi những nụ cười vui. Kỷ niệm 50 năm chiến dịch giải phóng Quảng Trị là dịp để Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị nhìn lại những chặng đường vẻ vang, những chiến công xuất sắc; kiên cường bám trụ, tích cực chi viện cho chiến trường Trị - Thiên. Hào khí của những năm tháng chống Mỹ, cứu nước, giải phóng quê hương, dân tộc, thống nhất Tổ quốc sẽ mãi mãi là điểm tựa, động lực tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị viết tiếp bản hùng ca trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng quê hương Quảng Trị phát triển giàu đẹp thực hiện có hiệu quả những mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII đề ra./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, H, 1999, tr.342-346*
- [2]. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, tr.15*
- [3]. *Lê Quang Tùng, tham luận tại Hội thảo cấp khoa học cấp quốc gia*
- [4]. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Quảng Trị năm 2021, tr. 5.*
- [5]. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, tr.25*
- [6]. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Quảng Trị năm 2021, tr. 10*
- [7]. *Tổng kết công tác chống dịch tỉnh Quảng Trị, năm 2021*

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT TW 4 (KHOÁ XII) Ở CHI BỘ LIÊN KHOA

ThS. Dương Thị Châu Phụng  
Khoa Lý luận cơ sở

Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm chỉ đạo, tổ chức tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. Đảng ta đã chỉ rõ: Tự phê bình và phê bình vừa là một quy luật, vừa là một phương pháp cơ bản để xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng. Điều đó thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng ta là nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Do đó, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”* đã thực sự trở thành luồng sinh khí mới thổi bùng ngọn lửa nhiệt huyết cách mạng trong hàng triệu cán bộ, đảng viên, đáp lại lòng mong muốn của mọi tầng lớp nhân dân. Nghị quyết Trung ương 4 đã chỉ rõ những vấn đề thật sự cấp bách, đồng thời đề ra những nhóm giải pháp cụ thể cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng Đảng. Trong đó, tự phê bình và phê bình là giải pháp hàng đầu, mấu chốt góp phần thực hiện thành công đối với toàn bộ nội dung Nghị quyết.

Nghị quyết đã khẳng định: *“Quá trình tự phê bình và phê bình đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực”*. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết nhằm tập trung ngăn chặn, đẩy lùi, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; củng cố niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng. Nghị quyết đã thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế,

yếu kém, xác định cụ thể nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời xác định hệ thống giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”* trong nội bộ. Khi nhận diện về những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, Nghị quyết nêu rõ: *“Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau boác vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng”* [1].

Trên tinh thần ấy, trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng, trước hết, cần nhận thức một cách đầy đủ rằng: Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình là công việc thường xuyên đối với công tác xây dựng Đảng. Việc đưa ra những biểu hiện suy thoái đó tạo cơ sở cho mỗi cán bộ, đảng viên suy ngẫm và hành động; tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, kiểm điểm đánh giá cá nhân, góp ý cho người khác và xử lý đối với những tập thể, cán bộ, đảng viên vi phạm.

Chi bộ Liên Khoa Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay có 21 đồng chí, trong đó đảng viên nữ là 13 đồng chí chiếm 61,9 %. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII về tự phê bình và phê bình, thời gian qua, Chi bộ Liên Khoa đã quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ; đồng thời, nêu cao tinh tiên phong, gương mẫu của đảng viên, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và chủ động đấu tranh, phê phán những biểu hiện lệch chuẩn trong nội bộ Đảng. Chính vì vậy, quán

triệt nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII được chi uỷ, đảng viên thực hiện thường xuyên, theo quy trình và đạt được những kết quả cao trong sinh hoạt chi bộ. Đó là:

*Thứ nhất*, công tác sinh hoạt chi bộ được tổ chức hàng tháng theo đúng quy định và được chuẩn bị nội dung chu đáo. Trong sinh hoạt, Chi bộ luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong tổ chức và hoạt động của chi bộ. Các buổi sinh hoạt định kỳ được tổ chức theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6 tháng 7 năm 2018 của Ban Tổ chức Trung ương “*Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, cấp uỷ đã thực hiện việc sinh hoạt theo phương châm đổi mới, ngắn gọn, chất lượng, dân chủ, đoàn kết nhằm tạo điều kiện phát huy trí tuệ của tập thể góp ý xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Chi uỷ đã kịp thời phổ biến những chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước; những chủ trương, chính sách của tỉnh; cập nhật kịp thời những thông tin thời sự trong tỉnh, trong nước, thế giới và sinh hoạt chuyên đề để đảng viên có thông tin phục vụ giảng dạy. Nhất là việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị để toàn bộ đảng viên thấy rõ sự cần thiết phải tăng cường tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ tạo nên sự thống nhất tư tưởng và hành động, khắc phục những biểu hiện buông lỏng sinh hoạt Đảng, coi nhẹ tự phê bình và phê bình.

*Thứ hai*, Chi bộ đã tiến hành tổ chức diễn đàn như: “*Chi bộ Liên Khoa với việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; “*Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 5 năm 2016 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”. Qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, công tác tự phê bình và phê bình luôn được chi uỷ chú trọng, các đảng viên đã được chỉ ra những điểm mạnh để phát huy, những điểm hạn chế để sửa chữa khắc phục. Từng cá nhân đảng viên qua công

tác phê bình còn có thể khắc phục khuyết điểm trên từng công việc và lĩnh vực mà mình đảm nhận. Cấp uỷ đã định hướng cho các đảng viên phát huy cao nhất ý thức tự giác, dân chủ, mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến. Qua kiểm điểm, ý thức tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu và bản lĩnh chính trị của mỗi đảng viên được nâng cao.

*Thứ ba*, thông qua đánh giá, phân loại đảng viên hàng năm, Chi uỷ luôn quán triệt sâu rộng đến đảng viên phát huy tinh thần gương mẫu của người đảng viên, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong góp ý cho tổ chức đảng và đảng viên, góp phần đánh giá đúng, thực chất ưu khuyết điểm và đề ra hướng khắc phục kịp thời. Chi uỷ thẳng thắn nhắc nhở, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời, sửa chữa khuyết điểm, giúp nhau cùng tiến bộ và xây dựng sự đoàn kết trong tập thể chi bộ. Do đó, Chi bộ luôn tạo nên sự đồng thuận, nhất trí cao của tất cả đảng viên. Chi uỷ thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên để kịp thời có những giải pháp xử lý phù hợp trong thẩm quyền của chi bộ; kịp thời thực hiện công tác phê và tự phê trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh.

*Thứ tư*, cấp uỷ chi bộ đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong sinh hoạt. Từng đảng viên trong chi bộ phải chấp hành nghiêm các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Chi bộ, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trên vị trí công tác của mình. Chi bộ đã xây dựng quy chế làm việc của chi uỷ và chi bộ. Sinh hoạt tự phê bình và phê bình được cấp uỷ chuẩn bị chu đáo về nội dung, thống nhất trong chi bộ về tiêu chuẩn, nguyên tắc tiên hành. Mục đích sinh hoạt tự phê bình và phê bình rõ ràng, khách quan vì sự tiến bộ của mỗi đảng viên và sức mạnh của chi uỷ, chi bộ.

Tuy nhiên, công tác phê bình và tự phê bình ở Chi bộ Liên Khoa vẫn còn những hạn chế như: Đảng viên chưa thật sự mạnh dạn nói rõ những khuyết điểm, hạn chế; chi bộ chưa có hình thức, biện pháp tự phê bình và phê bình phong phú, đa dạng; trong sinh hoạt, đảng viên trẻ ít tham gia ý kiến. Vì vậy, để góp phần nâng cao chất lượng công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, trong thời gian tới Chi bộ cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, Chi bộ tiếp tục duy trì nền nếp, thường xuyên việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy cần nghiêm túc, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời của người đảng viên. Coi tự phê bình và phê bình là hoạt động không thể thiếu trong hoạt động của Đảng, giúp cho cán bộ, đảng viên thấy được những ưu điểm để phát huy; thiếu sót, khuyết điểm để kịp thời khắc phục, sửa chữa.

*Hai là*, Chi bộ chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về tình hình và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thời sự thế giới, trong nước, trong tỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi ủy cần tiếp tục tìm tòi, đổi mới nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Xây dựng quy định tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm và có cơ chế bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh.

*Ba là*, Chi bộ tiếp tục thực hiện những buổi sinh hoạt chuyên đề để trao đổi, thảo luận về chuyên môn, về 27 biểu hiện mà Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra. Trong quá trình sinh hoạt, tự phê bình và phê bình phải công khai, minh bạch, toàn diện, nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Chi bộ tiến hành tự phê bình và phê bình, kiểm điểm hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách toàn diện nhưng cần đi vào những việc làm cụ thể trên cương vị từng đồng chí được đảm nhiệm; xem xét thái độ, tinh thần trách nhiệm, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Từ đó chỉ rõ ưu điểm và khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; về quan điểm, lập trường, tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống và tác phong công tác của đảng viên.

*Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện tự phê bình và phê bình. Cấp ủy cần có kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể đối với từng Tổ đảng. Nội dung cần gắn chặt kết quả thực hiện tự phê bình và phê

bình với phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trước tổ chức đảng và quần chúng. Kiểm tra việc duy trì nền nếp chế độ, nguyên tắc, thủ tục, nội dung và thực hiện dân chủ trong tự phê bình và phê bình, nhận thức thái độ, động cơ trách nhiệm trong tự phê bình và phê bình. Qua kiểm tra cần chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, kịp thời khắc phục những khâu yếu, mặt yếu và đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt và hoạt động của chi bộ.

Quán triệt và thực hiện nguyên tắc phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần xây dựng Đảng thành một khối thống nhất, vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng vẻ vang mà nhân dân tin yêu giao phó. Trên cơ sở nắm vững lý luận và thực tiễn, Chi bộ Liên Khoa đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình vừa là vấn đề cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên, bởi lẽ nguyên tắc này là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Tin tưởng rằng, trong thời gian tới, mỗi đảng viên sẽ luôn nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công tác tự phê bình và phê bình, góp phần xây dựng Chi bộ Liên Khoa nói riêng, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn nói chung ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TW Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016, về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 5, Hà Nội, 2011, tr.272.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 10, Hà Nội, 2011, tr.584.

### HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2022

Ngày 30/12/2021, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022. Toàn thể viên chức Nhà trường tham dự, ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng và TS. Dương Hương Sơn, Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn đồng chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã nghe Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo quyết toán tài chính của cơ quan năm 2021 và kế hoạch dự toán năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động và công tác thi đua, khen thưởng của Công đoàn năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2020-2021.

Trong năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, bất lợi như dịch COVID -19 diễn biến phức tạp, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021 đề ra. Theo đó, chỉ tiêu được giao là 12 lớp, đã thực hiện được 32 lớp với 2.215 học viên, vượt 266 % kế hoạch.

Cùng với công tác giảng dạy, Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Năm 2021, Hội đồng khoa học Nhà trường đã tiến hành triển khai thực hiện 02 đề tài khoa học cấp Trường thuộc 02 khoa, cả 02 đề tài đều được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt loại khá. Về công tác nghiên cứu thực tế, năm 2021 có 100% giảng viên đi thực tế cơ sở đủ tiêu chuẩn.

Năm 2021, nhà trường đã chuyển ngạch cho 07 cán bộ, viên chức (01 chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính; 5 giảng viên lên ngạch giảng viên chính và 01 chuyên viên sang ngạch giảng viên); Việc soạn thảo và ban hành các quy chế, quy định nội bộ được giao đúng các bộ phận tham mưu soạn thảo; ban hành quy định về hướng dẫn công tác coi thi các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính; quy định về tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến. Hội nghị đã bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ mới năm 2022-2023 với 3 thành viên.

Về thi đua khen thưởng, năm 2021 Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường đã xét và công nhận 42 viên chức đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 06 viên chức đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 01 viên chức được đề nghị Chiến sỹ

thi đua cấp tỉnh; 13 viên chức được Hiệu trưởng tặng Giấy khen; 05 viên chức được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Về tập thể, Hội đồng thi đua khen thưởng xét và công nhận 05 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; 01 tập thể được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Tập thể lao động xuất sắc và 05 tập thể được Hiệu trưởng tặng giấy khen.

Tập thể Nhà trường được đề nghị UBND tỉnh công nhận là tập thể lao động xuất sắc.

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn công nhận 05 tổ công đoàn đạt danh hiệu Tổ Công đoàn Xuất sắc; 7 đoàn viên được khen là Công đoàn viên xuất sắc; 07 đoàn viên được khen có thành tích trong các phong trào. Tập thể công đoàn nhà trường được đề nghị CĐVC tỉnh công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 và tặng giấy khen của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

### HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Ngày 31/12/2021, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2021, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Toàn thể đảng viên của Đảng bộ tham dự, đồng chí Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tổng kết công tác năm 2021 đã đánh giá những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trên các mặt thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảng dạy, nghiên cứu khoa học; lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; lãnh đạo về công tác kiểm tra và các mặt công tác khác. Trong năm, xác định giáo dục chính trị tư tưởng có tầm quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng; quán triệt nội dung Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm tra giám sát trong Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành điều lệ Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm.

Đảng ủy tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình

mới” với những nội dung và hình thức phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của nhà trường.

Báo cáo cũng nêu lên những mặt còn hạn chế trong lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong năm 2021, những kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2022.

Về thi đua, khen thưởng, Đảng ủy đề nghị Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh công nhận Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đạt danh hiệu Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đảng ủy công nhận Chi bộ Liên Khoa đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ Đào tạo - Khoa học và Chi bộ Hành chính đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Về cá nhân, Đảng ủy công nhận 07 cá nhân đạt danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **HỘI CỤ CHIẾN BINH TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Nhân kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2021) và 32 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2021), chiều ngày 19 tháng 12 năm 2021, Hội Cựu chiến binh Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức các hoạt động “Về nguồn” thăm Khu di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại huyện Cam Lộ; viếng Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn và Đền tưởng niệm liệt sỹ Trường Sơn - Bến Tắt. Đây là dịp để chúng ta ôn lại và tự hào về lịch sử hào hùng của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc với những chiến công oanh liệt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tham dự các hoạt động còn có đại diện Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Nữ công Trường Chính trị Lê Duẩn.

Tại buổi gặp mặt sau chuỗi các hoạt động, đồng chí Dương Hương Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Chủ tịch Công đoàn đã ân cần thăm hỏi, động viên các hội viên Hội Cựu chiến binh, khẳng định những đóng góp to lớn của các cựu chiến binh trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và rất mong hội viên của hội tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển chung của Nhà trường.

#### **ĐẠI HỘI CHI ĐOÀN ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN, LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2022 - 2024**

Chiều ngày 26/02/2022, Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Đến dự và chỉ đạo Đại hội, về phía Đảng ủy Nhà trường có đồng chí Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng. Về phía Đoàn cấp trên có đồng chí Lê Thị Hồng Nhung, Phó Bí thư Đoàn Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị. Về dự Đại hội còn có các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đại diện Công đoàn Nhà trường; đại diện các Chi ủy trong Nhà trường; các đồng chí nguyên Bí thư Chi đoàn đang công tác tại Trường, cùng toàn thể đoàn viên Chi đoàn.

Tại Đại hội, các đại biểu đã nghe Báo cáo Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019 -2022, phương hướng nhiệm vụ Đại hội lần XI, nhiệm kỳ 2022-2024, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Chi đoàn lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2022.

Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng đã ghi những đóng góp của Chi đoàn đối với Nhà trường trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng chí cũng chỉ ra một số tồn tại, hạn chế của Chi đoàn; mong muốn Chi đoàn trong nhiệm kỳ tới phát huy sức trẻ của mình, năng động hơn nữa trong các hoạt động, đặc biệt là không ngừng học tập, nâng cao kiến thức, rèn luyện sức khỏe, rèn luyện kỹ năng giảng dạy, để xứng đáng là thế hệ trẻ của trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhà.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Lê Thị Hồng Nhung, Phó Bí thư Đoàn Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị đã biểu dương những kết quả hoạt động của Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2019 -2022, đồng thời đề nghị trong nhiệm kỳ tới, Chi đoàn Nhà trường cần tiếp tục phát huy truyền thống, tích cực và chủ động tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua của thanh niên gắn với những phần việc cụ thể, phù hợp.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban chấp hành Chi đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2022 -2024 gồm 3 đồng chí: Trần Văn Toàn, Phạm Xuân Ngọc, Lê Thị Thanh Nhạn. Tiếp đó, Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2022 -2024 đã bầu đồng chí Trần Văn Toàn giữ chức vụ Bí thư Chi đoàn, đồng chí Phạm Xuân Ngọc giữ chức vụ Phó Bí thư Chi đoàn nhiệm kỳ 2022 -2024.

## HỌP BÁO PHÁT ĐỘNG CUỘC THI VIẾT CHÍNH LUẬN VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH LẦN THỨ II, NĂM 2022

Sáng 01/03/2022, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức họp báo trực tuyến phát động Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ II, năm 2022.

Tại đầu cầu Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó trưởng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương dự chỉ đạo và chủ trì họp báo. Tham gia đồng chủ trì họp báo có GS. TS. Đoàn Minh Huân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; TS Lê Hải Bình, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên Giáo Trung ương; GS.TS. Tạ Ngọc Tấn, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương; đồng chí Đinh Như Hoan, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân; đồng chí Hồ Quang Lợi - Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam.

Dự họp báo ở đầu cầu Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị, về phía khách mời có đồng chí Võ Thái Phong, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Về phía Nhà trường có ThS. Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, cùng một số giảng viên tham dự.

Cuộc thi là sự tiếp nối thành công của Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động năm 2021 nhưng có sự mở rộng về quy mô và nâng lên tầm vóc quốc gia. Mục đích của Cuộc thi là tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; góp phần tuyên truyền, khẳng định và bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, lan tỏa nội dung cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

## KHAI GIẢNG LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, KHÓA 11 CHO CÁN BỘ 2 TỈNH SALAVAN VÀ SAVANNAKHET NƯỚC CHDCND LÀO

Sáng ngày 01/03/2022, Trường Chính trị Lê Duẩn đã long trọng tổ chức Lễ Khai giảng Lớp Trung cấp lý luận chính trị, khóa 11, năm học 2022 cho 50 học viên là cán bộ lãnh đạo đương chức và dự nguồn chức danh lãnh đạo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện của 2 tỉnh Salavan và Savannakhet nước CHDCND Lào.

Đến dự buổi lễ, về phía lãnh đạo tỉnh Quảng Trị có đồng chí Nguyễn Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh, phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, phiên dịch viên.

Về phía Trường Chính trị Lê Duẩn có ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng, cùng các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng và học viên của khóa học.

Với thời gian 10 tháng, học viên khóa học sẽ có 3 tháng học tiếng Việt do Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị giảng dạy, 6 tháng học lý luận chính trị do Trường Chính trị Lê Duẩn đảm nhiệm, 01 tháng đi thực tế và nghỉ các ngày lễ, tết. Học viên đủ điều kiện được cấp Chứng chỉ đào tạo tiếng Việt và Bằng tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị theo quy định hiện hành.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Đăng Quang đã khẳng định về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Đây là quan hệ điển hình, một tấm gương mẫu mực, hiếm có về sự gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng và đầy hiệu quả giữa hai dân tộc. Bởi vậy, công tác đào tạo LLCT cho cán bộ hai tỉnh bạn là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong việc giúp bạn xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ và thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết, hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào; góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc tế của Đảng, Nhà nước ta. Đồng thời, đồng chí biểu dương và khen ngợi tinh thần năng động sáng tạo của Trường Chính trị Lê Duẩn trong quá trình phối hợp mở lớp và tổ chức dạy học. Tin tưởng với tinh thần trách nhiệm của tập thể Trường Chính trị Lê Duẩn, sự tận tình giúp đỡ của các ban ngành liên quan và sự tự giác nỗ lực của tất cả học viên, khóa học sẽ thành công tốt đẹp.